

VUOT SÔNG



SỐ 1-86

Xuân BÌNH DÂN

VƯỢT SÓNG

CƠ QUAN NGÔN LUẬN - THÔNG TIN - LIÊN LẠC
CỦA HỘI NGƯỜI VIỆT TỶ-NẠN TẠI NAUY *

Địa chỉ Văn-phòng BCH.TRUNG-ƯƠNG:

DEN VIETNAMESISKE FLYKTNINGFOREING I NORGE
Youngsgt. 9
0181 OSLO 1

Chủ nhiệm : PHẠM - NINH
Liên lạc : PHẠM HOÀNG MỸ LINH

Thư ký : NGUYỄN DỨC THỌ
TRẦN QUANG KIM

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

- LÁ THỦ VƯỢT SÓNG
- CUỘC HỌP THƯỜNG ĐÌNH TRÊN MÀN ẢNH TRUYỀN HÌNH
- BIẾN ĐỘNG NÀO ĐÊM GIAO THỪA
- LỜI CHÚC ĐẦU NĂM
- NĂM DẪN KÊ CHYÊN CỌP
- THI NHÂN VÀ MÙA XUÂN
- 1986 : NĂM CỦA SAO CHOI HALLEY
- VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG MUÔN THUỞ
- CÔ LÃO VONG THÊ NHÍ (PHÚ)
- NGƯỜI A CHÂU ĐANG CUNG CẤP MỘT BÀI HỌC TRONG NẾP SÔNG MỸ
- CÓ NÊN NHẬP QUỐC TỊCH NA-UY KHÔNG ?
- XUÂN XA
- HOA DẠ LÝ HƯỜNG
- ĐÔI BÓNG
- THỦ NHÀ
- NÓI VỀ TÁC GIẢ BÀI QUỐC CA NA-UY
- MĂNG NON : NGÀY XUA CỦA TÌ
- TRƯỞNG XUA
- NGƯỜI NA-UY NGHĨ GÌ VỀ CHÚNG TA
- NỤ CƯỜI TRONG THIÊN ĐĂNG ĐO
- MỘT NGƯỜI VN PHÁT MINH CHIẾC MÁY Y-KHOA ĐẦU TIÊN CHO THẾ GIỚI
- THẾ GIỚI TRONG NĂM QUA
- LẶNG LẶNG MÃ NGHE
- NĂM BÌNH DẪN - TÌM HIỂU VỀ CỌP VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- NGƯỜI TỶ NẠN TRONG TÌNH THẾ MỚI
- HUYỀN THOẠI THỜI ĐẠI
- DIỄN ĐÀN
- Y KHOA : CHÂM CỨU, MỘT PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ CÓ HIỆU QUẢ
- TÍN TỨC ĐẶC BIỆT
- TÍN TỨC - SINH HOẠT ĐỊA PHƯƠNG
- THÔNG BÁO
- HỌP THỦ VƯỢT SÓNG

TQK
TRƯỜNG VÕ KỊ
NGUYỄN
TRƯỜNG CAO
TRẦN KIM
ĐẶNG V NHÂM
SONG ANH (T)
LÃO VONG THÊ

TvU (D)
ĐẠO BÔI
CÙNG VĨNH VIỄN
NẶNG HẠ
CÙNG VU
PHẠM TƯỜNG CHI
TRƯỜNG-CAO
CỎ NON
CỎ NON
TỬ CỎM (D)
THĂNG KHỎ

TÔN.TT
TR.C.HOÀ
LÊ NGÔNG NGHÊNH

THẠCH-THU
NvT (D)
HOÀNG-PHONG
N.T.N & T.K

Bs LÊ V.VINH

Lá thư VƯỢT SÓNG

Mùa Xuân là của tạo hóa, đất trời. Hình như ở bất cứ nơi nào cũng có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Dù mỗi nơi mỗi khác.

Mùa Xuân ở Na-uy không phải là năm mới. Mùa Xuân bắt đầu khi tuyết, vẫn chưa tan, với những cơn mưa lầy lội và những cơn gió lạnh buốt lòng người.

Ở Việt Nam, quê hương ta, mùa Xuân, thật đúng với ý nghĩa của nó. Mùa Xuân cũng là năm mới. Xuân là Tết. Mọi vật đổi thay: cây cối đâm chồi nảy lộc, ngàn hoa đua nở, và nhất là con người dường như cũng muốn đổi thay trong hân hoan của những niềm hy vọng mới, cho một năm, một tuổi mới bắt đầu.

Những đó là chuyện ngày xưa. Bây giờ đã 10 năm rồi, kể từ ngày dân tộc phải chịu cái tang chung cho vận nước, quê hương Việt Nam không còn có những mùa Xuân như thế nữa.

Làm sao còn có mùa Xuân cho những người bị hành hạ lưu đày trong các trại tù cải tạo? Làm sao còn có những mùa Xuân với những người dân năm tháng vất vả ngược xuôi, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc và lòng thì khô đau trong những nỗi lo lắng triền miên?

Và ngay cả chúng ta - những người đã "may mắn" ra đi, bỏ lại đằng sau quê hương với mồ mã ông bà, với tất cả những kỷ niệm vui buồn cả một đời người, - để sống lưu lạc trên xứ lạ quê người với biết bao đắng cay, tiếc nhớ. Mùa Xuân liệu còn có đến với chúng ta?

Chúng ta chấp nhận mất mùa Xuân như đã từng chấp nhận cái định mệnh đau thương chung của dân tộc. Nhưng rồi theo luật tuần hoàn của tạo hóa, "mùa Xuân" lại đến với chúng ta. Rồi chúng ta cũng thắp một nén hương để tưởng nhớ ông bà, cũng làm một cái gì đó để biết rằng mình vẫn nhớ đến Xuân, đến Tết?

Nhưng mãi mãi chúng ta sẽ không có mùa Xuân, nếu chúng ta không tìm lại với nhau, không thực lòng nghĩ đến quê hương, dân tộc.

Giờ giao thừa, xin hãy có một phút hương về quê hương, thực lòng nghĩ đến số phận của những bà con ở lại và của cả chính mình.

Xin hãy làm một điều gì đó, dù nhỏ nhoi nhưng cụ thể, để ít ra chúng ta còn có thể tìm lại được những mùa Xuân thực sự cho quê hương và cho cả chính mình.

Xin cầu chúc tất cả, đầu năm mới, có thêm nghị lực...

Với tất cả chân thành,

VƯỢT SÓNG

CUỘC "HỌP THƯỢNG ĐỈNH" TRÊN MÀN ẢNH TRUYỀN HÌNH

Nội dung bản thông điệp đầu năm trao đổi giữa Tổng-thống Reagan và Chủ-tịch Gorbatsjov không tạo thành một biến cố lịch sử của thế-giới. Điều quan trọng nhất là hai vị lãnh đạo siêu cường đã xuất hiện trên màn ảnh truyền hình trước hàng triệu đồng bào của hai nước và cả hàng triệu khán giả trên khắp thế giới.

Cuộc hẹn hò này đã được ghi nhận như một sự bày tỏ mối của hai bên về việc thực hiện sự hòa hoãn.

Ý nghĩa của những lời chúc mừng giữa Hoa Thịnh Đốn và Mốt-Cu là lưu giữ "tinh thần từ Genève". Những sự tương đồng trong cuộc họp thượng-đỉnh giữa Reagan và Gorbatsjov vào tháng 11/85 đã không mang lại điều cụ thể. Sự bất đồng thật lớn lao và rõ ràng.



Dù sao, trong thời đại nhiều nhượng của chúng ta thì những lời nói thân thiện giữa hai vị lãnh đạo của hai siêu cường quốc vẫn có giá trị riêng của nó. Những lời nồng nhiệt từ đáy lòng của hai vị lãnh đạo đã hứa hẹn là sẽ làm những gì có thể làm được để giảm thiểu sự đe dọa của chiến tranh.

Từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra việc hai vị lãnh đạo Hoa-kỳ và Liên-xô đã nói chuyện trước đông bào của hai nước bằng cách này. Một dấu hiệu mới của việc liên lạc trực tiếp giữa hai vị lãnh đạo đã đạt được tại Genève. Nhưng sau cuộc trao đổi quan điểm tại Thụy-sĩ thì đặc biệt báo chí Liên-xô lại đã công kích kịch liệt Reagan. Thật là có ý nghĩa cho những công dân Sô-viết đã có được dịp để tự đánh giá Reagan như một cá nhân và chính sách của ông ta như một Tổng-thống. Reagan đã nhiều lần thất bại về việc yêu cầu đài truyền thanh và truyền hình Liên-xô cho cơ hội để giải thích lập trường của ông giống như Gorbatsjov đã có được qua hệ thống truyền thông của Hoa-kỳ. Vì Tổng-thống Hoa-kỳ đã được biết về khả năng lôi cuốn và thuyết phục trên màn ảnh truyền hình. Xét theo mọi khía cạnh thì Reagan cũng đã tạo được một cảm nghĩ tốt trên hệ thống truyền hình Sô-viết. Vì vậy, sự trình chiếu về hình ảnh thiện cảm của ông ta trước khán giả Sô-viết cũng là sự bắt đầu tốt đẹp của một năm mới.

Chắc chắn là Reagan đang hân hoan chờ đón cuộc họp sắp tới với Gorbatsjov tại Hoa-thịnh-Đốn. Có thể là cuộc họp này sẽ được dời từ tháng 6 đến tháng 9 năm nay. Sự trì hoãn này không nên ghi nhận như là một dấu hiệu bất ổn cho việc đạt được những kết quả cụ thể đã trở thành một mục tiêu quá xa xôi. Cuộc họp thượng đỉnh sắp tới giữa Reagan và Gorbatsjov phải được chuẩn bị thật chu đáo để hy vọng sẽ đạt được sự thành công tốt đẹp. Trong bản thông điệp đầu năm cả hai vị lãnh đạo đều mong muốn "tinh thần Genève" sẽ tiếp tục là "tinh thần từ Hoa-thịnh-Đốn". Đó cũng là niềm hân hoan chúc mừng đến cho toàn thể nhân loại.

Biến động não

đêm giao thừa

Trường vô Kị

Đông chí năm Nghi vừa đánh xong canh thuốc lão Vinh-Bảo, mắt còn lim dim tận hưởng cái hương vị ngai ngái có một không hai, thì tên công an trực lủ lủ hiện ra trước thêm cửa. Năm Nghi cau mày khó chịu ra mặt ngay. Cái hiện diện của tên công an, đàn em ngay vào cái lúc "giời" cho này đúng là vô tích sự. Quái ác nhất cho hắn ngay chiều 30 tết, hết giờ làm việc rồi. Hắn cũng có việc riêng để sửa soạn đón giao thừa nửa chứ.

Theo báo cáo, công an khu vực vừa mới tóm cô được một tên giết heo lâu. Việc bắt giam một tên giết heo lâu thật cũng chẳng đáng cho cỡ hắn, dù ông chồng chính chính quân hàm thượng úy, đồn trưởng kiêm bí thư chi bộ, phải mó tay. Lẽ ra hắn tìm cách đuổi khéo bằng cách ra lệnh cho đàn em tùy nghi giải quyết như thưởng lệ. Nhưng có một chi tiết làm hắn khoan khoái và thay đổi ngay nét mặt: tang vật tịch thu. Một con heo vừa mới thọc huyết. Hắn nghĩ thật nhanh trong đầu, dù gì cũng được dăm ba ngày tết. Sở tên công an đàn em đọc được ý nghĩ thâm kín của mình, bèn đuổi khéo:

- Đồng chí về bắt nó làm bản tự khai, nắm rõ lịch ba đời của nó. Tôi đến ngay.

Dù có gấp, hắn cũng cảm thấy cần phải nấu nước tắm một phát cho thoải mái vì cả tháng nay hắn đã không dám mó đến một giọt nước. Cơn sốt rét rừng từ mười năm nay vẫn còn hành hạ hắn như đĩa đói. Thế nên cứ mỗi lần định tắm hắn lại ớn ớn lạnh. Những giọt nước ấm áp mơn trớn giúp hắn diu vơi lâng lâng. Hắn nghĩ tới vợ con hắn ngoài Bắc, giờ này không biết đón Tết ra sao. Từ ngày thống nhất hai miền Nam-Bắc, hắn chỉ được hưởng một cái tết duy nhất bên vợ con cách đây đã bốn năm rồi. Yêu cầu cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng không cho phép hắn đặt nặng tình cảm gia đình, riêng tư. Mang tiếng là đã hòa bình trên mười năm rồi, thế nhưng họa hoằn lắm hắn mới có được cái giây phút thanh thản thời để nhớ tới vợ con lam lũ tận Côn-Mục, Kiên-An. Lẫn được phép về quê hưởng đón tết với gia đình đã không khỏi làm hắn chột da. Vợ con hắn vẫn phải ăn đông từng bữa một. Vợ hắn làm hộp tác xã muối vốn không đủ ăn, đành phải quay ra buôn chui bán nhủi.

Nhớ tới hai đứa con lòng hắn càng thêm nặng trĩu. Vì thiếu ăn lâu ngày, lai độn ngô khoai nên da đứa nào cũng xanh mét chẳng hờn cái nước da tái tái sốt rét kinh niên của hắn. Chẳng lẽ cách mạng như thế sao? Vượt Trường-Sơn vào nam chiến đấu, phân chét nắm chặt trong tay, hắn cứ một lòng một dạ, trung với Đảng, với lý tưởng cách-mạng, không hề có một mảy may suy nghĩ cho riêng hắn. Bây giờ hòa bình đã mười năm. Vợ con hắn vẫn đói rách như đình mệnh oan nghiệt phủ xuống cái giòng họ Đoàn từ đời này sang đời khác. Tuy nhiên, hắn không bao giờ để "cái riêng" lấn át "cái chung". Đất nước vừa hết chiến tranh. Cơn nghèo đói. Con đường cách mạng còn dài... Là một đảng viên trung kiên, từng là chính trị viên đại đội, hắn cảm thấy



những suy nghĩ lớn vốn trong đầu, chỉ là những tử tưởng cá nhân hẹp hòi. Hắn cần phải nghiêm khắc với chính bản thân hắn. Phân hắn, mới được phục viên năm ngoái, may mắn được chuyển sang ngành công an, nắm chức đồn trưởng công an ở một xã hẻo lánh miền đông Nam-bộ. Hòn bao giờ hết, hắn cần nắm vững chuyên chính vô sản để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa tại miền Nam. Tự dưng hắn thấy cần thiết phải tự thưởng cho mình một hộp rượu trước khi đến đồn công an. Hơi men giúp hắn phấn khởi trước công việc sắp phải giải quyết.

Đến đồn, như thói quen nghề nghiệp, Năm Nghi đảo mắt qua phòng giam, lử lử tên giết heo lâu đang ngồi chết dí trong góc phòng giam vì hai tay bị trói giắt lại đằng sau. Hắn cũng không quên "tham quan" qua tang vật, đánh giá chất lượng như thế nào. Xuất thân từ thành phần nông dân cốt cán, hắn hiểu rõ rất thâm thúy như đinh đóng cột câu: "con lợn có béo thì lòng mới ngon". Trước khi về phòng riêng nghiên cứu lí lịch tên giết heo lâu, hắn không quên ra lệnh cho đàn em thanh toán êm tại chỗ, riêng bộ lòng dùng để liên hoan đón giao thừa.

Mới xem qua được vài giòng lí lịch bản thân của tên giết heo lâu, Năm Nghi giắt mình đánh thót một cái. Hắn cẩn thận đứng lên khép lại cánh cửa phòng một cách nhẹ nhàng rồi lăm bắm một mình như sợ có ai nghe được:

- Quái lạ, chẳng lẽ lại là thằng Côn, Bùi văn Côn.

Hắn tiếp tục đọc bản tự khai, lúc thì hai hàng lông mày chau lại, lúc thì hai đôi mắt mở lớn không chớp nhìn vào khoảng không vô định, hình như cố gọi lại cái hình ảnh cũ kĩ xa vời của mấy chục năm về trước.

Hắn cũng không còn hay biết gì về cái không gian và thời gian trong lúc này nữa. Hắn cũng không màng đến việc đàn em mời hắn xuống đánh chén. Bản tự khai vốn ven chừng ba trang giấy nhưng hắn vẫn chưa đọc xong. Mỗi giòng chữ là một mảnh đời của hắn hiện ra. Hình như ba bốn chục năm rồi cái mảnh đời này chưa bao giờ được diễn lại trong tâm tưởng của hắn. Quá khứ xa tít mù khơi, vừa vui vừa buồn, vừa đau thương vừa tàn nhẫn khắt khe. Hắn hoang mang khôn tả. Thằng Bùi văn Côn là thằng Côn Quay. Biệt hiệu Côn Quay là do chính hắn đặt ra, vì thằng Côn có tài dẻo và đánh vụ quay lâu nhất cái làng Côn Muc. Năm Nghi và thằng Côn cùng ra đời một năm ở cái làng Côn nghèo khó. Được đẻ ở làng Côn nên bố nó đặt tên là Côn luôn, nhưng chức việc ở xã lại viết thành tên Côn. Hai thằng đều thất học, phải đi chăn trâu cho



lão trùm Bá. Cùng mò cua bắt ốc suốt cái thời hoa niên buồn tủi. Nhưng hình ảnh khó quên nhất vẫn là cái biên cô năm đói Ất-Dậu. Mẹ Nghi hi sinh nhìn cho chồng con sống. Xác mẹ hắn nằm co quắp giữa nhà không một mảnh ván, không một mảnh chiếu đắp, đã là một vết thương bó nát cuộc đời Nghi. Cả nhà còn lại chỉ năm chờ chết vì đã tàn lực để cầm cự với cái đói. Cả làng đói, chết gần hết. Nếu không nhờ được tí cháo lòng của nhà thằng Côn tốt bụng thì có lẽ cả cái gia phả của nhà hắn, của dòng họ Đoàn của hắn đã chấm dứt từ năm Ất-Dậu. Chính bố con thằng Côn đã tí nửa chết hụt vì cả gan ăn cắp lúa nhà lão trùm Bá.

Năm Nghi đã làm cạn nửa chai rượu để "quà cáp" của mấy tên đàn em biểu thủ trưởng mà vẫn chưa duyệt xong cái bản lí lịch của Bùi Văn Côn. Qua cơn men, hắn thấy chênh choáng ẩn hiện cái hình tượng thật sự của đời hắn đã mất, gấp lại hình ảnh mộc mạc nhưng rất đời thần thường đã mất từ lúc đi theo tiếng gọi của Đảng lên đường kháng chiến, mùa thu 45. Những năm tháng còn lại là những năm tháng của thù hận, của giết chóc, của bom đạn, của ngổ vục đầy dẫy vây quanh.

Hắn nhìn lại hắn trong gương. Nông dân Đoàn Văn Nghi bắt gặp thương úy công an Năm Nghi sắc sảo oai nghiêm. Quân hàm đồ chơi trên hai cổ áo làm tăng uy quyền sinh sát hắn có trong tay. Uy quyền hắn có do Đảng và nhờ Đảng. Màu đỏ nhắc nhở hắn phải luôn luôn là công cụ đắc lực của chuyên chính vô sản. Nó nhắc nhở hắn rằng hắn đang đứng trong đội ngũ tiên phong của cách mạng vô sản cả nước và toàn thế giới. Giết heo lâu là biểu hiện của lối làm ăn cá thể, phá hoại quan hệ sản xuất. Âm mưu thâm độc nhằm phá hoại nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa. Loại tàn dư của Mỹ-Ngụy cái lại. Thắng Côn là tay phản động chủ trương phải chửi. Thế nhưng mỗi lúc, tâm hồn thể xác Năm Nghi rã rời đảo điên..

Còn say có lẽ lên tới đỉnh cao.

Nông dân Đoàn Văn Nghi giờ đây lại lảng vảng, gần hơn và rõ hơn chân dung thương úy công an Năm Nghi. Nông dân Nghi chất phát và đơn giản. Cái đời một nắng hai sương tuy vất vả nhưng thanh thoi và hạnh phúc. Cái quê hương làng Côn sống lại trong lòng hắn. Suốt quãng đời niên thiếu êm ả như sáo diều với thắng Côn Quay. Thắng Côn Quay làm phụ rể khi Đoàn Văn Nghi khăn đóng áo dài xúng xính cưới vợ. Một manh

đời êm êm, vui buồn lẫn lộn quanh lũy tre làng, với năm công ruộng của hồi môn chồng cấy vợ cấy, bông vút tạt như một ánh sao băng. Mất hút từ mùa thu 45.



Năm Nghi ngồi bất động mặc cho những giọt nước mắt vô tình đổ trên má. Hắn cúi xuống nhìn vào xấp giấy trắng, chữ được chữ không. À, tưởng nó di cử vào Nam làm nên khánh tướng gì, chứ vẫn cái nghề thợ rèn lương thiện thì phản động vào đâu? Ba đời nhà nó trên cái cồn ven sông rõ như bàn tay. Nghèo

xác xơ từ đời ông tới đời cháu. Dân làng Côn đã nghèo, cái dòng họ Bùi còn nghèo hơn. Loại nông dân cùng đinh với nhau từ lúc mở mắt chào đời ở ổ rơm thì lấy cái lập trường giai cấp gì ra mà "chuyên chính" với nó?

Còn say vẫn còn lưu lại ở đỉnh cao nhất.

Một con người, hai hình ảnh đối chọi gay gắt, thi nhau nhảy múa quay cuồng. Đầu óc Năm Nghi muốn vỡ tung. Lông ngực Năm Nghi muốn vỡ tan như bị chấn động bởi những cơn mưa bom B.52 trên chiến trường Tây Nguyên thưở nào.

Năm Nghi cảm thấy khát nước. Khát nước quá thế? Hắn tu một mạch

hết phần rượu còn lại. Mồ hôi đọng thành giọt trên trán hấn.

Còn say tràn qua đỉnh cao nhất.

Biên giới đã bị vượt qua. Hấn thất thân. Hấn lảo bầm câu được câu không :

- Phải xuống...nhìn lại cái...thằng giết heo lâu này mới được.

Hấn lấy hết tàn lực khất khùng xuống phòng giam. Trong cái mở màng hồn độn, hấn thấy thằng Côn Quay đang ngồi ủ rũ như con chó đói.

...

Sáng mừng một tết, khi vừa ký xong lệnh truy nã tên trốn tù Bùi Văn Côn, trưởng đồn công an Năm Nghi vô tình đưa tay vào túi quần, thấy xấp chìa khóa phòng giam duy nhất vẫn còn nắm nguyên đầy. Hấn cau mày khó hiểu và nói chỉ đủ một mình nghe :

- Tên giết heo lâu không ngờ lại là tên phản động cực kỳ lợi hại.

TRƯỜNG VÔ KỊ



VƯỢT SÓNG TỐI (SỐ 2-86) SẼ
ĐẾN TAY BẠN ĐỌC TRƯỚC NGÀY
30.04.1986 .

CHỦ ĐỀ : NGÀY QUỐC HẬN -
VIẾT CHO QUÊ HƯƠNG VIỆT-NAM

HÃY VIẾT VÀ GỬI BÀI CHO V.S
NGÀY QUỐC HẬN, ĐỂ CHỊA SẼ
KHỎ ĐAU VỚI QUÊ HƯƠNG VÀ BÀ
CON CÒN Ở LẠI, ĐỂ CÙNG HEN
VỚI NHAU MỘT NGÀY TRỞ LẠI,
CHO NHỮNG ĐAU THƯƠNG HỒM NAY
SẼ KHÔNG CÒN HIỆN HỮU :

XIN GỎI BÀI VỀ VƯỢT SÓNG TRƯỚC NGÀY 30.03.1986 ĐỂ BAN "THỰC-
KỶ" CÓ RỘNG RÀI THÌ GIỜ, BỚT ĐƯỢC NHIỀU " NHỮNG ĐÊM MẤT NGU"
CHÂN THÀNH CẢM ƠN - VS

Lời Chúc Đầu Năm

Người ta vỗ tay reo mừng
trong bữa tiệc dọn lãng máu và nước mắt
của dân tộc bên kia bờ đại dương xa lắc
người ta biết gì về sự thật của chúng ta

Những kẻ sát nhân được a tông, cô vô
cuộc chiến xâm lãng được thần thánh hóa
người ta biết gì về chủ nghĩa tãn bạo, điên cuồng
xây dựng lãng máu xương, chinh chiến, hận thù và đối trá

Người ta hân hoan ca ngợi
kẻ chiến thắng thật khoan hồng vĩ đại
thật văn minh khổng uông máu quân thù
người ta biết gì về cực hình dành cho người thảm bại

Người ta xót thương ái ngại
những kẻ lưu đày miền Sibéria lồn mùa lãng giá
người ta biết đâu trong những cánh rừng già Việt-Bắc
những đoàn tù ốm đói, thất thểu như bóng ma

Người ta ôn ào phản đối
tên Nam Phi kỳ thi mầu da kgông nên dung dưỡn
người ta biết đâu tội ác kỳ thi tử tử
và gian lược con người lãng hạt gạo, củ khoai

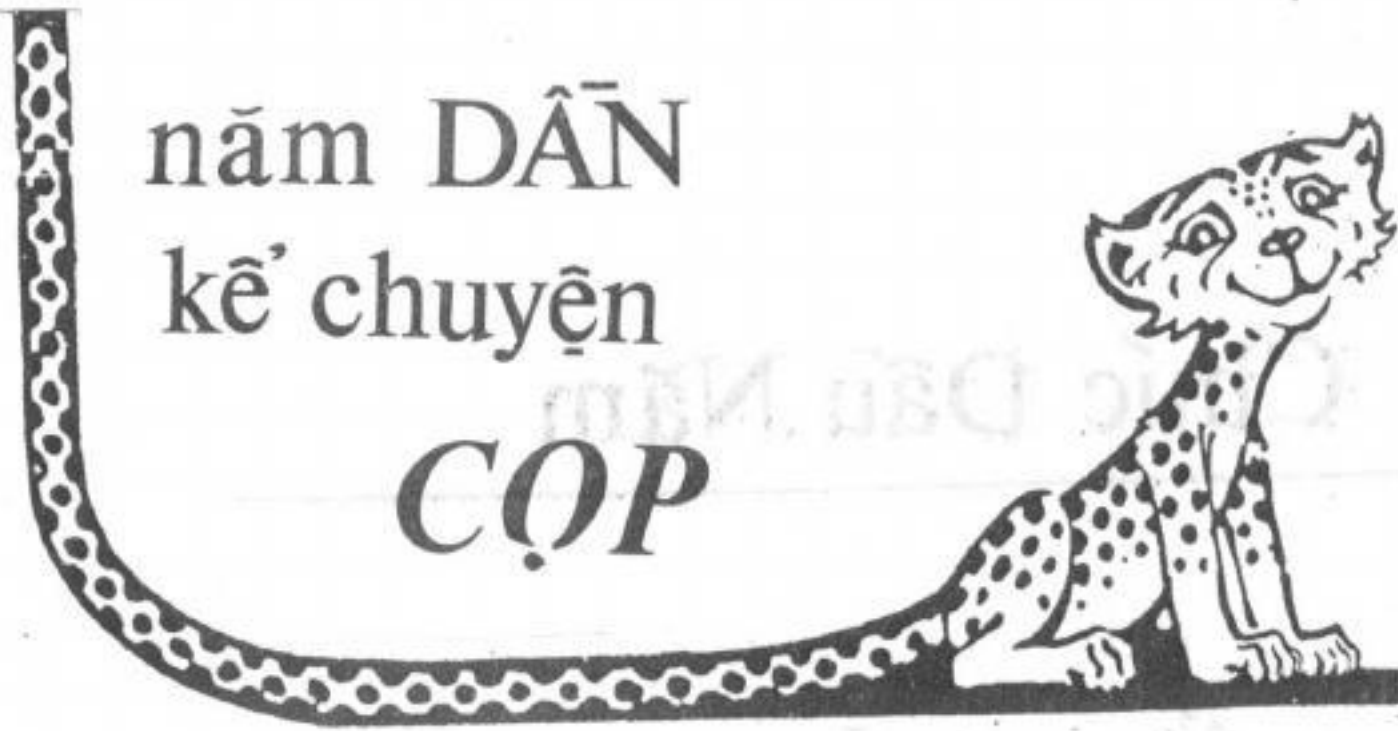
Người ta không biết gì về chúng ta
- những kẻ nô lệ nhân danh quyền lãnh chủ
tử đày trong danh nghĩa tử do và đối rách trong ăm no
- lãnh sao có thể biết được những xảo ngôn, man trá

Hỡi năm chục triệu đồng bào thân mến của ta ơi
hỡi những con lạc đã mệt mỏi lãng qua biên cát
- sa mạc của đời ta, đời con cháu chúng ta
những giếng nước đời đời chỉ lã ao tù

Hỡi các tội đồ thân mến của ta ơi
ta chúc chỉ người lời chúc đầu năm
- ta xin chúc người một chén cơm đầy, một manh áo ăm
được sống lãnh người - có nhân phẩm, tự do.

nguyên

năm DÂN kể chuyện CỌP



Cọp là giống thú nhanh nhẹn, khỏe mạnh, tinh khôn, lại hung ác. Những người dân sống ven núi rừng Việt nam rất sợ cọp, sợ đến nỗi có người gọi cọp là "ông ba mươi". Dân vùng Long-Khánh, Bà-Ria còn gọi cọp là "Thầy". Ở quận Xuyên-Mộc thuộc tỉnh Bà-Ria có đền thờ thần HỒ. Tại sân đền thờ ấy có tấm bình phong lớn vẽ hình cọp. Ông già, bà lão khi đi qua lại trước đền thờ đều kính cẩn cúi đầu. Cọp ở Vùng Cà-Mau, Năm-Căn chân thấp, mình dài có khi đến hai thước, lông màu xám như đất, lại được dân địa phương gọi là "hạm".



Tỉnh Khánh-Hòa nổi tiếng nhiều cọp nhất. Nhiều cụ già ở gần núi có học được môn "võ đá hồ", họ có thể đấu quyền thuật với cọp bằng tay không. Thờ trước, lúc còn bình yên, người hiếu kỳ chịu khó vô núi vào những đêm trăng sáng để rình xem trận so tài giữa người và cọp. Thường thường vào đêm trăng rằm, một vài người leo núp sẵn trên một cây cao từ buổi chiều và đợi mãi đến nửa đêm mới được xem trận. Để tránh tình trạng

hoài công chờ đợi mà không được xem tận mắt, họ đến năn nỉ ông "thầy võ hồ" cho phép để sắp đặt ngày giờ cùng nơi chốn cho chắc ăn.

Một ngày mùa thu dưới triều Vua Bảo-Đại, hai anh em nhà nọ ở Quận Khánh-Dương đến xin người chú ruột, một ông thầy võ hồ nổi tiếng trong vùng, cho xem một trận so tài võ nghệ cao cường của chú với cọp. Người chú từ chối, nhưng hai người cháu nói mãi đến khi được chú bằng lòng mới thôi. Ông thầy võ hồ chỉ cho hai cháu trai của ông một khoảnh đất trống trong rừng già. Hai anh em phải đến nơi trước khi mặt trời lặn. Họ leo lên một cây cao ở cuối chiều gió để "Ông Ba-Mười" không đánh hơi được. Họ chờ đến nửa đêm, ông thầy võ mới xuất hiện. Ông ta ung dung nhàn hạ vừa đi vừa ngắm cảnh núi rừng giữa đêm trăng thanh gió mát. Ông đến đám đất trống mà ông đã chỉ cho hai người cháu trai núp sẵn. Làm như không hay biết có người rình xem, ông vờn vai hú lên ba tiếng như cọp găm. Đợi khoảng mười phút, không thấy gì khác hơn ngoài tiếng vọng dội lại của núi rừng, ông bèn hú lên ba tiếng nữa. Lần này được đáp lại bằng ba tiếng hú rừng rợn tương tự như tiếng hú của chính ông. Hai người thanh niên đang ngồi trên cây sờn tóc gáy, nổi da gà khắp người. Trong chớp mắt đã thấy một con bạch hổ đứng sừng sững trên tảng đá lớn nơi bãi đất trống. Ông thầy võ lập tức chấp tay bái tổ và cọp cũng xá đáp lễ. Hai bên xáp trận ngay sau thế bái tổ. Hai anh em núp trên ngọn cây, vốn đã học được nhiều võ Thiếu-Lâm-Tử, nhưng họ sợ hãi ngần ngại trước những đòn quyền cước đang được biểu diễn quá ngoạn mục, thật biến ảo giữa hai đối thủ dưới ánh trăng thanh, nơi chốn rừng sâu tĩnh mịch. Một người một cọp quần nhau kịch liệt. Đến quá nửa đêm, cả hai đều thấm mệt. Ông thầy võ bèn nhảy lùi lại, chấp tay bái tổ. Cọp cũng lập tức bái tổ, xong ngồi thờ phỉ bên tảng đá. Nghi mệt được một lúc, cả hai cùng bước ra đấu

tiếp.

Cuộc đấu võ so tài giữa người và cọp đêm ấy kéo dài từ lúc trăng rằm vừa đứng bóng đến khi trăng xế tà và gà rừng gáy rộn rã. Tính cả thấy được ba hiệp đấu và hai lần nghỉ xen kẽ kể từ khi nhập trận đến khi ngừng cuộc vì trời sắp sáng. Khi chia tay, hai đối thủ bái tỏ và chào nhau rất cung kính.

CON CHÁU TÂY-SƠN ĐÁNH CỌP

Những ai sống ở miền núi hoặc ven rừng thuộc các tỉnh Khánh-Hòa, Phú-Yên và Bình-Định, đều đã chứng kiến hoặc nghe kể về những chuyện đấu võ giữa người với cọp.

Quận Bình-Kê thuộc tỉnh Bình-Định, nơi chôn nhau cắt rốn của Đại đế Quang-Trung và cũng là quê hương của nữ võ tướng Bùi thi Xuân cùng nhà cách mạng Mai-Xuân-Thưởng. Tuy là vùng núi non hiểm trở, nhưng dưới thời đế nhất cộng hòa rất thái bình. Quanh năm không hề nghe tiếng súng, nên đêm đêm cọp thường ra vật heo của dân các làng dọc theo chân núi. Những chi một vài lần là bị trai tráng trong làng như bắt được hoặc rượt đuổi đi luôn, không dám bén mảng lại.

Một vài con cọp cũng tinh khôn chẳng kém người, nhất là khi cọp đã thành tinh. Cọp thành tinh ắt người xưa càng khiếp sợ hơn nữa, gọi là "Ông Ba-Mười", mặc dù "ông" có khi là cọp cái.

Lần ấy, suốt mười đêm liền, đêm nào làng Thuận-Truyền cũng mất một con heo. Người ta canh giữ kỹ lắm. Nhưng hề nghe có tiếng "ét" là một con heo bị mất. Cọp có thể đánh hơi cách xa vài trăm thước. Nhờ vậy, nó biết được vị trí của từng nhóm người đang rình rập chờ đánh bắt nó. Những con cọp lần này quyết khác thường. Nó vào làng luôn luôn bằng cách đi ngược chiều gió, nên không bao giờ bị ai trông thấy.

Ai cũng nghe tiếng võ Bình-Định, nhưng võ làng này lại nổi tiếng nhất tỉnh Bình-Định. Sau khi chúa Nguyễn dành lại nghiệp đế, những người thuộc dòng dõi Tây-Sơn còn sống sót phải đổi tro lại họ Hồ của Vua Hồ-Quý-Ly ngày xưa (vì Tây-Sơn vốn dòng dõi Hồ-Quý-Ly) để dễ trốn tránh lệnh tầm nã của Nguyễn triều.



Song ngày đêm họ luyện tập võ nghệ, chờ đợi thời cơ. Tiếc thay "phúc bất trùng lai". Trong đám hậu duệ của nhà Tây-Sơn có Hồ-Ngạnh vàng danh võ nghệ cao cường. Ông không giỏi về chữ nghĩa. Để tránh tiếng oa trư vũ khí trong nhà, ông không bao giờ dùng cung kiếm hay đao thương. Hồ-Ngạnh

cùng đám đệ tử chỉ luyện tập võ nghệ bằng tay không. Tay luyện đến độ có thể chop tróc vỏ cây cứng và chân đá gãy sừng trâu. Môn phái của ông cũng chỉ dùng một loại binh khí duy nhất và đơn giản là cây roi mật cật núi, dài ngắn tùy theo chiều cao của người sử dụng. Roi chỉ dài từ chân đến trán người sử dụng. Khi Hồ-Ngạnh múa roi, tên ná bắn không trúng được người ông. Thường ngày, mỗi khi ra đường, ông chỉ dùng cây dù cán bằng sắt thay cho khúc roi mật cật núi. Nhưng cây dù trong tay ông lợi hại chẳng kém gì một búa kiếm. Năm 1966, đài Sei-gòn có phát thanh một chương trình về võ Bình-Định và tiểu sử ông Hồ-Ngạnh.

Trong làng bị mất heo hoài, không ai bắt được thú phạm. Thầy trò Hồ-Ngạnh cảm thấy nhục. Ông nghĩ có tên học trò nào đó làm phạm, muốn phá hoại uy tín của ông bằng cách đi trộm heo của dân làng rồi vu không cho môn phái của ông. Giận lắm, đêm nào ông cũng bỏ ngủ đi, rình rập kẻ trộm. Dân ở miền này, dù làm nghề gì cũng nuôi ít nhất hai con heo trong chuồng hoặc thả rông ngoài vườn. Nhà càng giàu, nuôi càng nhiều heo. Chó trong làng không ít, nhưng đánh thấy hơi cọp là chúng không dám sủa, cụp đuôi chạy vô nhà, chui luôn xuống gầm giường. Trai tráng không dám đi lẻ tẻ. Họ tùm năm tùm bảy, trang bị đèn đuốc, gậy gộc, phèng la. Vậy chẳng khác nào lay "Ông Ba-Mười", con ở bụi này. Heo cứ tiếp tục mất hoài. Vài người đưa đề nghị đặt bẫy kẹp. Đề nghị ấy không thể thực hiện được, vì biết đâu chó, mèo, heo, bò, không chừng người làng dẫm phải bẫy, bị kẹp gãy chân.

Đêm nọ, Hồ-Ngạnh nghe heo "ét" lên một tiếng. Liên sau đó, ông thấy cọp vác heo chạy cách xa chỗ ông đang núp rình độ trăm thước. Bây giờ ông mới biết chắc chắn chính cọp chủ không phải người đi trộm heo. Cọp này khôn đến mức đi một đường về một ngõ. Nhưng Hồ-Ngạnh đã biết được ngõ về rừng của nó.



Đêm sau, ông cầm theo roi mật cật, leo ngổ trên một cành cây ngay tại đường mòn vô núi. Cọp vừa vác heo đến nơi, ông đánh mạnh roi vô đầu nó, nhưng chỉ đánh nhầm con heo đã bị cọp vác cô chết. Cọp hoảng vía, vứt bỏ lại heo, chạy tuốt vô rừng. Ông ta vác heo về trả lại cho chủ. Tiếp theo ba đêm nữa, cọp cũng vác heo ra tới chỗ Hồ-Ngạnh núp, bị roi mật cật quất lên đầu hoặc lên lưng phải chạy thoát thân. Đến đêm thứ năm, Hồ-Ngạnh cũng nghe heo "ét" trong làng nhưng chờ khá lâu vẫn chưa thấy cọp vác heo tới nơi. Bỗng ông nghe tiếng lá khô sột soạt và thấy hai đốm sáng như đèn pin đang phóng lên cây. Biết cọp đang trèo lên cây, ông lập tức phóng người nhảy khỏi cành cây và đáp nhẹ nhàng xuống đất như chim đại bàng, tay cầm roi, chân trụ tấn thu sẵn. Cọp bám theo liền, phủ ngay lên đầu ông. Nhanh như chớp, ông ngổ sụp, xuống, với hai tay giữ khúc roi mật cật chia thẳng lên. Cán roi chông xuống đất, ngọn roi hướng về phía con cọp đang còn lơ lửng trên không. Cọp ngỡ chớp được đầu ông, có ngờ đâu lại bị ngọn roi đâm thẳng vô bụng. Cọp bị trúng đòn quá nặng, trong khi Hồ-Ngạnh không hề dùng sức lực gì cả. Không chờ cho cọp ngã xuống đất, ông bung một tay ra nhanh như mũi tên bắn, trong thế cầm na thú pháp, chớp vào chiếc túi đựng hai hòn dưới háng ông Ba-Mười. Cọp rống lên một tiếng cả mấy làng cũng nghe. Vừa ngã lăn ra đất, cọp đứng phắt dậy ngay và tung hai chân trước cùng loạt vô Hồ-Ngạnh. Ông lách người tránh khỏi đồng thời đâm tới tấp vô hai mắt cọp. Đến khi cọp bị trúng roi dui cả hai mắt, ông dùng roi đánh gãy cả bốn chân cọp.

Bây giờ, dân làng đã vác đèn đuốc ra đến nơi.

Trưởng-Cao
sưu tầm và thuật lại.

Thi nhân và Mùa Xuân.

Mùa Xuân lại về trong lòng người xa quê hương. Hình ảnh ngày Tết với những nồn nao rạo rức của tuổi ấu thơ, hoặc giây phút mở lòng đón giao thừa tuổi mới lớn, và niềm mơ ước mãnh liệt được thấy quê hương thanh bình. Những hình ảnh đó vẫn còn mãi trong tâm hồn người Việt, dù ở chân trời góc biển nào.

Những giây phút êm đềm nhìn làn nắng mới, nhìn đóa hoa tươi, lòng rộn rã bao tình thương mến, đã được các thi nhân diễn tả trong các vần thơ.

Nhớ về tuổi thơ, Lan-Sơn bày tỏ trong bài **Tết và Người Qua** như sau :

Thưở bé tôi đeo chiếc khánh văng
Quần đào xe đũng, áo hăm lam
Chân đi hai đò, tay thu pháo
Nhộn cả nhà lên, tiếng hát vang

Nói đến Tết Xưa, **Bàng Bá Lân** tả đủ các món ăn đặc biệt của ngày Tết miền Bắc :

Tết về nhớ bánh chưng xanh
Nhớ trăng pháo chuột, nhớ tranh lợn gà
Nhớ cánh đào thắm đầy hoa
Nhớ giây phút đợi giao thừa nghiêm trang
Nhớ ngũ vị, nhớ chè lam
Nhớ cây nêu, nhớ khánh vang tiếng sấm
Nhớ tam cúc tết : nhớ...minh !
Nhớ cân mứt lạc, nhớ khoanh giò bĩ.

Nhớ Tết quê xưa, đón Tết với lời ước mơ đất nước thanh bình, **Bàng Bá Lân**, với bài thơ **Khai-Bút** năm Đinh-Dậu 1957 :

Nắng soi văng cánh mai văng,
Nắng soi hồng má cô hàng bán dưa...
Vui cũng nắng đẹp quên mưa,
Quên hoa đào thắm những chưa quên mình!
Bao giờ non nước thanh bình
Mà xem cái gánh chung tình ai mang ?

Cảm hứng bởi mùa Xuân đất nước, **Hàn-Mặc-Tu** đã viết thành những vần thơ thật tế nhị và đậm đà trong **Mùa Xuân Chín** :

Trong làn nắng ửng khói mờ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm văng
Sốt soạt gió treu tã áo biếc
Trên giàn thiên lý, bóng Xuân sang...

Nếu ai đã từng sống trong cảnh gia đình đón Xuân vào **Sáng Mồng Một**, cũng đều có cùng một cảm tưởng như **Trần-Trung-Phước** :

Tiếng pháo nổ, rồi từng tràng pháo nổ
Trên bàn thờ mâm cỗ đã bày xong
Mẹ tôi đang chăm dọn nén hương vong
Và xếp lại trái hồng mâm ngũ quả

Anh tôi cắt khoanh giò đang bôc lá,
 Chị tôi bưng đĩa cá để lên mâm
 Ông tôi ngồi im lặng nghĩ trâm ngâm
 Người se đọc thi thăm câu đối Tết...

Đối với những người Việt tha hương, đọc thơ của Hoàng-Bảo-Việt viết cách nay đã hai mươi năm, cũng thấy thấm thía hơn bao giờ hết, nhất là vào những ngày hết Tết đến :

Đất nước nơi nào đất nước ở
 Xa xa bụi tuyết phủ chân trời
 Nhớ sao lá nhỏ, sao lá nhỏ
 Thêm một mùa Xuân, lỡ viên khời

Quê me mở hồ mắt mỗi trông,
 Vì sao thôn thức mãi trong lòng
 Mười năm đã quá nhiều tang tóc,
 Anh lên này, em lên kia sông.

Ngay mai anh vượt Thái Bình Dương,
 Hỡi mây và gió sắp lên đường
 Hỡi dòng nước chảy qua Đông Hải,
 Cho tôi gửi hồn về cố hương...

trần-kim
 (Đan-Mạch)

XIN GIÚP VƯỢT SÓNG .-

VƯỢT SÓNG NHẬN ĐƯỢC NHIỀU THỦ CỦA BÃ CON GỎI ĐẾN ĐỂ KHÍCH-LỆ (ÀN UI NỮA) VÀ XÂY DỰNG VƯỢT SÓNG. MỘT SƠ ĐỀ NGHỊ ĐẶT "MUA" DẤY HẠN VƯỢT SÓNG.

VƯỢT SÓNG RẤT CẢM ĐỘNG VÀ CHÂN THÀNH CẢM ƠN NHỮNG TÂM LÒNG QUÍ GIÁ ĐÓ.

ĐẾN HÔM NAY, VƯỢT SÓNG "CHƯA" CHỦ TRƯỞNG BÁN, MÃ CHỈ XIN BIỂU CHO BÃ CON, ĐỂ XIN BÃ CON YẾM TRỢ TỦY "HAỎ TÂM". VƯỢT SÓNG HOÀN TOÀN "TỰ LỰC CÁNҺ SINH" TRONG VÔNG TAY CỦA BÃ CON.

ĐỂ BỐT "GÁNH NẶNG" CHO VƯỢT SÓNG TRONG BƯỚC ĐẦU KHÓ KHĂN NÀY, XIN BÃ CON (ĐẶT BIẾT VÙNG ĐÔNG) GIÚP VƯỢT SÓNG BẰNG CÁCH :

- VIẾT THỦ CHỜ VƯỢT SÓNG CHO BIẾT "MUỐN NHẬN BAO NHIÊU SƠ, KÈM THEO ĐỊA CHỈ VÀ TIỀN BỦ PHI (MỖI SƠ 7, 50 KRONER) ĐỂ VS CÓ THỂ GỎI ĐẾN TẬN TAY BÃ CON:

NGOÀI RA, VƯỢT SÓNG LUÔN LUÔN MONG ĐƯỢC ĐÓN NHẬN Ý KIẾN XÂY DỰNG, CÙNG NHƯ MỌI GIÚP ĐỠ KHÁC CỦA TẤT CẢ BÃ CON .

1986 : NĂM CỦA SAO CHỖI "HALLEY"

**sưu tầm của Đặng Văn Nhâm*

1.- Sao chổi Halley đang trên đường đến gần trái đất:

Theo các Thiên văn gia nổi danh trên thế-giới, chúng ta sắp có dịp may-mắn, hiếm hoi được chiêm ngưỡng sự xuất hiện của sao chổi HALLEY, lớn nhất trong các loại băng tinh trong vũ trụ. Sự xuất hiện của sao chổi Halley sẽ diễn ra tất cả 6 lần quanh vòng Thái-dương-hệ và quỹ-đạo địa-cầu. Lần đầu tiên vào đêm Giáng-sinh 1985. Ánh sáng của Halley đủ cho dân chúng ở Ba-Lê có thể nhìn thấy bằng mắt trần, ngoại trừ trong thành phố, vì sự phản quang của ánh đèn điện. Lần thứ hai vào khoảng tháng giêng 86, Halley chỉ hiện ra dưới chân trời vùng Bắc bán cầu. Lần thứ ba, vào tháng 2-86, Halley xuất hiện trên điểm cận-nhật, gần và khuất sau mặt trời, nên dân chúng địa cầu không thể trông thấy được. Lần xuất hiện thứ tư vào ngày 6 tháng 3-86, trên tầng quỹ-đạo không gian, Halley sẽ hội ngộ với hai vệ tinh khí tượng của Nga-sô là Vega 1 và Vega 2, cách xa khoảng từ 3.000 đến 10.000 cây số. Hai vệ tinh này trang bị nhiều dụng cụ điện tử tối tân của Pháp, dùng để quay phim và chụp hình sao chổi. Hai ngày sau đó, 8 tháng 3, trên lộ trình đến gần trái đất, Halley sẽ gặp 2 vệ tinh khí tượng của Nhật, tên Sakigake và Suisei. Hai vệ tinh này sợ bị cháy cánh nên bay cách xa Halley khoảng từ 200.000 đến 1.000.000 cây số để từ xa chụp hình. Đến khuya 13 rạng ngày 14 tháng 3, Halley sẽ hội ngộ với vệ tinh Giotto (của Âu Châu). Vệ tinh Giotto lướt vào vòng tâm của Halley với tốc độ 70 cây số mỗi giây (tức 252.000 cây số/giờ) và có thể đến gần khoảng 500 cây số. Vệ tinh Giotto là một hình Khối hộp kim cao 3 thước. Đây là một hành động cảm tử chẳng khác nào chàng phi công Thần Phong, Kamikaze của Nhật thời đệ nhị thế chiến, cho đến nay chưa ai biết được vòng tử lộ bao quanh Halley như thế nào. Trong một vũ trụ mông lung, đầy rẫy vụn thạch, mảnh vụn phi tinh phóng vùn vút, cuồng loạn không ngừng, thực là một trò chơi đầy nguy hiểm cho vệ tinh Giotto. Trong cuộc chiến không gian bất bình đẳng này, người chiến sĩ cô đơn Giotto chỉ vo trang bằng một lớp giáp kép bọc ngoài.

Chúng ta nên biết rằng : một vụn thạch li ti trong không gian có đường kính chỉ 1 mi-li-mét, bay với tốc độ 250.000 cây số/giờ sẽ tạo nên một động năng sánh bằng một chiếc xe hơi chạy với tốc độ 80 cây số/giờ trên xa lộ. Vậy thì sự va chạm giữa Giotto với các mảnh vụn vụn thạch thật vô cùng nguy hiểm.

Nếu may mà Giotto thoát hiểm thì dân mấy thâu hình sẽ chụp được những hình ảnh của Halley gần đến 20 mét, giúp rất nhiều cho các khoa học gia tìm hiểu thêm về thực chất bí ẩn của sao chổi mà từ xưa đến nay chưa một lần bị khám phá.

Cuối cùng, trước khi lại biệt dạng vào cõi hư vô không tận, sao chổi Halley sẽ xuất hiện gần trái đất nhất và sáng tỏ hơn bao giờ hết vào tháng 4, năm 1986. Dân vùng nam bán cầu sẽ trông thấy nó to tưởng hơn.

II.- Những thành kiến di đoan về sao chổi :

Từ ngàn xưa, sao chổi Halley đã tạo nên không biết bao nhiêu thành kiến di đoan trong tâm tưởng con người. Từ Âu sang Á, nhân loại khắp nơi trên mặt địa cầu, thế hệ nào cũng vậy, đều tin rằng mỗi khi sao chổi xuất hiện là một điềm đại bất hạnh cho con người. Thậm chí, tục ngữ ta còn có câu : "Sao chổi thổi sạch cửa nhà!" Năm nào sao chổi xuất hiện, người ta lo âu tiên đoán năm ấy sẽ xảy ra các thiên tai khủng khiếp như : động đất, bão lụt, mất mùa, hỏa diệm sơn phun lửa, hạn hán, chết đói, cùng với các biến cố trọng đại do chính con người gây ra như : cướp bóc, tàn sát, chiến tranh bắn giết và báo hiệu luôn cả cái chết bất đắc kỳ tử của những nhân vật quan trọng nổi danh, thí dụ như vụ ám sát Jules César vào thời Trung Cổ... Thành kiến ấy đúng hay sai, tác giả dành câu trả lời cho bạn đọc, sau khi đã đọc hết bài này.

III.- Một tiến trình đồ dăm dài hàng bao thế kỷ :

Vào thời Cổ sử, người Hy-Lạp vốn đã có một trình độ hiểu biết khá cao, nhưng vẫn không khỏi bối rối trước những hiện tượng bất ngờ của thiên-nhiên. Người ta quen nhìn trời với một khung cảnh bất biến. Các vì tinh tú hàng đêm vẫn âm thầm, lặng lẽ hiện ra trên nền trời đen thẫm tại một vị trí cố định không sai chạy, không sấm trề, không xê dịch mây may, chính xác như một cái đồng hồ. Thế mà bỗng nhiên, một đêm nào đó, giữa vòm trời âm u, đen thẫm, mênh mông, giữa muôn ngàn vì sao lấp lánh, chợt một vầng ánh sáng chạy dài, xé tan màn đen của không trung với một cái đuôi lớn tỏa rộng như một cái chổi nổi theo một cái cán dài, thử hỏi ai là người không thắc mắc ?

Trước hiện tượng quái dị đó, các nhà bác học, triết gia Hy-Lạp đua nhau tranh luận không ngớt. Họ nhận định rằng đó là một hiện tượng quang học do sự phản chiếu của các tia sáng. Triết gia Aristote, thế kỷ thứ tư trước Thiên Chúa, đã chứng minh rằng quả địa cầu gồm có 4 nguyên tố : đất, nước, không khí và lửa. Nhờ 4 nguyên tố đó mà nhân loại phát sinh và là trung tâm của vũ trụ. Nhà thiên văn lý học Paolo Maffei thì lý luận rằng trong không gian vô hình thì tinh quang là tính chất đặc thù của nó. Năm 1301, Giotto khám phá ra Pháp-vương-Tinh. Đến năm 1543 nhà thiên văn lý học Copernic nêu lên thuyết quả địa cầu không phải là trung tâm vũ trụ như Aristote đã lầm tưởng. Năm 1577, một thiên văn gia người Đan-Mach tên Tycho Brahe đã nêu lên những vị trí khác biệt của sao chổi và từ đó ông ta đưa ra nhận định rằng : Sao chổi xa địa cầu hơn mặt trăng. Khám phá này đã không được tán đồng ngay và phải nhiều năm sau mới được thừa nhận. Năm 1601, Kepler, viên phụ tá của Tycho Brahe khám phá ra rằng các hành tinh đều xoay theo hình bầu dục quanh thái dương hệ.

Vào thời kỳ này, các nhà thiên văn lý học đã có phương tiện khảo sát không gian do Galilée sáng chế : đó là viễn vọng kính, nhưng vẫn chưa ai giải thích được hiện tượng sao chổi, dù chỉ là chút xíu thôi!

IV.- Mạng tên Halley.

Nhà bác học Edmund Halley ra đời vào một buổi sáng đẹp trời trong tháng 10 năm 1656, tại một ngôi làng nhỏ bé, ngoại ô thành phố Luân-Đôn. Mới 19 tuổi ông đã dẫn mình vào cuộc khám tìm không gian vô tận và đã khám phá ra nhiều điểm sai lầm trong bản đồ tinh tú của hoàng gia. Halley noi theo con đường nghiên cứu của Kepler để tìm hiểu sự vận chuyển của các hành tinh. Ông rời bỏ Oxford đại học đường, trong túi không có một mảnh băng nào, đến ngụ tại đảo Sainte Hélène, nơi

đã cầm tù Napoléon, để khởi sự chương trình vĩ đại : vẽ bản đồ tinh tú và không gian. Đảo Sainte Hélène là một địa điểm lý tưởng để quan sát vòm trời và không trung. Cuối cùng, sau một thời gian làm việc cần cù, ông đã hoàn tất được một bản đồ gồm vị trí của khoảng 300 vì tinh tú trên không trung. Khi trở về, ông được nhà vua ban chiếu cho phép gia nhập giới quý tộc (Royal Society) và được bổ nhiệm vào làm giảng sư tại đại học đường Oxford.

Năm 1680, nhân chuyến đi qua biển Manche trong đêm giáng sinh, ông đã có dịp quan sát sự xuất hiện của một ngôi sao chổi. Từ đó, ông cố ý định cố gắng tính cho ra quỹ đạo của sao chổi, nhưng bất thành. Tuy nhiên, có một điều quan trọng mà ông đã tiên đoán được, đó là chu kỳ xuất hiện của sao chổi ! Suốt tận tài liệu lưu trữ trong các văn khố, ông nhận thấy trong vòng khoảng 76 năm sao chổi lại xuất hiện một lần. Năm 1301 sao chổi đã xuất hiện, rồi đến năm 1378, năm 1456, năm 1531, năm 1601 và cuối cùng là năm 1680, trong một lá thư của Bà De Sévigné, nữ văn sĩ thư tín trứ danh của Pháp đã tả sự xuất hiện của sao chổi cô đoạn như sau : " C'est la plus belle qu'on en ait vue est possible de voir... ". Cách tính của Ông rất giản dị. Cộng tất cả khoảng cách thời gian của 6 lần xuất hiện, từ 1301 đến 1680, gồm 379 năm. Ông lấy con số 379 chia cho 5 để tính khoảng cách trung bình là 76 năm. Sự tính toán này của Ông, còn dựa trên căn bản thuyết vật lý vũ trụ của Isaac Newton là : Hấp lực của hành tinh đối với mặt trời, giảm thiểu theo tỷ lệ nghịch của chu vi khoảng cách và sự vận chuyển của hành tinh chung quanh mặt trời theo hấp lực của một vòng bầu dục.

Trong một di-cảo để lại cho hậu thế, Ông đã viết : " Tôi có thể tiên đoán cách khá chắc chắn, đến năm 1758, sao chổi lại xuất hiện lần nữa ". Lời tiên tri này được tung ra, trong giới khoa-học-gia thiên-văn, nhưng chẳng ai tin ngay. Tất cả đều giữ thái độ im lặng, đợi chờ...

V.- Đòi người chỉ thấy sao chổi Halley một lần thôi :

Đến năm 1758, quả nhiên sao chổi lại xuất hiện trong đêm Giáng-sinh, tại Saxe, một thiên-văn-gia tài tử đã tìm thấy ánh sáng của ngôi sao chổi đó xuất hiện trong ống kính viễn vọng của ông ta. Vài hôm sau, đầu tháng giêng năm 1759, tại Ba-lê, nhà thiên-văn-học Messier cũng đã nhìn thấy sao chổi xuất hiện. Ông ta giữ kín sự bí mật này và tiếp tục theo dõi, quan sát nó cho đến ngày 1 tháng 4 mới công bố kết quả cho quần chúng biết. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại giới thiên-văn-học xúc động, hân hoan công bố kết quả chính xác của một công trình khám phá lâu dài, mà một đời người không thể nào đơn phưởng thành tựu được. Thiên hạ tán thưởng thuyết vật-lý vũ trụ của Newton và hoan nghênh lời tiên đoán của Edmund Halley. Cả thành phố Ba-Lê nô nức làm lễ tán dương Halley và dùng tên của nhà bác-học ấy đặt cho sao chổi. Từ đó nó được gọi là : " Comète de Halley " (Pháp) hay là " Halley's comet " (Anh) !

Sau đó 76 năm, tức vào năm 1835, sao chổi Halley lại xuất hiện lần nữa đúng theo chu kỳ đã tiên liệu. Rồi đến lần mới đây nhất là năm 1910, Halley lại tái xuất giáng hồ cho nhân dân địa cầu thưởng lãm với tâm trạng lo âu, thắc mắc. Bây giờ, 76 năm sau, năm 1986, chúng ta lại được dịp may mắn chiêm ngưỡng sao chổi Halley sắp hiện ra trên vòm trời xa, tấp vào khoảng tháng 4 như trên đã nói. Bây giờ, nếu chúng ta tính tuổi thọ trung bình của mỗi con người là 75 năm, thì chúng ta có quyền kết luận : " Mỗi kiếp người chỉ được thưởng thức sao chổi một lần thôi ".

VI. Thực chất sao chổi Halley là gì ?

Hiện nay, theo sự nghiên cứu và suy đoán của các thiên-văn vật-lý-học thì sao chổi chẳng có gì là huyền bí, di đoán cả. Tuy rằng chưa có nhà bác học nào đã được chứng kiến tận mắt và am hiểu tường tận về khối hạt nhân của Halley, nhưng xét qua các hiện tượng vật lý bên ngoài thì chẳng qua chỉ là một khối lượng vụn thạch đông đặc, như một quả banh tuyết lơ lửng không, lơ đang bay lang thang trong vũ trụ theo một đường vòng bầu dục với một chu kỳ nhất định, với một tốc độ không thay đổi. Khi bay ngang qua Thái-dương, Hỏa-tinh, Thủy-tinh. Kim-tinh và qua địa-cầu thì từ thể đông đặc nó bốc hơi và tỏa ra một vầng ánh sáng kéo dài theo hướng bay. Nhìn sao chổi ta thấy cái đuôi nhỏ của nó hơi cong, đó là hợp chất của bụi vụn, thạch đã rời ra khỏi khối-hạt-nhân lớn. Cái đuôi, đẹp nhất và dài nhất của nó, - có thể dài đến hàng chục triệu cây số! - chỉ là một cái bóng chứa các phân tử đã I-on hóa. Cái chòm đuôi này sẽ không bay theo sao chổi Halley, mà di động theo chiều gió của mặt trời. Sự kết tinh của khối vụn thạch băng đá này bị tan rã lần hồi và văng ra hàng ngàn tia sáng vũ trụ. Một số trong những mảnh vụn ấy lại bay biến vào không gian vô tận, còn một số khác thì văng tiêu tan vào vầng thái dương.

Từ đó đến khoảng cuối tháng 9, người ta ước tính khối băng đá sao chổi Halley đã tan chảy vung vãi ra trong không gian mỗi ngày đến hàng trăm ngàn tấn nước đá lạnh. Thật là khủng khiếp ! Nếu số lượng nước không lơ tan chảy ra từ sao chổi Halley ấy mà trút xuống mặt đất một lúc thì nhân loại sẽ tha hồ bơi lội thỏa thích ! Dân Phi Châu cũng sẽ chẳng còn lo bị hạn hán, mất mùa, đói kém, mà lại chỉ lo chết đuối thôi !

Nhưng, xin độc giả đừng lo ngại, đừng vội chạy đi mua sắm thuyền bè, áo phao tôn kém ! Vì theo sự ước tính của các khoa-học-gia không-gian còn nhiều "hồ chứa nước" để dành vào các trò chơi khác, ngoạn mục không kém Halley !

Đan-Mạch, 28.12.1985

-ĐẶNG-VĂN-NHÂM

Viết Về Cuộc Triển-Lãm Ảnh Trần Cao Linh tại Âu-Châu

LTS.- Mùa hè 1985, trong cuộc hành-trình "mang văn-hóa Việt-nam đi khắp thế-giới", nhiếp ảnh gia Trần Cao Linh đã đến Âu-châu và ghé lại Na-uy mười ngày. Trong thời gian này, hai cuộc triển lãm ảnh "Việt-nam Quê hương Muôn thuở" đã được tổ chức, một tại Kristiansand và một tại Oslo, do các Chi hội NVTN tại địa phương đảm trách.

Những hình ảnh độc đáo, mang đặc thù của văn hóa Việt-nam, qua nghệ thuật tuyệt vời của nhiếp ảnh gia Trần Cao Linh đã làm sống lại trong tâm hồn người Việt ty-nạn một quê hương triêu mến thân thương, những kỷ niệm êm đềm khi còn sống ở quê nhà, và làm cho khách ngoại quốc thấy và hiểu được một đất nước Việt-nam với những cái gì khác hẳn là hình ảnh của bom đạn, chiến tranh và nghèo đói đã ăn sâu trong tâm trí họ.

Theo yêu cầu của một số đồng bào con ở các nơi khác, không có cơ hội xem hai cuộc triển lãm trên, VS xin được trích đăng bài viết sau đây của nhà văn Song-Anh trên tạp chí Lãng-Văn.

Bức thư này được viết về một con người ngoại hạng nên xin bắt đầu bằng một câu chuyện lạ lùng. Đó là chuyện một người khiêm thị hoàn toàn đi xem triển lãm ảnh "Việt-nam quê-hương muôn thuở".

Chuyện diễn ra tại thành phố Königstein, Tây-Đức ngày 26.05.85 khi Trần Cao Linh đến triển lãm tại đây trong chuyến viếng du Âu-châu mùa hè, qua các nước Tây-Đức, Đan-Mạch, Na-uy, Pháp, Bỉ, Hòa-Lan,

Những nhân chứng kể rằng, hôm ấy trong khi Cao-Linh đang bận tít tít trong việc giải thích kỹ thuật chụp từng bức ảnh (thí dụ như quay máy thế nào để có "cơn lốc", lựa chọn người mẫu, lựa chọn các loại đèn thế nào, nhờ ai... để có "tứ bình bát âm"...) thì một thanh niên Việt mang kính, ăn mặc chỉnh tề, cùng hai người bạn đến tìm :

- Cháu xin gặp ông Trần Cao Linh.
- Linh đây.
- Cháu xin được bác giúp để xem bức "Tháp rùa trong sương" mà hôm qua trong buổi chiếu dưỡng ban, bác đã giải thích và cháu đã được nghe với rất nhiều thú vị.
- Ảnh trước mắt đó, cứ việc xem chứ đâu cần hỏi và việc gì cần giải thích.

- Những cháu có thấy đâu mà xem.

- Tại sao không thấy ?

Người thanh niên, tên Phan Văn Quang, buồn bã trả lời:

- Cháu mù bác a !

Ngừng một giây để cô nén cơn xúc động, người thanh niên tiếp :

- Cháu bị mù khi vừa đến Tây-Đức, nhưng ở quê nhà, cháu một thời biết được ánh sáng nên hiện nay trong trí vẫn lung linh những kỷ niệm, những cảnh đẹp của quê hương yêu dấu. Những lời giải thích của bác ngày hôm qua đã khơi dậy trong cháu những xúc động tốt cùng về đất nước tươi đẹp của mình, của chúng ta. Cảnh sương mù lãng đãng trên mặt hồ phẳng lặng, trên cao nguyên, tượng Phật, bóng tháp, đèn đài, lăng tẩm...qua lời giới thích của bác, đã hơn một lần giúp cháu nghiệm thấy quê hương mình xinh, đất nước mình đẹp biết bao... của một thời đã qua, đã mất.

Ôi, còn lời phê bình nào xứng đáng hơn khi phải ghi về các cuộc

nhiều màu và cọ để tạo ra hình ảnh, ông đã dùng máy ảnh để tạo ra được các tranh ảnh và các ảnh này đã nói lên được cái ý nghĩa của con người Việt-nam mà nhiều khi ngôn từ không diễn tả được. Thật là một nhiếp ảnh tài ba".

Một khán giả Tây-Đức tại Stuttgart đã không ngần ngại nói rằng cuộc triển lãm của Trần Cao Lĩnh "là một cái đẹp trong những cái đẹp nhất mà (ông ta) đã thấy".

Cuối cùng, các khán giả Việt và ngoại quốc cũng đi đến một kết luận chung như nhận xét của một thanh niên tỵ nạn tại Stuttgart : họ Trần đã "mang văn hóa Việt-nam đi khắp thế giới", đó là một điều "không phải ai cũng làm được".



"Chiến tranh và tỵ nạn"

Chính vì lẽ đó, một khán giả người Hòa-lan đã viết : "Cuộc triển lãm đã cho tôi hiểu biết thêm về những hình ảnh đẹp, về đất nước, con người và phong tục Việt-nam", hay như một nhóm khán giả Bỉ đã phát biểu : "Thật tuyệt diệu biết được Việt-nam qua tranh ảnh... Cho đến bây giờ tôi mới hiểu người Việt-nam có cái gì mà họ không thể rời bỏ được. Đó phải là một đất nước tuyệt vời với những cuộc sống cũng đầy khó khăn", hay như một khách Pháp đã khen ngợi : "Một cuộc triển lãm đẹp từ một đất nước tuyệt vời. Cuộc triển lãm cho chúng tôi biết nhiều về Việt-nam trước và bây giờ, qua tranh ảnh và lời giới thiệu".

Nói khác đi, nếu như người đời vẫn thường hay nói các nghệ sĩ lớn đã làm các mỹ nhân trở nên bất tử như Lý Bạch và Dương Quý Phi, Nguyên-Du và nàng Kiều...thì phải chăng nhiếp ảnh gia họ Trần còn cao hơn một bậc khi đưa cả một quê hương, một đất nước tuyệt vời - là Việt-Nam - trình diện với thế giới. Hình ảnh Việt-Nam sống mãi không phải chỉ trong lòng người Việt mà còn trong tâm mắt, trong cái nhìn của các chủng tộc trên khắp năm châu, bốn biển. Một phần nào đó là nhờ sức làm việc bền bỉ, ở thiện chí vô bờ của nghệ-sĩ họ Trần, may mắn sử dụng một thứ "ngôn ngữ đại chúng" là nghệ thuật nhiếp ảnh.

Gần gũi hơn, nhất thời hơn, chúng ta có thể bảo Trần-cao-Lĩnh là một "sử giả", đáng được trọng vọng và tán dương, đã giới thiệu một quê-hương Việt-Nam thật, với toàn thế giới như nhận xét của một khách xem Đức : "Chúng tôi có cảm nghĩ rằng thật là một điều tốt để xem những hình ảnh của một dân tộc đã chứng tỏ những gì khác hơn là một xứ sở chiến tranh", hay như nhận định của một người Hòa-Lan : "Trần-Cao-Lĩnh đã giúp chúng tôi hiểu thêm về người và đất nước Việt-Nam".

Chính vì vậy, tờ nhật báo ở Kristiansand đã dẫn ở trên, viết về nghệ-thuật nhiếp-ảnh của Trần-Cao-Lĩnh như sau : Nhiếp ảnh là triết-lý, ông nghĩ như vậy. Ông đã sử dụng hình ảnh nói về văn-hóa, về cách sống và xem nhiếp-ảnh như một cách để trình-bày sự thật có tính chất mỹ-thuật. Nói tóm lại, hình ảnh vừa đẹp, vừa mang nghệ-thuật cao đã cho chúng ta biết về những người tị-nạn mà chúng ta đã thấy hàng ngày

triển lãm của Linh ?

Nếu phải phân loại những khán giả đã đến các phòng triển lãm, xem trình chiếu dưới bàn các ảnh đẹp của nghệ sĩ họ Trần tại Âu-châu vừa rồi, người viết có nhận xét : các khán giả Việt nam đến đây để tìm lại *Việt-nam quê-hương muôn thuở*, và những khách ngoại quốc đến để nhìn, ngắm, thưởng lãm kỹ thuật, nghệ thuật nhiếp ảnh tuyệt vời của Cao Linh, người đã đem về cho Việt-nam hàng trăm giải thưởng nhiếp ảnh quốc tế quý giá. Chính vì vậy, nếu các khán giả Việt thích các hình ảnh về Ngũ hành sơn, về cao nguyên, về cồn cát, về Phan-Thiết, về Sài-gòn, về Cần-Thở...thì khách ngoại quốc đặc biệt chú ý tới "Cơn lốc", "Giấc ngủ trẻ thơ", "Nón nà", "Cơm chiều", "Độc hành", "Ra khơi", "Người cô phụ"...



"Người cô phụ"

*bức ảnh được khách ngoại quốc
lưu tâm đặc biệt bởi nghệ thuật
và ý nghĩa của nó.*

Cũng chính vì vậy, trong các quyển lưu niệm, cảm tình của khán giả ghi cho họ Trần cũng chia làm hai phái. Một khán giả Việt tại Đan-Mạch đã "rớt nước mắt vì (sau khi xem ảnh) nhớ quê hương Việt-nam quá chừng". Một sinh viên trong ban du ca bảo "Bác Linh thật phi thường". Một khán giả khác ở Na-uy bảo hết thấy các tác phẩm của Trần Cao Linh "rất đẹp", "rất xúc động", làm người xem "khắc khoải nhớ thương Việt-nam". Một nữ sinh viên tị nạn tại Na-uy, đến giúp không công trong ba ngày triển lãm tại Kristiansand (Na-uy) đã viết lưu niệm như sau: "Hôm nay đến phiên cháu trực mà cũng là ngày cuối cùng của cuộc triển lãm. Cháu cảm thấy buồn và xót xa khi những bức ảnh hạ xuống. Cháu nhìn những cảnh quê hương mang màu sắc cảm mến rất đẹp để vô vãn, cháu thêm thương muốn những bức ảnh đó vẫn treo hoài trên bức tường thư viện tại Kristiansand này để các cháu có thể chiêm ngưỡng và hình dung cho đỡ nhớ về Việt-nam thân thương. Cháu mong sao để có một ngày nào đó bác trở lại".

Trong khi đó, cũng nhân cuộc triển lãm này tại Kristiansand, tờ nhật báo tại địa phương đã viết để khen ngợi cùng đăng ảnh nhiếp ảnh gia họ Trần, đứng cạnh bức "Đền Hùng". Xin trích dịch một đoạn :



"Người ta có thể chia nghệ thuật nhiếp ảnh làm nhiều phường diện. Ông Trần đã dùng nghệ thuật này, một cách tuyệt hảo để diễn tả và trình bày về con người và đất nước Việt-nam. Ông đã phối hợp con người vào khung cảnh, môi trường chung quanh. Nói cách khác, giữa con người và thiên nhiên, tạo cho bức ảnh một bố cục ý nghĩa. Không như các họa sĩ đã xử dụng

trên đường phố và cũng là những người bạn láng giềng".

Trong suốt cuộc đời nghệ-sĩ, dám bỏ tất cả để phục-vụ nghệ-thuật, mấy ai đã làm được như Trần-Cao-Lĩnh ?

Song-Anh
(Lãng Văn)

Xuân tử

Tử độ lưu củ cách nửa vòng,
Anh đào nở rộ văng thi nhân
Thông gầy Nhật-bản non xanh kiểc
Mai rụng Na-uy tuyết trắng ngân
Đông hải vân dâng triều thủy bạc
Đông-nai chỗ rụng bóng thanh vân
Xuân về hoa báo người chưa lại *
Để viếng vườn xưa dưới ánh ngân .

Hoàng-Đinh
(Drammen)

*-Hoa báo xuân qui nhón vị qui .

Xuân qua

Qua ngày, đoạn tháng tạm dung thân,
Xuân đến, đông đi đã bao lần,
Tuổi đời chồng chất vai nặng nợ
Nợ trôi lam ngời, nợ một con dân

Quang-Huy
(Fredrikstad)

CÔ LÃO VỌNG THÊ NHÌ

Lão Vọng Thê

Tôi nghĩ cái thân tôi,

Người tuy phong nhã,

Số chẳng đao hoa,

Ông tổ biếng nhác,

Ba nguyệt kê tha.

Tuổi hạc đã cao, cõn gói chiếc chần đôn, bảo sao không nôn nóng,
Bóng chiếu sắp xế, vẫn phông không bóng lẻ, tránh chi chẳng xốt xa.

Đã nhờ bà mối hỏi gium, dơ tôi dơ lui, tình duyên cõn lừng thường,
Lại cạy ông mai nói hộ, chạy đôn chạy đáo, gia đạo cứ tã tã.

Bởi thế cho nên,

Ra vào thắc thom,

Ngồi đứng phập phông.

Đem dài cõn ngóng,

Ngay mỗi mắt trông.

Ngắm bây thiếu nữ đờng xuân, lông nhùng muốn thả đôi dòng lá thắm.
Nhìn bọn tiêu thư khuê các, dạ hăng mong kết dăm sởi chi hồng.

Mỗi độ xuân về, hái lộc xin xăm, mong mau kết tình phu phụ.
Nhưng khi Tết đến, lay trời khấn Phật, cầu sớm gá nghĩa vợ chồng.

Ấy nhưng,

Phải đôi phải lứa,

Có phúc có phần

Tử vi có nói

Tướng số lại ban

Đã đành nợ ba sinh, nợ nần ba mẹ sinh thành, không vợ không con,
đao đầu ra đưa truyền tông nối dõi?

Nhưng ngặt duyên tiên định, duyên số tiến tài định đoạt, chẳng nhà chẳng cửa,
kiếm sao được người sẽ gói chung chần?

Túi nông tuếch, nông toang, bày đặt tìm người sửa túi!

Khăn rách bướm, rách mướp, học đòi kiếm kẻ nâng khăn!

Nghĩ cũng gian,
Mắt ăn mắt ngủ,
Bỏ học bỏ hành.

Phải xâu gì cho cam, mặt mũi khôi ngô, nã thua Tống Ngọc, Phan An,
Rô-Bê Rét-Phoóc.

Có ngu dân chi cũng đáng, trí óc thông tuệ, đầu kém Trạng Quỳnh, Công-Duyệt,
An-Bec Anh-Xtanh.

Mỗi tuổi mỗi suy, chi sợ lỏng chân treo, ken gì Đắc-Kỵ, Tây-Thi,
Me-Rin Xi-Tríp.

Cãng già cãng yếu, đầu dăm cao tay với, đôi chi Hăng-Nga, Chúc-Nữ,
Sô-Phia Lô-Ranh.

Thôi thì
Ở vậy lại hay,
Nhào vô thêm khó?

Có con có cái, tựa xích vướng chân
Lấy vợ lấy chồng, như gông đeo cổ?

LÃO VONG THÊ

(Trondheim)

CÂU ĐỐI TẾT : CỦA NGUYỄN CÔNG TRƯ?

MUA PHÁO ĐỐT, CHỜ ĐỀ ANH EM NGHE CÓ TIẾNG
GIẬT NÊU ĐONG LẠI CHO LÃNG NƯỚC BIẾT KHÔNG XIÊU !

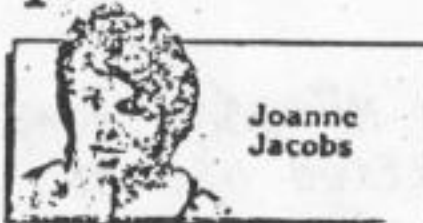
ĐUỐT TRỜI NGÁT MỘT CÂY NÊU, TỐI BA MƯƠI RÌ LÃ TẾT
VÀNG ĐẤT ĐỪNG BA TIẾNG PHAO, RẠNG MÔNG MỘT RỬA
CÙNG XUÂN

Asians provide a lesson in the American way

INCOMING UC class 45% minority, the headline read. A triumph for affirmative action? A sign that the golden era of ethnic equality has arrived? Not exactly. There are minorities, and then there are minorities.

Berkeley's freshman class this fall is 0.7 percent American Indian, 8 percent black, 10.4 percent Hispanic and 26 percent Asian.

Asian-Americans are gaining admission to top universities in such high numbers that elite schools are reported to be eliminating against them students who were once at Berkeley or that the



Joanne Jacobs

Asian arrivals, have high poverty rates here, they're doing better than blacks and Hispanics in several measures of employment, education and family stability. The goodie-allocation break down is:

as-early recently to honor quiet... high school students...

Americans, for instance, for instance...

NGƯỜI Á-CHÂU ĐANG

CUNG CẤP MỘT BÀI HỌC TRONG NẾP SỐNG MỸ

"45% người thiểu số được vào năm thứ nhất Đại học". Đó là một tựa đề lớn mà người ta đã đọc được trên báo chí Hoa-kỳ.

Có phải đó là một thắng lợi nhờ sự phấn đấu kiên quyết? Có phải là dấu hiệu mà kỷ nguyên da vàng đòi bình đẳng chủng tộc đã đến? - Không đúng. Đó là những người dân thiểu số, và rồi cũng chỉ là những người dân thiểu số.

Trong số sinh viên năm thứ 1 Đại học của thành phố Berkeley mùa thu năm nay gồm có 0,7% người Mỹ da đỏ, 8% da đen, 10,4% thuộc Tây-ban-Nha và 26% là người Châu Á.

Người Mỹ gốc Á Châu đang chiếm được sự thâm nhập cao nhất vào các Đại học tại Hoa-kỳ. Con số cao đến nỗi những trường ưu tú được báo động "phải ngăn chặn" họ, giống như các sinh viên Do-thái một thời đã là đối tượng để được lưu ý tới.

Những thành công ngoạn mục của người Mỹ gốc Á Châu đang làm cho các đường lối phân biệt chủng tộc, phân biệt giai cấp, sự giành quyền ưu đãi và quân bình của chúng ta "Đại đa số người da trắng quyền quý đang đủ lòng thương xót đến thiểu số người da màu khốn khổ"...xem ra quá lỗi thời, nếu không nói là ngu xuẩn.

Người Mỹ gốc Á Châu dường như trở thành đối tượng chính để bị công khai kỳ thị trong nhóm người thiểu số.

Gần một nửa trong số 5,1 triệu dân Mỹ gốc Á hiện nay gồm có người di dân đến đây năm 1973, trong đó hơn 700.000 người tỵ nạn từ Đông Dương. Họ đang phấn đấu để học một ngôn ngữ mới trong một xứ hoàn toàn mới lạ. Hơn thế nữa ngay trong điều kiện thu nhập lợi tức và giáo dục, họ cũng đã thành công hơn phần đông người Mỹ, kể cả dân da trắng. Theo báo cáo mới nhất của Sở Kiểm tra Dân-số Hoa-kỳ: Lợi tức trung bình của một người Châu Á là 23.600 dollar so với 20.800 dollar của những gia đình người Mỹ da trắng. Số dân Á Châu đứng tuổi tốt nghiệp Đại học gấp 2 lần so với số trung bình người Mỹ có (32,9% so với 16,2%).

Mặc dù số người di trú Đông Dương gần đây có trình độ văn hóa kém hơn so với những người Á Châu đến trong các đợt trước. Họ đa số thuộc thành phần nghèo khổ nhưng đến nay họ đang ở trong tình trạng khá quan hơn so với những người da đen và người thuộc Tây-ban-Nha, trong nhiều lãnh vực về công việc làm, giáo dục và sự ổn định gia đình. Cái kế hoạch "phân tán khéo léo" nhóm người này hình như thất bại khi họ đã chứng tỏ là họ không hề bị thua sút.

Có nên để cho thể hệ đầu tiên trẻ con Việt Nam ở miền đông San Jose... được quyền ưu tiên vào các đại học hay không, hay là phải ngăn cản họ. Vì những người Mỹ gốc Á này được coi là một nhóm tiêu biểu hết mức?

Có nên xem con của một nhà sĩ người Mỹ gốc Trung-quốc ở thể hệ thứ hai là thiếu số, khi mà San Jose Unified bắt đầu sắp xếp những sinh viên da màu để phù hợp với một lệnh tòa về "kế hoạch chia nhóm"? Và như thế nào đây đối với người con gái của một khoa-học-gia người da đỏ? Cũng có thể hỏi như thế nếu con em của những người dân quê Việt Nam nghèo khó bị thua thiệt khi chúng đi học. Bất chấp những khó khăn về ngôn ngữ, trình độ hiểu biết, các trẻ em tỵ nạn Việt Nam đang thành công lớn đến nỗi một viên chức trưởng San Jose, trong một câu chuyện phỏng sự gần đây đã bắt buộc phải cho biết rằng: "Không phải hết thấy con em Việt Nam đều là sinh viên hạng A (ưu hạng).

Nghị sĩ Norm Mineta đến dự buổi họp gần đây để biểu dương số sinh viên đại học xuất sắc đã nói rằng: "Có khoảng 75 sinh viên được tuyên dương đã chiếm điểm A trong tất cả các môn thi và tôi được biết rằng có 40 em là người Châu Á, trong số đó 25 sinh viên là người Việt Nam".

Một tâm nghiên cứu có tầm vóc quốc gia trong 3 năm về 1400 gia đình người tỵ nạn đã báo cáo rằng: Sinh viên Đông Dương đã chiếm được hạng cao "đáng lưu ý". Bảng báo cáo của Sở Kiểm-tra còn ghi nhận rằng: Những phụ huynh "đã dùng nhiều buổi tối để đọc tiếng Anh hoặc là tiếng mẹ đẻ cho con cái họ nhằm hỗ trợ cho việc học hành của con em trong lớp học".

Ngay chính những người Mỹ da trắng quá khích và có đầu óc kỳ thị cũng đã phải công nhận rằng trẻ em tỵ nạn Việt Nam đã thành công lớn lao tại các trường học của Hoa-kỳ.

Rõ ràng là giai cấp nghèo khó, với văn hóa truyền thống gia đình mạnh liệt, tính hiếu học và những tổ chức tự lập của cộng đồng của số đông người Châu Á đang dọn đường cho họ đi đến thành công tại Hoa-kỳ. Và nếu họ không làm chuyện đó được, thì con em họ sẽ làm.

Sở gia David Bell cho rằng: thành công của những người Mỹ gốc Á trong việc tự lực cánh sinh, sự hỗ trợ của chính gia đình (sự ổn định gia đình cung cấp một môi trường an toàn cho trẻ con) thúc đẩy các em làm tốt hơn cha mẹ nó.

Người Mỹ thường quan niệm về những người di trú như là những khó khăn, nhìn những nhóm thiểu số như là những người thiếu khả năng làm việc. Người Mỹ gốc Châu Á đang làm cho cái tư tưởng chủ nhân ông đó trở nên lỗi thời.

Họ không cần đặc ân để làm nên cái thành công đó ở Mỹ. Vậy thì họ cũng không nên bị kỳ thị chống đối, chỉ vì họ là một nhóm người "quá thành công". Trong trường học, trong sở làm chúng ta càng có nhiều người làm việc cần mẫn, biết tôn trọng kỷ luật, tôn trọng sự giao dục..., bao nhiêu thì bên ngoài những nơi ấy chúng ta càng có nhiều hơn thế nữa. Dân lịch sử là dân tốt.

Sở Kiểm-tra Dân-số kết luận một cách hoảng hốt về sự đồng hóa do người

VẤN-ĐỀ CỦA CHÚNG TA .-

CÓ NÊN NHẬP QUỐC TỊCH NA-UY HAY KHÔNG ?

Đó là câu hỏi Anh Phạm-Ninh đặt ra để "khảo hạch" Đạo Bồi. Đề chứng tỏ là một "hội viên ngoan ngoan", Đạo Bồi xin trình thực "khai báo" như sau. Kính xin độc giả coi đây như một câu chuyện tâm phảo.

-Đạo Bồi

LANDLØS = LẤN LỐC

Khi dân thân vào nghề bồi là Đạo-Bồi đã chấp nhận hai giá thất bại giá rẻ là mất quyền công-dân Việt-nam, giá mắc là mất cái chỗ dơi nồn rồn. Nếu thành công thì cũng chấp nhận cái giá của nó, giá đồng hạng : mất quá khứ, quê hương dăng sau, và trước mặt là kiếp LANDLØS (đọc đúng li-à-lếch dân bồi là "LẤN LỐC"). Mà lẩn lốc thiệt. Sống trên một quả đất có tròn tròn 160 quốc gia mà đi đâu cũng khai lý-lich là "vô quốc-tịch" thì có tủi không ?

Trong thế giới bừa bộn...giấy tờ như thế giới ngày nay, quốc tịch là tờ giấy tối cần thiết. Đó là một tình trạng "cấm dùi pháp lý" của mỗi cá nhân, dù cá nhân đó cư ngụ trên lãnh thổ nước mình, hay chạy rong trên khắp mặt đất. Quốc tịch là một quyền của cá nhân, xã hội chỉ thừa nhận bằng giấy tờ, vì nó gắn liền với công-dân-quyền, một quyền thiêng liêng không thể bị tước bỏ. Muốn tước bỏ nó một cách...thả dạn, phải dùng một thứ pháp chế tài tình cơ pháp-chế xã-hội chủ-nghĩa. Một thứ pháp chế ngồi chồm-hồm trên đỉnh cao của trí-tuệ loài người, nên muốn làm gì thì làm, lột công-dân-quyền của bà con như lột...vỏ chuối già, Này nhé, học tập cái tạo là mất công-dân-quyền, trốn kinh-tê-mới là mất công-dân-quyền v.v. Nếu không "mất" thì tại sao bà con lâu lâu cứ phải ra đình ra làng họp để "tra quyền công-dân" cho công chúc, quân nhân "tốt nghiệp trường cái tạo" ? Nếu không "mất" thì tại sao những người không "tình nguyện" đi kinh tề mới, những người vượt biển thất-bại bị lột hết mọi quyền lợi, kẻ ca quyền được ở trong cái nhà...của mình ?

Tại Na-uy cũng như tại Việt-nam Cộng-hòa cũ, và tại tất cả các quốc-gia văn minh, quốc-tịch dựa trên nguyên-tắc thế-tập. Nghĩa là cha mẹ quốc tịch nào thì con cái mang quốc-tịch đó. Ví dụ như nguyên-tắc thế-tập tại Na-uy (avstammingsprinsippet) được áp dụng như sau :

- nếu ME có quốc-tịch Na-uy thì con đương nhiên có quốc-tịch Na-uy, không cần biết cha quốc-tịch nào, và không cần hôn thú.

- nếu CHA có quốc-tịch Na-uy mà mẹ không có quốc-tịch Na-uy thì phải có giấy hôn thú con mới đương nhiên có quốc-tịch. Nếu không có hôn thú thì con không đương nhiên mang quốc-tịch. Nếu sau khi có con mới "vội vàng" đi làm hôn thú thì con cũng được mang quốc-tịch.

Nhiều nước trên thế-giới, trong đó có Việt-nam Cộng-hòa cũ, chấp nhận nguyên-tắc song-quốc-tịch, nghĩa là có thể có cùng một lúc nhiều quốc tịch khác nhau. Riêng Na-uy không chấp nhận song-quốc-tịch. Người ta MẤT quốc-tịch Na-uy trong những trường hợp sau :

- nhập quốc-tịch khác,
- phục-vụ chính thức cho chính-quyền ngoại-quốc trong những chức vụ dành cho công-dân nước sở-quan,
- còn độc thân dưới 18 tuổi của cha mẹ đã đổi sang quốc tịch khác,
- sanh tại nước ngoài (và đã có quốc-tịch Na-uy), nhưng tới tròn 22 năm mà không héo-lãnh đất chân trên "tổ-quốc" (Luật miễn trừ cho thế-hệ đầu tiên được giữ quốc-tịch sau 22 năm sanh và "biệt xử", với đơn xin).

Nếu các chi tiết trên đề bà con đã có quốc-tịch Na-uy cũng như sắp có "cửu xét" trong mỗi giây giây co Na-uy - Việt-nam...

Trở về hoàn cảnh Việt-nam, căn cứ vào những nguyên-tắc pháp-lý sở-đăng thì Đạo-Bôi vườn là công-dân Việt-nam thứ thiệt. Chỉ hiềm vì mồm mảy ông, mảy bà Việt-cộng to bằng gấu, nuốt trửng cả chục cái hiệp-định quốc-tế to như cái hiệp-định Paris 1973, thì một cái quốc-tịch nhỏ tí xiu bằng cái lá đa của Đạo-Bôi đâu có thân tháp gì với họ. Thành thử trên thực-tế, Đạo-Bôi cũng như trăm nghìn đồng bào khác, đã thành dân "lấn-lóc" thế thảm.

Quốc-tịch, vì vậy là một thứ rất cần cho Đạo-Bôi "cấm dùi pháp-lý" trước khi nghĩ tới việc đi giang-hồ vật.

Ai thích giang-hồ vật bằng mấy anh chị Bô-hê-miên ? Vậy mà mấy anh chị này gần đây cũng đã nhận thấy cái bất lợi của dân lấn-lóc, đã rục rịch nhập tịch gần hết. Ở Na-uy có khoảng ba, bốn trăm người Bô-hê-miên (Sigøynes), hầu hết vào quốc-tịch khi đủ điều kiện. Họ kiếm cái quốc-tịch bỏ túi, rồi giang-hồ đâu thì giang hồ.

Vì thế Đạo-Bôi cũng muốn bắt chước mấy chàng "đạo du" đó, khi có đủ điều kiện sẽ kiếm cái quốc-tịch Na-uy bỏ túi cho chắc ăn, rồi ngao du đâu thì ngao.

NHỮNG QUỐC-TỊCH CÓ PHẢI LÃ BỪA ĐỂ XIN VIỆC KHÔNG ?

Điều đó Đạo-Bôi hơi ngờ. Lý do đơn giản như thế này : Nếu gắp tên chủ kỳ-thị thì cái quốc-tịch không "giem-pe" được gì cả. Người ta kỳ thị màu da, chứ không kỳ thị quốc-tịch. Quốc-tịch thuộc lãnh-vực pháp-lý; mà trên lãnh-vực này Na-uy khá tiên bộ, ta không "sở". Dẫu có quốc-tịch Na-uy hay không, khi ta đã thường-trú trên lãnh thổ Na-uy thì ta được hưởng mọi quyền lợi gần như một công-dân Na-uy (cái khác chút xiu sẽ được nói sau).

Chắc nhiều đồng đạo cũng đồng ý rằng người Na-uy, nhất là các cơ quan công và các hàng xướng lớn, rất trọng pháp-luật. Họ ngại việc vi phạm luật "likestilling", "diskriminering" v.v. có thể làm mất tiếng thơm toàn diện của cơ-quan, vốn rất cần thiết trong một xã hội mà nguyên tắc cạnh tranh lan tràn vào cả lãnh vực công. Ấy là chưa kể có một

số có quan công cố ghi rõ trong điều-lệ nhân-viên những điều-kiện biệt xét cho người tị-nạn. Một số trường cao-đẳng và đại-học có dành một tỉ-số riêng cho các dân tộc thiểu-số (như trước kia Việt-nam Cộng-hòa cũng đã làm).

Vậy nếu đi xin việc mà gặp chủ kỳ thì chúng tộc thì sao ? Có trình một chục cái sổ thông hành với cái tên " ĐẠO BỎI, CÔNG DÂN NOOC" thì nó vẫn biết Đạo-Bỏi không phải là "nooc", nó vẫn cho đi tàu suốt như thường. Hoặc giả đổi tên xấu xí Đạo-Bỏi thành Ole Olsen thì có thể tạm đánh lừa thiên hạ trong "khâu" xét đôn. Đến cái "khâu công-phê-răng" thì sao ? Cái mặt Đạo-Bỏi, con cháu Yết-Kieu rành-rành, có vạc, có đẽo, có nhuộm nghề bầy ngày, thì cũng vẫn là mặt Yết-Kieu, không lộn với mặt Viking được. "Công-phê-răng" chắc chắn sẽ biến thành "công-cửa-rang", như một số đồng đạo cố ý đọc trại.

Tóm lại, về cái "diện" xin việc, thì quốc-tịch chỉ giúp được trong mấy cái "jobber" như... Thủ-tướng chính phủ, Dân-biểu Quốc-hội ! Vì mấy cái giớp này không đòi hỏi bằng "ghim-nát"(tim) hay "cao căng" gì ca, mà chỉ đòi mấy điều kiện dễ-ech : có quốc-tịch Na-uy, trên 18 tuổi, và thường trú liên tục 10 năm tại Na-uy.

Ngoài ra, với quốc-tịch Na-uy, Đạo-Bỏi sẽ được và phải "công-cửa-răng" ngang tay, ngang "rỏ" với mọi công-dân Na-uy khác. Càng khó "đỏ" và "răng" chủ kỳ thì.

NGHĨA-VỤ ĐI ĐÔI VỚI QUYỀN-LỢI .-

Như đã nói ở trên, hiện tại mặc dù là "lấn-lộc", Đạo-Bỏi có đủ quyền-lợi pháp-lý như công dân Na-uy, trừ quyền ứng cử và bầu cử Quốc-hội. Đạo-Bỏi rất thêm hoàn cảnh của các đồng đạo đã nhập quốc-tịch, cứ mỗi mùa bầu cử họ được o bế như con gái nhà lành. Các đảng phái tranh nhau câu cạnh họ để xin tí phiếu. Và ở Na-uy này, bầu cử xong không phải là "hết xôi rồi việc", mà lâu lâu cử-tri có thể quay điện thoại tới dân-biểu của mình, đại khái nói : " Ờ, jeg tên là Đạo-Lấn, god dag ông dân-biểu. Yêu cầu ông đừng có bỏ thăm thuận viện trợ cho bọn Cộng-sản Hà-nội, nghe. Ông mà gặt đầu Ja cho tụi nó có thêm móng vuốt giết đồng bào tôi là kỳ bầu cử tới ông mất đứt hai phiếu của tôi và bà xã đây"...

Với một dân số 4 triệu, và 3 triệu cử-tri (những tôi đã chỉ có 2,5 đi bầu), và số phiếu chia xe ngang ngửa cho 12 đảng phái, thì 1,2 phiếu cũng có ký-lô lẫn chữ. Cứ coi cái ông Carl, I. Hagen thì rõ. Chỉ có khoảng 4% số phiếu toàn quốc, mà ông ta cứ chời cái trò bất-bong làm điên đầu ông Kåre Willoch, và cả nước hồi hộp. Ở vị thế "cân bù", ông ta chỉ cần gặt đầu một cái cho phe đối-lập là chính phủ nhào liền. Như vậy thủ hời 1.500 phiếu của dân tị-nạn Việt-nam vào kỳ bầu cử 1989 có đáng kể không ? (Xin nhớ là số phiếu của Đảng Cộng-sản Na-uy khoảng 6.400 trên toàn quốc, riêng nơi đông nhất, Oslo, là 1.000)

Đi đôi với quyền lợi là nghĩa vụ. Nghĩa vụ duy nhất phân biệt một người dân thường trú và một công dân Na-uy là nghĩa-vụ quân dịch. Dân ông, con trai từ 19 đến 44 tuổi phải làm "verneplik", gồm một giai đoạn huấn-luyện quân-sự và một giai đoạn phục-vụ gọi là "phục-vụ lân đầu". Giai đoạn này kéo dài như sau :

- . 12 tháng cho Bộ-binh (Hæren), Pháo-binh duyên-phòng (Kystartilleriet), và pháo-binh phòng-không (Luftvernartilleriet).
- . 15 tháng cho Không-quân (Flyvåpen) và Hải-quân (Marinen).

Sau đó cứ định kỳ tái trình diện và ôn tập. Mỗi lần từ 1 đến 3 tuần, tùy theo bình chung.

Nếu vì lý do chính đáng (do Hội-đồng trưng-bình quyết-định) mà một thanh-niên được hoãn dịch tới năm 28 tuổi thì đương nhiên được miễn dịch luôn. Nhưng nếu vì lý do "bê-trê" (forsømmelse) thì thời hạn được gia lên 33 tuổi. Nghĩa là cứ "trốn quân dịch" trường kỳ mà không bị làm khó dễ gì thì đến năm 33 tuổi cũng được "tha Tào" luôn. Vậy các đồng đạo nam-nhi mà "sợ quân dịch" thì phải chờ tới năm 28 tuổi hẵng dấn dón vào quốc tịch.

Nói chơi vậy thôi, Đạo-Bồi đủ biết rằng đa số giới trẻ Việt-nam ta rất "chịu chơi". Nếu cần xả thân để bảo vệ quê-hương thứ hai, Na-uy, khỏi cái hiểm họa cộng-sản đã làm mất tổ-quốc mẹ đẻ của họ, Việt-nam, họ chẳng một tiếng từ nan.

VÀI LỢI ĐIỂM LÍNH KÍNH KHÁC.

Ngoài ra, làm công dân Na-uy cũng còn có nhiều lợi điểm khác, lúc thường thì nhỏ, lúc nguy cơ thì thành lớn. Xin kể một vài thí dụ :

Một người ngoại quốc khi mua bất-động sản tại Na-uy, phải có giấy phép của chính quyền cho phép sở hữu. Làm công dân Na-uy, tất nhiên bạn được miễn cái giấy lính-kính đó khi đi mua nhà riêng chẳng hạn.

Ví dụ hãn-hữu những quan trọng hơn là trường-hợp anh chàng Thổ-Nhi-Kỳ nhập quốc-tịch Na-uy dưới tên Alexander Bertelsen. Anh chàng này đối lập với chính quyền đương-nhiệm tại Thổ, và có viết một cuốn sách về dân-tộc thiểu-số Kurder, trong đó anh chỉ trích chính-quyền. Nhập tịch Na-uy xong, anh trở về Thổ thăm nhà thì bị bắt, bỏ tù, ra tòa (tù nhân còn được nhìn thấy mặt cái tòa án thì chứng tỏ Thổ chưa phải là xứ man rợ). Lập tức, Bộ Ngoại-giao Na-uy can thiệp mạnh. Bertelsen được thả về Na-uy. Thủ trưởng ngoại-giao Na-uy đích thân ra phi trường đón Bertelsen, coi như một thắng lợi ngoại-giao, Bertelsen tuyên bố tại phi-trường với báo chí : "Làm công dân Na-uy sướng thật".

Một ví dụ hãn-hữu nữa, dành cho người có chí phục quốc suy nghĩ. Năm ngoái, tổ chức Kháng-chiến Palestine (PLO) xin mở một văn-phòng thông-tin tại Oslo. Ai cũng biết PLO có nhiều thành tích khủng bố, nhiều lần tự nhận trách nhiệm những vụ tàn sát đẫm máu. Để họ lập văn-phòng tại thủ đô Oslo là rước họa vào nhà. Mặt khác, luật tự do tư-tưởng không cho phép chính quyền ngăn cản việc họ thành lập một "Phòng Thông Tin". Chính quyền đành dùng một "mánh" là bác đơn xin cư-trú và lao-động của anh chàng Palestine được biệt phái từ-Đức qua làm trưởng phòng. PLO lại chơi đòn cao hơn. Họ cử một người mới nhập quốc-tịch Na-uy, tên Omar Kitmitto làm trưởng phòng. Báo chí tiết lộ, và tất nhiên chính quyền đủ biết rằng Omar còn nguy hiểm gấp bội người Palestine từ-Đức sang. Được huấn-luyện tại Libya, "đại bản doanh của khủng-bô quốc-tế" (như thủ-tướng Do-Thái Peres đã gọi), và thuộc phe quá khích trong PLO. Biết vậy mà không có cách gì ngăn cản Omar mở phòng "thông tin" được,

Là công-dân Na-uy, người ta có cả trường-thành luật-pháp Na-uy bao bọc, dù người ta làm điệp viên cho Liên-sô như Treholt, hay phục vụ cho một tổ chức nổi tiếng về những hành động đi ngược đường lối hòa bình của Na-uy như PLO. Tại sao những người Việt quốc-gia yêu chuộng công-lý, hòa-bình không lợi dụng ưu điểm pháp-lý này làm hậu thuẫn cho những việc chính nghĩa của mình ?

Cuối cùng, nếu có điểm làm ta "ngại" vào quốc-tịch Na-uy là điểm sau:

NHẬP QUỐC-TỊCH KHÁC LÃ VONG BẢN CHẮNG ?

Đạo-Bôi tôi trộm nghĩ rằng mất quốc-tịch mà nhận một quốc-tịch khác cho mình, đó chỉ là một việc làm thuận tụy giấy tờ, không xúc phạm gì đến nguồn gốc Việt-nam, nếu cá nhân ta vẫn đề tâm hồn mình bám chặt vào nguồn gốc Việt.

Chỉ ngại rằng quốc-tịch Na-uy thì chưa có, cái đẹp cái hay của Na-uy chưa hấp thụ được, mà đã vội vứt bỏ ngôn-ngữ Việt, tâm tình Việt, thậm chí chối bỏ cả vóc hình cao, quý cha mẹ ban cho, chối bỏ người đồng hương, đó mới là vong bản thật thiết.

Quốc-tịch chỉ là cái ngọn. Tâm hồn Việt-nam mới là cái gốc. Cứ bám gốc, để ngọn "cuốn theo chiều gió", nếu cần.

Vả lại, chính người Na-uy bản xứ cũng sẽ không quên cái gốc của chúng ta. Nếu một mai Đạo-Bôi có quốc-tịch Na-uy rồi, tiện việc đi lại, đi...buôn xỉ-ke. Cảnh sát bắt được, báo chí sẽ đăng: "Một công dân Na-uy gốc Việt-nam, tên Đạo-Bôi Olsen, 35 tuổi, giấu 5 ký-lô bạch-phiên trong xe du lịch, bị bắt tại biên-giới..."

Ồi, bạch phiên giấu trong xe hơi hai ba vỏ được, chứ cái gốc Việt-nam chôn mấy đời cho khuất ?

Ngược lại, nếu 20 năm sau, 50 năm sau, ngày nào đó, một người trong số con em chúng ta lờ-dờ sang Stockholm lãnh giải Nobel về vật-lý chẳng hạn, báo chí sẽ nói làm sao ? Cái gốc vẫn "bị" mui ra: "Năm nay, giải Nobel vật-lý về tay tiến-sĩ Đạo-Lấn, 36 tuổi, một công dân Na-uy gốc thuyền nhân Việt-nam. Cựu thuyền nhân này đã có công nghiên-cứu về thủy-động-học, giúp cho người cõ thể bơi nhử...rời". Lúc đó chỉ sợ đứa con em đó của chúng ta phải mua thuốc nhuộm tóc cho thật đen để người ta biết nó là Việt-nam. Có thể nó sẽ đổi đi chân khế lên lãnh giải. Nó sẽ bẻ hai ngón chân cái cho tẻ ra để chứng tỏ mình là người Giao-Chi' rất giống, không lai, không mất gốc.

Đạo-Bôi chỉ tủi cho thân-phận già nua, đầu óc ngu muội. Nếu không, cũng muốn chen chân vào đám đầu xanh (đen) kia, dùng phượng-tiền, cơ hội của một công dân Na-uy để triển-duyệt tâm-hồn, tinh-anh Việt, may ra làm nổ mìn nổ mìn cho cả hai dân tộc, cho trọn nghĩa trọn tình.

Đạo-Bôi

(tiếp trang 26)... NGƯỜI Á CHÂU ĐANG...

Mỹ gốc Á : trong quá khứ sự Mỹ hóa đã lôi cuốn sự hấp thụ những giá trị liên quan đến giáo dục và công việc. Nó khích lệ cả những thành công cá nhân và sự sản xuất quốc gia. Nhưng ngày nay, Mỹ hóa những người di trú Á Châu có thể có hiệu quả ngược lại - là làm suy giảm mức độ cống hiến cao nhất về sự học hành và làm việc.

Có thể chúng ta, những chủng tộc đa số sinh tại nước Mỹ cần phải được Á Châu hóa một phần.

(Lược dịch bài viết của Joanne Jacobs trên tuần báo
San Jose Mercury News, tháng 10.1985 - T.v.U)

Xuân xa

Vãn hỏi mùa Xuân đã tới chưa ?
 bông bẽ tuyết trắng rụng thõ ở
 hôm qua được một phong thư lạ
 tấm thiệp đầu xuân - chợt sống-sở

Em vẫn còn thương nhớ đến ta ?
 tờ thư bay đến tự quê xa
 run run nét chữ gây tâm sự :
 - "Lại một mùa xuân nữa vắng nhà."

Lã hồng cuống lên nỗi đờn đau
 như ai khởi mạch đề' tuôn trào
 nỗi niềm u-uẩn đời lưu-lạc
 một mảnh tâm-tư đã nát nhàu

Mỗi bước chân đi một nhớ-nhãng
 như' loài thú dại nhớ' rừng hoang
 chiều nay giữa sỏ' ta ngồi khóc
 mặc kẻ chung quanh ngó ngỗ-ngang

Ởi những mùa Xuân chẳng của ai
 quê-hương thêm thiệp nỗi đau dai
 những hôn kẻ ở' sâu thê-thiết
 và những người đi vãn lạc loài .

cung vĩnh viễn

HOA DẠ LÝ HƯƠNG

Nắng Hạ

Bà giáo ngồi xếp bằng trên bộ ván gỗ, kế bên cửa sổ nhà trên. Bà vuốt lại lần nữa mép tóc bên tai cho thẳng nếp, mùi dầu dừa mỗi tháng nhẹ nhàng len đến cổ, tai bà. Và bà dòm xuống nhà dưới, kêu cô cháu gái :

- Lành à.
- Dạ.
- Lên tao biểu coi. Bây coi nồi hầm hời sôi lên tim ià bột lửa liên nhen. Cái lộ rề-sô tao mới thay tim cháy cao ngọn lắm đó.
- Dạ, con bột lửa rồi, bà Năm à.
- Dòm ra dềng trước cửa, xem mấy di mấy cậu mây về chưa. Mấy giờ rồi?
- Dạ, 8 giờ 15 phút.

Lành chạy lên đứng kế bên bộ ván ngựa. Đứa cháu gái nay đã lớn đại. Ba má nó còn ở dưới Cần Đước, cho nó lên đây ở với bà và đi học trường trung-học cùng hủ hi với bà. Cô lễ phép thưa :

- Bà Năm kêu con.
- Nè Lành, con coi dọn cúng trước đi, dềng lát nữa mấy di mấy cậu về là ăn liền. Không biết mộ Sáu mây có cho con Cẩm Cúc về chời không. Tội nghiệp hôm đám giỗ ông Năm mây nó bị bệnh phải ở lại nhà ông bà ngoại nó.

Hôm nay là 30 tết. Bà giáo nôn nao trong dạ, không biết con cái có về kịp ngày cúng ông bà và đón ông tảo hôm nay không. Các con bà có vợ có chồng ở mỗi đứa mỗi nơi. Sang là con trưởng, có vợ và 3 con đều là trai, cậu đi lính đóng ở Đà-Lạt. Đứa con kế của bà là gái tên Chinh có chồng làm việc ở Nha Kiều-lô, nhà ở bên Hai Bà Trưng, có hai đứa con đều là gái. Đứa con kế nữa tên Hùng làm bác-sĩ ra trường da, bốn nam nay. Vo Hùng tên Bích-Chi con nhà giàu, ba má vo giúp Hùng mở phòng mạch ở Cầu Kiệu. Địa điểm tốt Hùng lại mát tay nên đời sống dễ chịu lắm. Cả hai mới có một đứa con gái tên là Cẩm Cúc, được một tuổi. Còn cô út Hương thì vẫn còn độc thân và đi dạy trên Thủ-Đức. Cô ở luôn trên đó, lâu lâu về thăm bà một lần. Lúc đầu thì bà và các anh chị còn rầy la, nhưng tính cô cứng quyết nên cả nhà chịu thua. Bà giáo muốn cô nên đôi bạn cho hàng xóm họ hàng đừng hời han lời thôi :

- 22 tuổi rồi chớ còn nhỏ nhít gì đâu.

Cô út nói :

- Chừng nào con muốn lấy chồng thì con cho má hay. Đời này mà lấy mấy người lính rủi đạn lạc chết sớm thì mình lại mang tiếng sát phu.

Chồng bà mất lúc cô út mới 16 tuổi. Xưa kia ông ngồi dạy học ở Bạc-Liêu, rồi lên Sài-Gòn dạy tư kiếm ăn qua ngày nuôi đàn con khôn lớn. Lúc ông ngã bệnh rồi tắt hơi bà có hứa với ông sẽ lo cho cô út nên người, như các anh các chị của cô. Cô đậu tú tài nhứt rồi vào sư-phạm hai năm, và bây giờ nối nghiệp ông giáo tại trường Thủ-Đức. Con nhỏ tánh tình như con trai cứng quyết và tự lập. "Thật là cha nào con nấy". Tính ông giáo cũng vậy. Hề muốn là được, hề định là làm. "Thôi để cho nó làm theo ý nó, can rồi mai sau nó trách". Bà nhớ tới chồng, bà vẫn luôn luôn chiều ông, từ ngày mới bước chân về nhà chồng cho đến ngày ông bỏ bà ra đi vĩnh viễn. Bà nhìn lên bàn thờ ông giáo. Con Lành và bà đã hủ hục lau chùi bóng láng lư hương và chân đèn từ

tuần trước. Trên đĩa hoa tử có chừng các loại trái cây. Đặc biệt là cặp dưa hấu thượng hạng mà hai bà cháu đã cẩn thận lựa mua ở tận Cầu Muối.

- Để tối giao thừa cậu Hai mày bói dưa.
- Bói dưa là làm sao hả bà Năm?
- Thì sau giao thừa mình xẻ trái dưa. Hề ruột đỏ thì năm đo mình đang phước lộc, may mắn bình an.

Hình ông giáo trên bàn thờ như nhìn bà và mỉm cười toại nguyện. Bao nhiêu năm nay cứ mỗi lần tết đến thì nỗi nhớ chồng càng thêm quặng thắt. Chồng bà thẳng thắn cương trực và hết lòng với vợ con. Ngày ông còn sinh tiền, ông thường chăm sóc quét dọn bàn thờ luôn cho đó là biểu lộ lòng kính hiếu với bậc trưởng thượng trong gia đình nay đã khuất bóng. Nay ông không còn nữa, và bà thay ông trong phần sự này. Mong làm sao ngày bà trăm tuổi cười hạc qui tiên sẽ có đứa con nào về đây để mà săn sóc bàn thờ nhang khói tổ tiên và thờ tự vợ chồng bà, cho hôn ông bà có nơi nương tựa.

Trong số các con có Sang, là biết lo lắng gia đình, biết bà con họ hàng. Vợ nó tánh tình nho nhẹ, khéo léo bánh trái bếp núc. Bà tính đề kỳ này tụi nó về bà sẽ lựa lời mà nói.

Tiếng chuông điện reo vang ngoài cổng. Lành chạy ra la lớn mừng rỡ

- Mợ Tử cậu Tử về bà Năm ơi.

Bà giáo chạy ra mừng rỡ;

- Vô vô đi, ủa con chó con lại nội bông.

Bích Chi đơn đã thừa ;

- Thừa má tụi con mới về. Tụi con về trễ quá, tại anh Hùng phải đi thăm bệnh gấp bên xóm Chiếu.

Bà giáo bông cháu nội hôn trở trót lên đôi gò má phính của bé. "Ui ui cái miệng con mắt giống ông nội quá. Vô đây nội cho con mút bí, nội để dành nguyên cho con một hộp đây. Nội nhớ con quá."

Hùng nhìn má. Bà vẫn giữ được vẻ hồng hào khỏe mạnh. Hùng mừng, chợt thấy mình có lỗi. Lẽ ra mình phải về thăm má thường hơn, hay là về đây ở với má luôn, để mà sớm hôm trông nom săn sóc bà. Con Lành là cháu, và còn khỏe đại quá. Hôn nữa, vợ chàng...

Hùng và vợ bước vào ngắm nghía phòng khách :

- Má sửa soạn tết khéo quá. Bô lủ đông má muốn chùi ở đâu mà khéo quá, bóng còn hồng gùồng tàu.

Bà giáo cười ha ha vừa lòng :

- Má với con Lành đó đã. Nhờ bác-sĩ Long cho thuốc chùi bóng bên Mỹ.

Rồi bà quay sang nàng dâu :

- A, Tử, con có đem cặp dưa với cặp vịt về biếu anh chị suôi cho má chưa? Ông bà ngoại Cẩm Cúc cũng khỏe hả? Để ra ngoài ngày rồi má biếu con Lành chạy Honda đưa má đi một vòng thăm hết bà con và suôi gia. Cận tết bận rộn quá.

Bích Chi thừa :

- Thừa má con, có đem qua rồi. Ba má con xin cảm ơn má. Hôm nay ba má con có gửi con mang qua cúng bàn thờ cặp rượu. Còn tụi con xin biếu má xấp hàng gấm Hồng Kông má may áo mặc cho mát.

Rồi Chi quay sang Lành .

- Cậu mợ biếu Lành bộ quần áo thêu mà Lành thích.

Lành mừng rỡ, con nhỏ khoái nhất là quần áo mới. Bà giáo cười :

- Các con về chời là má mừng rồi, còn quà cặp làm chi. Thôi hai con đôi nhang bàn thờ đi.

Lúc đó thì Sang cùng với vợ con về tới. Vĩnh là cháu nội đích tôn nay đã mười hai tuổi. Phúc và Thảo 9 và 10 tuổi, đứa nào cũng ngoan ngoãn. Bà giáo nhìn ba đứa nhỏ đầy cửa bước vào nhà, bà vừa cười vừa xúc động :

- Ưa mấy nhỏ về tới kìa, mẹ cha bay lại biểu coi.

Rồi bà khựng lại, hai hàng nước mắt lăn vội trên má. Ba đứa nhỏ chạy tới nắm tay bà nội lắc lắc :

- Thưa bà nội con mới về.

Sang tay xách bi, vai mang giỏ. Hoa vợ chàng, khệ ệ mang mấy gói giấy đỏ, vào nhà và lễ phép thưa :

- Thưa má con mới về. Vĩnh Phúc Thảo thưa bà nội chưa ?

Tiếng trẻ lịu lo, tiếng khịt mũi nghẹn ngào của bà nội. Sang cúi đầu cố nén nước mắt. Khi đó thì vợ chồng Hùng bước ra tươi cười chào hỏi vợ chồng anh cả. Vợ chồng Sang bước tới trước bàn thờ, đặt mấy gói giấy đỏ lên, kính cẩn đốt nhang và thưa với má :

- Thưa má nhân ngày tết chúng con có chút bánh mứt cúng ba.

- Ồ, con đốt nhang cho ba đi. Rồi rửa mặt cho khỏe lát ăn cơm. Vĩnh Phúc Thảo, lạy bàn thờ ông nội đi con.

Mấy đứa nhỏ nghe theo răm rắp. Bà giáo đã ngồi lại trên bộ ván gỗ, vẫn chưa hết xúc động. Bà muốn nói...nhưng lại thôi. Con Chinh với con Hưởng chưa về há má ? Sang hỏi.

- Ở chưa, con Hưởng chắc trễ xe đồ. Nghe nói lóng này mua vé khó khăn.

- Dạ phải đó má, tụi con về cũng phải trả thêm tới 20 đồng.

- Đắt đó quá rồi làm sao sống.... Bà lắc đầu và ý muốn thâm kín càng nung nấu hơn. Bà bảo con cháu :

- Thôi vô rửa mặt cho mát rồi ăn cơm. À, vợ thằng Hai, bữa hôm con Lành có chạy xe Honda mang quà biếu tết anh chị suôi, mà anh chị đi vắng. Chỉ có cậu Chín thằng Vĩnh ở nhà thôi.

- Dạ, má con có gọi thủ cho con. Ba má con mừng lắm khen má làm mứt me khéo hơn tiệm. Cậu Chín nó đi lính rồi má ạ.

- Vậy sao. Mà anh chị bên tính vợ con gì cho cậu chưa ?

Sang xen vào :

- Thằng Bao (tên của cậu Chín thằng Vĩnh - lời tác giả) nó thưởng con Hưởng. Nghe nói nó có lên Thủ Đức từ giả con Hưởng tại trường trung-học nữa, trước ngày nó vô lính. Cái con nhỏ sao mà không tình cảm.

Hùng nói với má :

- Đề tết này nó về, con hỏi nó coi. Thôi lấy chồng đi, cứ đề lông bông rồi có ngày ôm cái bầu về đây cho coi.

Đang nói chuyện thì Kim-Đồng Bưu-Nga đi với Chinh về tới nhà,

- Ưa đủ, mặt bá quan rồi nè. Chị Hai anh Hai về sớm quá hén. Đi xe khuya ha, mua vé khó hông ?

Cả nhà vui rộn lên, cô Ba Chinh lanh lẹ vui vẻ lắm.

- Má má, cho con đốt nhang bàn thờ ba trước, anh Nguyên đi làm tới 12 giờ trưa mới về, anh cúng sau. Kim-Đồng Bưu-Nga tới lạy ông ngoại. Hưởng chưa về há má ?

- Chưa, con nhỏ đi lưu linh hà xử.

Cô Chinh cười cười :

- Má có cơm cho Kim-Đồng ăn chút. Hồi này ở nhà không ăn giờ than đói. Bà giáo chợt nhớ ra :

- Lành à, dọn cơm đi con.

Vợ Sang vội nói :

- Thưa má cúng chưa ?

- Má với con Lành lo cúng tử sáng rồi. Tụi bay đã đốt nhang bàn thờ ba rồi thì bây giờ mình dọn ra ăn là vừa. Tụi bay đi đường xa mệt nhọc, phải ăn cho có sức.

Hoa bảo :

- Hay là cho mấy đứa nhỏ ăn trước, người lớn chờ cô út về ăn sau cho tiện. Dũng Ba cũng chưa về.

Bà giáo gạt tay :

- Giờ cũng gần 12 giờ rồi. Nguyên sắp về rồi hả Chinh. Dọn cơm lên ra là vừa. Con Hưởng thì lát về ăn sau.

Cái bàn dài nhà trong, từ hồi nào tới giờ vẫn là nơi dùng cơm của cả gia đình. Mười cái ghế xếp ngay ngắn đúng chỗ. Chỗ ông giáo ngồi ngày xưa bây giờ là nơi thằng Phúc cháu nội đích tôn ngồi, kế bên chỗ ngồi của bà nội nó. Bà giáo ngồi đó nhìn cháu nhìn con nhìn dâu mà thấy vui dạ. Có tiếng nhận chuông, rồi thì tiếng kêu ủa vò : Má, má ời,,

Con Lành la lên :

- Cô út về.

Bà giáo nói :

Mấy về kịp bữa cơm, ủa đi bằng Honda sao, con.

Cô út bước vô như cón lóc. Cô mặc quần tây gọn ghẽ, loại thứ quân jean và áo thun polo màu xanh lá mạ, cô tròn lá sen. Khỏe mạnh và lanh lẹ như tánh tình xóc vác của cô. Bà giáo nói :

- Ra đốt nhang bàn thờ ba rồi vô ăn cơm luôn con.

- Má, con mua buổi thanh trà ở vườn bà Tham Tá. Chị Ba, kỳ này em đem ôi xá lị về, ăn mê luôn, nhà bạn em trông.

Hùng trêu chọc :

- Phải thằng bạn mày bữa tao gặp ở kem Mai Hưởng không ?

Hưởng cười cười :

- Ê bí mật quân sự.

Hùng rồi Sang rồi vợ Hùng cùng cười :

- Ê bật mí rồi cô Hưởng ời.

Đang nói thì Nguyên bước vô nhà. Và thế là gia đình đông đủ, bữa cơm thực ấm cúng. Cả nhà ăn cơm thực vui. Tết nhất mà, phải ăn cho thực nhiều, thức ăn phải tràn trề, tâm hồn thoải mái thì mới đáng trọn phúc cả năm.

- Má kho thịt khéo quá.

- Mẹ chan nước kho cho con, ngon quá. Con Bửu-Nga nói với mẹ nó.

Bà giáo bưng đĩa thịt kho lại gần cháu ngoại, âu yếm :

- An đi con. Bữa về nói ngoại mức, đem về cho mà ăn. Tao kho lều lẻo mà. Đứa tuổi, mắc quá mua không nổi nên năm nay tao kho bằng nước dừa khô, nên nước kho không được đậm.

Nàng dâu thử tử nhận xét :

- Màu thịt như màu chuối.

Hùng hỏi :

- Má còn dưa giá không má ?

- Còn mà, Lành lấy thêm đi.

Bích Chi thưa với má chông :

- Má chỉ con cách làm dưa giá. Anh Hùng ủa quá trời. Má chỉ con cách kho thịt luôn. Chị Ba ời, làm sao mà em học được nửa cái khéo của má thôi là anh Hùng mới hết chê em vụng về nấu nướng.

- Ôi tụi bay còn trẻ phải đi, đó đi đây. Chừng nào muốn ăn gì thì nói tao làm cho. Để ột chữ khó khiết gì.

Hoa vợ Sang đỡ lời :

- Dạ má lớn tuổi tụi con giúp má mỗi phải.

Bà giáo cười hả dạ. Bà quay sang con gái thứ ba :

- Chinh ăn khô qua hâm coi. Mày ủa lấm mà. Tao lược kỹ không đáng đâu.

Cô Chinh cắn miếng khô qua dòn thịt, nhâm nhi chép chép rồi gật gật :

- Má số 1. Sao con làm lần nào cũng đáng.

- Phải để cho nước vừa sôi lên thì cho khô qua vào liễn và chút xíu thì vớt ra. Mà phải cạo ruột cẩn thận. Làm cái gì cũng tử tử, tui bay làm ào ạt làm sao ngon được.

Cơm nước xong thì cả nhà ra phòng khách uống nước trà ăn mứt gừng. Bà giáo nói với cô con gái lớn và con rể:

- Ông bà nội Bửu-Nga cho má cặp rượu tây mắc tiền lắm.

Nguyên cười:

- Má nói với di út Hưởng đừng để chú Năm nó chờ hoài.

Hưởng nói ngay:

- Thôi em sợ lắm, cho em xin hai chữ bình an.

Hùng nói với em gái:

- Năm nay Hưởng quyết định đi, 22 tuổi rồi còn gì.

- Dạ, để em tính. Hưởng dịu dàng nói, nhưng trong lòng thì cô đã quyết định rồi.

Trời tử tử tối. Cả nhà quây quần nói chuyện ở phòng khách. Hưởng đi lên sân thượng, nơi mà ngày xưa ông giáo thưởng lên đó, ngồi hứng gió, sau một ngày làm việc mệt mỏi. Gió mát, sương đêm âm uốt quẩn quít lấy làn da cô. Một mùi hương thoang, thoang lẩn lộn giữa hoa Hồng và Dạ-lý-Hưởng, cùng mùi nhang trầm toa ra từ những bàn thờ vào chiều 30 tết.

Ba Hưởng yêu thích hoa cảnh, ông sưu tầm đủ loại hoa Hồng đủ màu chủng đây trên khoảng đất nhỏ hẹp. Vậy mà ông còn trồng thêm một giàn hoa Dạ-lý-Hưởng. Hoa nhỏ, màu trắng, và mùi thơm thì tuyệt vời. Ban ngày thì hoa khép lại, nép tròn dưới lá xanh. Khi đó chỉ có thể nhìn thấy một màu xanh lục um tùm giản dị và nhàm chán. Vậy mà vào khoảng độ 6-7 giờ tối thì những nụ hoa bắt đầu hé mở, nhụy hoa tí hon vàng ánh toa ra ngút ngàn một hương thơm bất ngát. Ba Hưởng lại mua thêm loại phân tôm đặc biệt tưới vào gốc cây, càng làm cho mùi thơm thêm ngào ngạt.

Có lần ba vuốt tóc Hưởng và nói:

- Tên con là Lý-Hưởng, mùi hương hoa Lý toa ~~ra~~ và bay khắp tận chân trời. Hãy học và mang tài mình ra giúp đời con nhé. Ba già rồi chỉ kỳ vọng vào các con.

Ba nói và ánh mắt mở màng. Hình như ba nói cho chính mình, cho cái ước mơ mà chính ông không đạt tới.

Còn 5 phút nữa là tối giao thừa. Bà giáo châm tách trà mới, đặt trên bàn thờ ông giáo, rồi đốt thêm cây nhang. Sang châm thêm ba cây nhang nữa cắm chỗ bàn thờ ông thiêng.

Chinh hỏi:

- Má đi, năm nay mình lên chùa không?

- Ừ, đang rồi hái lộc và xông nhà nữa. Thắng Sang vô nhà trước, đang cho tao sang thêm một tí.

Bích Chi góp lời:

- Con vô sau chót, con tuổi con chuột, năm nay là năm tuổi của con.

Chinh rất tin bói toán, nói liền:

- Năm nay Bích Chi đừng mặc áo hưởng đầu năm. Và xuất hành phải lựa hướng đông nam.

Hùng gật gù:

- Nhà không có địa bàn, làm sao nhắm hướng. Thôi mừng một tết em ở nhà với con anh đi bát phở một mình.

Bích Chi cười rộ:

- Chi Ba nói đúng quá, năm tuổi coi chừng mất chồng.

Bà giáo nói:

- Lát nữa lên chùa lễ Phật và xin sự cù lá bùa là cả năm bình yên, gia đạo yên ấm vạn an.

Đồng hồ thông thả gõ 12 tiếng, máy truyền hình và radio trôi nhạc mừng năm mới và tiên đưa năm cũ. Bà giáo mặc áo dài, bước ra sân. Lành và Hoa vợ Sang mang sẵn mâm trái cây đồ cúng để sẵn trước hiên nhà. Trên mâm có các loại trái cây, : đu đủ, xoài, sung, măng cầu, bưởi và trái dừa hấu lớn, cùng đĩa mứt bí mứt gừng. Bà giáo thắp hương, thắp đèn và lâm râm khấn vái. Bà khấn ông giáo và ông bà khuất mặt về đây chứng giám và phù hộ các con, các cháu cùng bản thân bà đang lộc đăng, phước bằng an và nhiều sức khỏe. Sau đó bà chấp tay và khấn hương bốn phương tám hướng, rồi cắm nửa bó hương vào bình. Phần nhang đốt còn lại bà cắm ở bàn thờ ông thiêng, sau khi đã cung kính xá ba xá. Trên bàn thờ ông thiêng cũng đã có đĩa trái cây và bánh mứt. Bà bước vào nhà, đốt nhang trên bàn Phật, trên bàn thờ ông giáo. Bà đọc hai hồi kinh và gõ hai lần mõ.

Xong xuôi bà hồi dầu rế và con trai con gái lên chùa. Ngoài đường đã có người trên đường đến chùa. Các nhà hàng xóm đang lâm râm khấn vái bên mâm trái cây cúng giao thừa. Tiếng pháo nổ vang vang, lúc thưa lúc nhất. Lòng người lâng lâng giữa cái bằng khuâng của lúc giao mùa. Con Lành muốn đi theo những con kệt mây đưa nhỏ đang ngu say. Hưởng nói :

- Đi ở nhà cho, Lành đi đi. Nhỏ hái cho đi nhánh lộc. Đi phải chạy Honda từ Thu-Đức, về đây mệt quá.
Con Lành hí hửng mặc vội chiếc áo dài màu xanh nước biển chạy theo mây đi mây cầu.

Hưởng ngồi ở phòng khách, chỗ trước bàn thờ ông giáo. Còn nhỏ năm trước ngày ông lâm bệnh rồi thất lộc, ông có nhờ người bạn thân viết cho mấy chữ trên giấy hồng điều "ÂM HÀ TỬ NGUYỄN", có nghĩa là uống nước nhớ nguồn. Ông thích thú lắm, mang về treo ở phía trái bàn thờ cho mọi người ai cũng nhìn thấy. Ông nói với bà giáo cùng con cái rằng :

- Làm con người ở đời phải nhớ nguồn nhớ gốc. Mình phải nhớ ông bà, nhớ nước non. Nói rộng ra ngày nào mình có lên đến xa xứ thì cũng phải nhớ về quê cha đất tổ, nhớ ngày tết phải nhớ phong tục tập quán nhớ đốt cho cha mẹ nén hương, thỏm.

Hưởng ngồi ngâm nghĩ và nhất định bằng lòng về con đường mình đã chọn. Có phải lời ba nói đã ứng nghiệm chẳng ? Cô là hoa Dạ Lý bay đi xa, và mùi hương quyến theo gió biết đâu là bờ là bến. Cô yêu tụi trẻ con tinh lý, ngây thơ, hồn nhiên và nghèo khổ. Cô yêu cái hiền hòa nơi cô đang sống. Ở đó có cái chất phát của người dân và cái mộc mạc đôn sơ của miền Nam nước Việt. Cách xa Sài-Gòn không bao xa, mà sao cái khác biệt quá rõ ràng. Quê hương mình sao nghèo quá. Chỉ có bọn xôi thịt ăn trên ngồi trước là phê, phởn, dân thì cùng cực, cuộc sống bấp bênh. Hưởng lắc đầu. Má và mấy anh chị muốn mình lấy chồng, rồi đẻ con...như cái khuôn mẫu ngàn đời.... Còn mình, mình thì....

Hưởng chép miệng, thở dài. Cô muốn làm theo ý má, ý các anh chị, ý của cái xã-hội Việt-Nam với đạo lý cổ truyền.

Bà giáo và cả nhà về tối. Tay ai cũng có nhánh lộc. Sang bước vào nhà trước, cắm nhánh lộc vào chậu mai vàng. Bà giáo bước vào kê đó, miệng bảo Lành :

- Mang mâm trái cây, có trái dừa ra đây cho cậu Hai mày bói dừa.

Sang bậm môi ấn mạnh lưỡi dao, trái dừa tách rời làm hai, ngọt xớt. Màu đỏ tưởi thẩm đượm, nước mật chảy rịn trên cán dao, những hạt cát trong ruột dừa lẫn lộn với những hạt dừa đen tuyền. Bà giáo hân hoan nói :

- Vậy là năm nay mọi điều mỹ mãn, tao mừng đã !

Rồi quay sang Hùng :

- Hồi này ông bà bác-sĩ đốt pháo điếc cả tai. Hùng con đem ba cây pháo trên bàn ra sân coi.

- Tại sao chỉ có ba cây pháo, thôi vậy má ?
- Ba cây pháo là cây phước, cây lộc và cây thọ. Đó là bói bốn mạng đầu năm.

Hùng lãnh phần châm pháo. Cậu cẩn thận dùng cây roi, vì nếu dùng thuốc điều hay nhang sợ pháo nổ làm té tay. Cây đầu tiên nổ dòn dã, cây thứ nhì rồi cây chót tiếng nổ lớn, vang vang làm tâm hồn bà giáo cũng lâng lâng. Năm, mỗi cái gì cũng tốt đẹp, đúng ý bà. Bà tự tay xé dừa thành từng miếng vừa cầm tay và mời con, dâu và rể. Bà nói :

- Năm mới, má cầu chúc cho nhà mình êm ấm, các con an lành, phước hậu. Má mong mỗi tối chúng đám cưới con Hùng, má sẽ thỉnh cho hai vợ chồng tượng Phật dạng thờ phụng trong nhà cho ấm cúng. "Có thờ có thiêng có kiêng có lành".

Năm mới, ước vọng mới. Bà giáo cắn miếng mứt bí trắng phau, dòn tan trong miệng. Bà hớp ngụm trà bông Lài, nhìn các con và dâu rể, rồi mừng rỡ ra đám cưới cô con gái út, rình rang và sang trọng, làm rạng rỡ thanh danh và danh giá gia đình.

Năng Hạ

(Trong truyện dài cũng tên
Hoa Dạ Lý Hương)

QUẢ ĐẦU NĂM CỦA BÁC HỒ



ĐÔI BÓNG

* Tặng T.v.Tiên
L.c.Hường

1. Khi không mả mất đứt
sáu năm trời khò-khò
sáu năm lăm kẻ lạ
giữa quê-hương đôi-đôi
sáu năm cơn mộng dư
nỗi kinh-hoảng không phai
một sớm mai mở mắt
chung quanh ma-quỉ' cười
ban-bê tan-tác hết
đứa hiền-biết mủ-khỏi
đứa tăn-đôi học-tập
đứa muối mặt theo thời
sáu năm trời ngỡ-ngác
đạp xe vông-vông hoài
lê-la ngồi quán cóc
nghe chuyện tiêu-lâm chời
nhìn mấy tên cán ngồ'
càng thấy mình tả-tỏi
không lẽ rồi ta chi'
loay-hoay cay-cú đôi
riết rồi thì ta sẽ
cũng thành tên dở' hời
thôi trăm phưởng ngàn kẻ
đánh tính nước liêu thôi

2. Gần một năm ở đảo
thiếu-thốn thế mả vui
cũng ở trong cái khô'
mới thăm-thía tính người
vừa vượt qua nỗi chết
càng tha-thiết yêu đôi
gần một năm ở đảo
đủ quen hết mọi người
ngày định-cứ lộng thấy
trời Bataan mả rồi
hay mặt ta nhòa lệ
buổi chia tay bụi người

3. Ba năm nời xử' lạ
ta vẫn lã ta thôi
tập-tành ngôn-ngữ mới
ấp-ung chẳng nên lời
hai ba lần đôi jobb
thất dở' khóc dở' cười
ba năm nời xử' lạ
ta vẫn đi tìm hoài
bao nhiêu lã mất-mất
những nào thấy tâm-hồi
tháng ngày qua chóng mặt
ta chạy theo mệt mỏi
nội luôn không nói được
chi-chiết vợ con thôi
nhở hồi nào ta sợ
cũng thành tên dở' hời
hóa ra rồi ta vẫn
loay-hoay cay-cú đôi
ở trong vông hê-luy
tiếng thị-phi lời-thôi
hay lã ta cũng đã
nhiễm sâu thối đua-đôi
cho dù ta vẫn biết
có nhiều khô' nhiều thôi

Mùa Xuân ngồi đôi bóng
tuổi tứ-thập sang rồi
ta nhìn ta ngỡ-ngác
giữa xử' lạ quê người
ta nhìn ta phở-phạc
ta thấy ta nực cười.

cung-vũ

— thư nhà.

PHAM-TƯỜNG-CHÍ

Thành phố HCM, ngày 10.11.1985

Mấy bồ-ôi,

Hôm nay ở nhà mới nhận được thư mấy bồ viết ngày 1/7. Không biết thư đi lạc hay được bàn tay nắm ngón nào táy-máy mở ra xem thư của mấy bồ có điều chi đi ngược lại với chính sách của đảng và nhà nước hay không. Lá thư ngán ngủi mất hơn ba tháng trời mới tới, lại toàn là những điều lo âu hốt hoảng như thế này lại làm tớ mất công phải giảng đạo. Nhiều lúc tớ thấy mình giống hệt ông thủ-trưởng cơ quan vì suốt ngày cứ phải lo họp nội bộ gia đình để giảng giải, để đa thông tư tưởng cho mấy người. Nhưng nếu không như thế thì quý vị ở ngoại quốc thiếu sự lãnh đạo sáng suốt của tớ lại đi trật đường rầy hết ráo. Sau đây là mấy điểm nội dung chính... mà mấy bồ cần quán-triệt.



Một là, đường nhiên tình hình ở nhà mỗi ngày một khó khăn hơn, nhưng mấy bồ có lo cũng vô ích, vì khi mấy bồ nhận được tin ở nhà tăng giá cước phí đi ngoại-quốc gấp bốn lần chẳng hạn, thì hẳn là mấy bồ lại băn khoăn sợ nhà không có tiền gửi thư sang, trong lúc đó thì ở nhà thiên hạ lại đang tranh nhau xếp hàng để gửi thư, đánh điện cho thân nhân theo giá gấp bốn ấy, vì có tin đồn là cước phí có thể tăng gấp mười nay mai. Như thế mấy bồ có thấy là sự lo âu của mấy bồ hoàn-toàn lạc hậu và vô ích không? Tớ cũng cần phải báo cho mấy bồ hay là sau khi đổi tiền, nhà nước có kế-hoạch sắp xếp lại toàn bộ hệ-thống giá cả, dựa trên yếu tố chính là giá mua thóc của nông

dân. Giới công-nhân và công-nhân-viên sẽ được tăng lương, nhưng bãi-bỏ chế-độ nhu-yếu-phẩm. Kèm theo đó nhà nước chính thức tăng giá các mặt hàng để không còn chợ đen chợ đỏ nữa, vì giá của nhà nước đã cao ngất rồi. Như thế cũng tiện vì không còn cái cảnh chia gạo, chia thịt trong giờ làm việc tại các công-sở nữa. Chính sách của nhà nước bao giờ cũng hay, nhưng thực tế lại khác. Vì nghe tin giá cả sắp tăng thì bọn con buôn lập tức giấu hàng đi, những người có tiền lại lật đật đi mua tích-trữ, và trong sự khan hiếm ấy, giá cả cứ tăng vùn vọt mỗi ngày. Ngay tại các cửa hàng quốc-doanh cũng thế, giá ấn định là 32 đồng tiền mới một kí lô thịt, nhưng thịt thì nhiều kiểu lắm. Nếu cứ đòi mua đúng giá ấn định thì hoặc sẽ được trả lời là hết rồi, hoặc chỉ mua được loại thịt toàn mỡ bầy-nhầy như cái bung bự của mấy bồ, nạn nhân của chính sách bội thực rất ư là thâm độc của bọn đế-quốc tư-bản. Nhưng nếu biết cười cho thật tươi để hỏi nhỏ cô bán hàng: "Có thịt ngon không cô?", thì cũng sẽ nhận được một nụ cười tươi trả lại: "Có chứ Bác, nhưng 45 đồng nha Bác?". Thế là người mua lần người bán đều hài lòng cả. Nhà mình vẫn thường phải mua theo kiểu đó, mặc dầu đã phải làm một tờ cam-kết nộp cho tổ-trưởng: Cam kết không mua gom, không tung tin nhảm, không tăng giá tùy tiện và phát hiện đâu có tích-trữ. Mấy bồ có thấy là nhà nước ta đặt hết niềm tin vào quần chúng không? Chỉ cần khi mọi người nộp xong tờ cam-kết cho tổ-trưởng là mọi khó khăn kể như đã giải quyết. Và cả nước lại phom-phom tiến lên để khắc phục những khó khăn mới. Những con người mới xã-hội chủ-nghĩa chúng tớ phân đấu liên tục như thế chứ không bạc nhược như bọn

tư-bản mấy bồ-đầu. Đại để thì tình-hình sinh hoạt là như thế. Mấy bồ có thể căn cứ vào đây để suy diễn ra các mặt khác. Nhưng nhớ là phải có "lô gíc" và theo đúng biện-chứng-pháp duy-vật đấy nhé.

Hai là : mấy bồ muốn biết về chuyện nhà, chuyện lối xóm hả ? Hôm nay rảnh rồi, tớ cũng cố gắng mô-tả hiện-thực cho mấy bồ nghe chơi.

Chuyện nhà thì chẳng có gì lạ, má và tổ vẫn bình thường, cuộc đời buồn vui theo những thăng trầm mà mấy bồ bòn rút của bọn tư-bản gửi về. Nhưng chuyện lối xóm thì nhiều vô kể. Mấy bồ còn nhớ con Mạnh ở trước cửa nhà mình không ? Đạo ấy mấy bồ đi thì nó khoảng 13,14 tuổi, năm nay đã 18. Nó đã xin được làm công nhân ở một công-ty quốc-doanh may mặc. Nhưng dù đã trở thành thành-viên của giai-cấp tiên-tiến nhất trong xã-hội, nó lại không xem đó là nghề chính, mà nghề chính của nó - có nghĩa là nghề kiếm được nhiều tiền hơn - lại là nghề rước khách. Đạo ấy mấy bồ còn ở nhà cứ kêu khô lô tai mai vì bà má nó túng quăn, thường lôi nó ra đánh đập, chửi rủa là đồ đi ngựa nọ kia. Không biết đó có phải là một lối nguyên oan-nghiệt không, mà bây giờ khi mà giới phụ-nữ ra được giai-phóng và phục-hồi nhân-phẩm hết, nó lại lao vào cái nghề ấy. Có điều là tình thế bây giờ khác hẳn, người có quyền chửi ca' nhà là con Mạnh chứ không phải là má nó nữa. Lối xóm cũng không còn ngạc-nhiên khi thấy cái cảnh mỗi tối khi một chiếc xe Honda dừng trước cửa thì ca' nhà con Mạnh rút ra ngoài bậc thêm ngôi hóng mát và ăn quả vặt. Điều đáng nói là con Mạnh đang tập-tành cho em nó nôi gót. Hai chị em hàng ngày phấn son lõe-loẹt, nhón nhở đi lại. Tất nhiên là đám con gái mới lớn trong ngõ nhìn chị em nó như một thứ thần-tượng. Con đường phát triển tất yếu đó chang ? Má và tổ nhiều khi ngồi tán gẫu mới thấy tức cười.



Căn nhà gia đình con Mạnh đang ở trước kia là của một bà mẹ Mẽo, (khoan, mấy bồ đừng nghĩ bây giờ chắc là mẹ Liên-sô chứ gì, tổ ca' quyết là chưa bao giờ thấy bóng dáng một đồng-chí Liên-sô nào bước vào nhà con Mạnh cả, lẽ dĩ-hiểu là các nữ đồng-chí hồ-lý được chọn để phục-vụ các cô-vấn Liên-sô phải đạt nhiều tiêu chuẩn lắm, cỡ con Mạnh đâu đủ tiêu-chuẩn), bây giờ thì không biết phải gọi con Mạnh là mẹ gì, vì những gã đàn ông hay lui tới nhà nó tuy cũng là người Việt đấy, nhưng vẫn có những điểm khác mà thời gian 10 năm chưa đồng-hóa nổi. Trong lúc gia đình con Mạnh đã tìm ra được một lối thoát ve-vang như thế, thì gia-dình bà Năm ở bên cạnh lại càng ngày càng thêm bi đát. Sau khi ông Năm qua đời, mấy đứa con trai vẫn tiếp tục sửa xe đạp, nhưng không thể kiếm đủ tiền gạo cho từng ấy miệng ăn. Đã thế, trong mấy năm qua, mấy đứa lớn lần lượt lấy vợ, lấy chồng. Và cặp nào rồi cũng kéo về ở chung trong cái gian nhà hẹp tẻ như mấy bồ đã biết. Nói cũng đáng tội, họ cũng đã xoay-xở mọi cách mà không xong mới đành quay về chui rúc trong cái ổ chuột ấy. Chẳng hạn như người con lớn là anh Hai, khi lấy vợ cũng đã dắt vợ về vùng kinh-tê-mới ở Bình-Long hay Phước-Long gì đó, nhưng vài tháng sau cô vợ đau ốm rạc cả người, hoa màu trông trọt lại chẳng thấy đâu, anh Hai lại phải mò về. Người con trai kế là anh Tú, trước vẫn làm lơ xe chạy đường Sai-Gòn - Ban-mê-Thuôt, cũng có thời gian anh kiếm chác được kha khá, nhờ buôn lén cà-phê, nhưng từ năm ngoái, số xe đồ chạy đi các tỉnh

giảm sút hẳn ví xe hư không có phụ-tùng thay thế, anh Tư mất việc đành trở về loay hoay sửa xe đạp cùng thằng Sáu, thằng Chín. Cô vợ thì phụ bà Năm luộc bắp bán. Con Năm nhỏ và con Tám đều cũng đã lấy chồng, lai lịch của hai anh chồng này thì tớ không biết, nhưng chắc chắn là cũng chẳng có nghề-ngỗng gì, vì cả ngày tớ thấy họ lêu bêu. Từng đó con người ở trong cái tỉnh cảnh như thế, lại thêm một viên-tưởng ghê sợ : năm nay cả hai nàng dâu và hai cô con gái đều mang bầu. Không nói mấy bồ cũng tưởng tượng ra được cái cảnh sinh-hoạt của cái đại-gia-đình ấy như thế nào : họ chửi nhau gần như suốt ngày. Và nếu có những lúc họ không cãi-vã lẫn nhau, thì là để hợp sức mà chửi nhau với gia-đình con Mạnh. Bao nhiêu những cách nói bóng nói gió, bao nhiêu ngôn-tử dơ-bẩn đều được vận-dụng để ném vào mặt nhau.

Má và tớ cũng mừng là em Tun nhà mình đã thoát được cảnh sống này, nếu không thì không có cách nào để cho những lời lẽ thô tục ấy khỏi nhập tâm cu cậu. Cái xóm nhà mình từ sáng sớm đến nửa đêm cứ vang rân những khúc nhạc réo-rắt như thế. Thật đúng là cảnh : "Người yêu người sống để yêu nhau". Thoạt đầu, tớ cứ nghĩ đó là hiện-tượng đặc-thù của xã-hội miền Nam, nơi mà con người còn mang nặng những tàn-dư của văn-hóa đối-truy. Nhưng gần đây, trên các cơ-quan ngôn-luận chính-thức của Đảng như các báo Tiên-phong, Phụ-nữ lại lên tiếng báo động về một hiện-tượng mới : Tình trạng nói tục trong giới phụ-nữ và học-sinh miền Bắc. Báo Phụ-nữ mô-ta rằng không những chỉ những công-nhân gái nói tục, mà ngay cả những sinh-viên đại-học sư-phạm gái cũng vang tục bừa bãi. Họ nói tục ở mọi nơi, mọi lúc và sử-dụng những danh-tử, tính-tử đầy tính cách sáng tạo, gọi hình gọi ảnh nhất. Mấy bồ nghe tin này chắc lại đem những lý-tuyết phản-động của Freud về cái Libido ra để giải-thích hiện tượng trên chứ gì. Nhưng cứ nhìn vào hai gia-đình tiêu-biểu là gia-đình con Mạnh, bà Nam mấy bồ cũng đủ thấy là mấy bồ sai bét : người dân Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-Nam không hề bị khủng-hoảng hay bị dồn-nén về tính-dục. Vậy thì nguyên-nhân của hiện tượng nói tục trong giới phụ-nữ phải là một cái gì khác kìa. Mấy bồ thử cố gắng phân-tích tìm hiểu xem, chứ tớ nghĩ là người dân ở Việt-nam thì đều đã tự hiểu vì sao mà mình hay vang tục chửi thế. Chẳng thế mà đã có người tức khẩu thành thơ " Ôi, may mà đời còn có những câu chửi thế ".

Chuyện nhà thì nói hoài cũng không hết, tớ xin hẹn mấy bồ thư sau, bây giờ phải qua mục tiếp.

Ba là, má than-phiên rằng dạo này thư-tử của mấy bồ vừa thừa-thốt, vừa ngắn tũn hà. Cứ khoảng hơn một tháng không có thư là ba đã đi ra đi vô trông ngóng, rồi thì lo-lắng đặt ra bao nhiêu là giả-Nào là sợ mấy bồ đau, sợ em Tun bệnh v.v... Tớ lại phải ra sức trấn-an, giải-thích. Nhiều lúc bức quá tớ phải nói thẳng : Thư-tử chậm trễ đã có hai lý-do rất dễ hiểu, một là mấy bồ còn phải chạy theo sự đua-đòi nhà to, xe mới, làm gì có thời-giờ viết thư, hai là nhân-viên bưu-điện còn phải lo xếp hàng mua gạo, làm gì có thời-giờ phát thư. Chứ mấy bồ ở nơi đó, dễ gì mà đau, mà chết được. Mà dù có cho mấy bồ đau thì bọn tư-bản ác-ôn nó cũng lôi cô vào bệnh-viện tối-tân chữa cho khỏi để rồi còn bắt mấy bồ kéo cày trả nợ xe hơi, nhà lầu chứ. Ấy thế mà bà má vẫn cứ thấp-thóm lo-âu chờ-đợi. Thôi thì tớ đề-nghị thế này : dù bận đến mấy, mỗi tháng mấy bồ cũng cố-gắng gửi về vài dòng. Không ai bắt mấy bồ phải kê-lê tình-cảm đông-dài đâu mà lo. Mà ở đây cũng chỉ cần tiên chứ không cần những tình-cảm vụn vặt. Mấy bồ chỉ cần cho biết mấy bồ vẫn mạnh, em Tun vẫn vui cho bà má yên lòng là đủ. Hoặc là mấy bồ nói em Tun viết hộ cũng được, mặc dầu ở nhà rất rầu khi thấy cái thứ tiếng Việt thiếu dấu của em Tun. Cả hai bồ đều đã là thầy giáo, cô giáo cả, sao mà để cho em

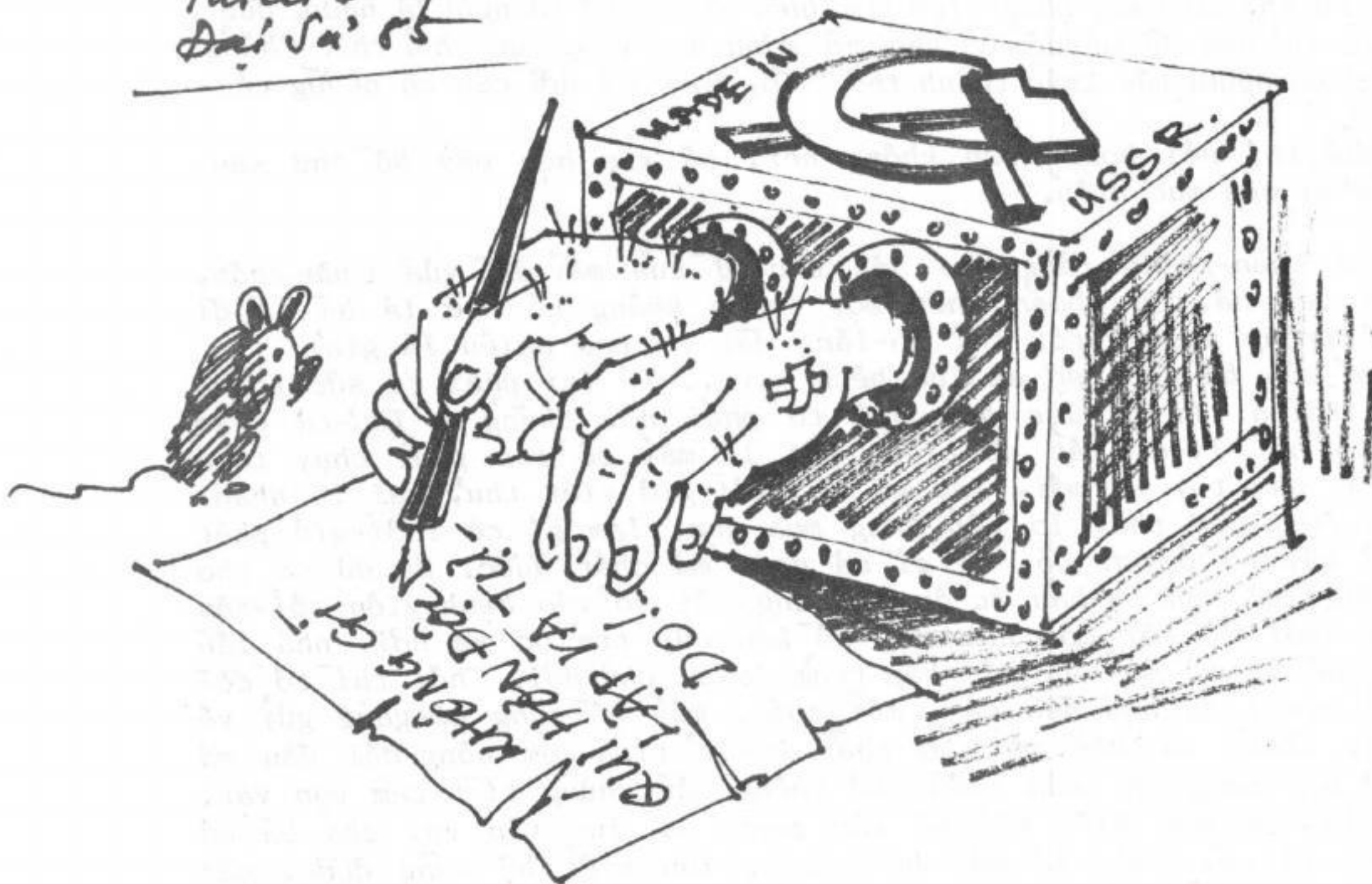
Tun đến tình-trạng mù chữ Việt như vậy chứ? Trong lúc ở nhà, tiếng Việt chỉ còn phong-phú ở những tiếng văng-tục chửi-thề thì ở ngoài chữ Việt lại nghèo nàn dần đi và mất hết dấu như thế thì gần năm ngàn năm văn-hiến của Việt-Nam mình sẽ ra sao đây?

Thôi, tó ngừng thư này ở đây và sẽ phải gồng mình nhìn ăn sáng một tuần để gửi sang cho mấy bồ.

Chào mấy bồ,

Phạm-tường-Chi

Huân-Dũng
Đại-Sa' 85



NÓI VỀ TÁC-GIA BÀI QUỐC-CA NA-UY

*Trưởng Cao

Người Việt tỵ-nạn, dù có chấp nhận nơi đây làm quê hương thứ hai hay không, cũng có sự mật thiết trong cuộc đời mình với một đất nước đã cứu vớt chúng ta trong lúc lênh đênh trên biển cả. Đặc biệt, các em học sinh Việt-nam đã ít nhiều lần hát bài quốc-ca Na-uy ở trường học. Bởi vậy, việc viết đôi dòng về tác gia của bài quốc-ca mà mọi người Na-uy đều hạnh diện, theo thiên nghi, không phải là vô ích.

Bài quốc-ca Na-uy với tựa đề " **Vâng, chúng ta yêu đất nước này**" (**Ja, vi elsker dette landet**) do thi sĩ BJØRNSTJERNE BJØRNSON trước tác năm 1859 (cách đây 126 năm).

Thi sĩ Bjørnstjerne Bjørnson sinh ngày 8 tháng 12 năm 1832, từ trần ngày 26 tháng 4 năm 1910 (thọ 78 tuổi). Ông chào đời trong lúc thân-phụ ông đang làm mục-sứ tại giáo xứ Kvikne. Sau đó, thân phụ ông được hoán chuyển tới một giáo xứ khác. Dĩ nhiên cả gia đình đều dọn theo về nhà thờ mới, tức nhà thờ Nesset tại thung lũng Romsdal thơ mộng. Bjørnson trải qua quãng đời thơ ấu và niên thiếu tại nơi thiên nhiên hùng vĩ và đẹp đẽ này, và chính nơi đây đã tạo cho ông một tâm hồn



thi sĩ. Nhiều văn sĩ Na-uy tin rằng thung lũng Romsdal là nguồn thơ lai-láng, triển miên suốt đời của Bjørnson. Năm 1850 (mười tám tuổi), ông vào Christiana (tên cũ của Oslo), theo học tại trường Heltberg cùng với Vinje, Ibsen và Lie. Ông đậu tú tài tại trường này. Việc thi cử của Na-uy ngày xưa cũng khó khăn, cho nên từ học sinh muốn trở thành sinh viên rất khó. Nhưng phân đông học sinh trường Heltberg đều trở thành sinh viên. Do đó, trường được gọi là "Xưởng sản xuất sinh-viên" (Heltbergs studentfabrikk). Trong đời sinh viên, ông tham gia nhiều sinh hoạt chính trị, viết sách báo, sáng tác thơ, soạn kịch và phê bình kịch phẩm.

Trong suốt cuộc đời của ông, Na-uy chỉ là một đất nước khô cằn sỏi đá, nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, kỹ nghệ chưa phát triển, dầu hỏa chưa được khai thác. Người dân cùng khổ đến nỗi phải lấy vỏ cây trộn vào bột mì làm bánh ăn đỡ lòng. Gần một triệu người Na-uy thời ấy phải tha phương cầu thực, "di dân kinh-tế" sang Tân-Thế-giới. Tuy vậy, lúc nào Bjørnson cũng say sưa chiêm ngưỡng vẻ đẹp của quê hương xứ sở. Không phải ông không thấy cảnh nghèo khó của đất nước mình. Đây là bốn câu mở đầu cho bài thơ tuyệt bút của ông, viết cùng năm với bài quốc-ca, diễn tả rõ ràng mảnh đất này chỉ toàn là tuyết băng và khô cằn đến nỗi vào mùa xuân hoa chỉ mọc trong kẽ đá :

Một mảnh giang san đắm tuyết băng
Hoa xuân chen kẽ đá khô cằn
Những trũng dulong tuổi tượng đòng sư,
Nghĩa mẹ, tình quê hân sánh băng.

*Der ligger et land mot den evige sne,
i revnene kun er der varliv å se.
Men havet går til med historie-dønn,
og elsket er landet som mor av sønn.*

Từ tấm bé, ông đã đắm đuối yêu thiên nhiên. Khi lớn lên, ông yêu tổ quốc với tất cả tâm hồn. Đó chính là động lực và cảm hứng khiến ông viết bài thơ với tựa đề: "Vâng, chúng ta yêu đất nước này". Bài thơ ấy được phổ nhạc và trở thành quốc-ca Na-uy.

Ngoài những sinh hoạt vừa kể, suốt đời ông hăng say cố võ cho luân thường đạo lý. Ông còn là tác giả của nhiều bản thánh ca đạo Cơ-đốc, tức quốc-giáo Na-uy.

Năm 1903, Bjørnstjerne Bjørnson được trao tặng giải thưởng Nobel văn chương.

Bjørnstjerne Bjørnson quả là vĩ nhân của Na-uy. Trước mặt hí viện quốc gia (Nationaltheatret) ở Oslo có pho tượng của ông được dựng lên từ năm 1899, lúc ông còn sống. Sau khi ông qua đời được năm năm, một pho tượng khác của ông do nhà điêu khắc trứ danh G. Vigeland tạc và dựng tại Bergen. Đồng thời, tại nhiều thành phố khác của Na-uy cũng có tượng toàn thân hoặc bán thân của Bjørnson.

Nhìn các pho tượng và nhiều di ảnh của ông, chúng ta có thể thấy ông rất uy nghi, lâm liệt.

Sau đây là một đoạn trích từ kinh thi để thay lời diên tả về Bjørnstjerne Bjørnson :

*Kìa xem bên khuỷu sông Ky
Tre non mới mọc xanh ri vườn ai.
Người sao vắng vẻ hỏi người ?
Đường như cát, đánh, giữa, mãi bây nay.
Lâm liệt thay ! Rực rỡ thay !
Hỏi người quân tử biết ngày nào quên.*

(Bản dịch Kinh Thi của Tản-Đã)

Thực vậy, không biết đến bao giờ Na-uy mới quên được Bjørnstjerne - Bjørnson.

Trương Cao

MĂNG NON



TRANG CỦA ĐẠI GIA ĐÌNH THIẾU-NHI
KHÔNG QUÊN TIẾNG VIỆT

Do chị Thủy phụ trách

Các em thương mến,

Hai tháng rồi các em nhi, bây giờ chị em mình mới có dịp nói chuyện với nhau. Có nhớ Măng-Non, có nhớ Chị Thủy không? Riêng chị, chị chỉ mong đến kỳ báo mỗi để có dịp tí tề với mấy em, để có dịp khoe tài viết văn làm thơ của mấy em với cô chú và để có dịp ngắm lại ngôi vườn hồng hồng xanh xanh của chị em mình.

Chị biết các em đang nồn nồn chờ Tết lắm. Thích ghê các em nhi! Vừa mới nghỉ hai tuần Giáng-sinh và Tết Tây, bây giờ đến Tết mình. Ngay rộn ràng nhất, ngày long trọng nhất trong năm của người Việt nam mình. Nhất là các em của chị, để chị đoán xem các em mong gì nhất khi Tết đến. Này nhá: Mấy báo li-xi đồ rúc rỏ cũng dễ thương đó chứ? Được ba mẹ cho đi thăm bà con, bạn bè. Được ăn bánh chưng, bánh tét, thịt kho cuộn với bánh tráng và giá chua, cần hạt dưa, tha hồ mút keo... (ừi thêm quá !!!). Được đi hội chợ Tết, coi múa lân, coi văn nghệ và sẽ gặp khối bạn bè từ xa tới. Và được một cái hãnh diện nhất, đó là dịp để mình khoe với tụi bạn Na-uy về Tết của mình cho tụi nó thêm. Đó mấy em coi, coi vậy chứ mình cũng có nhiều cái hơn tụi bạn Na-uy. Mình được hưởng hai cái Tết, rồi được thêm. Ngày Tết Nhi-Đông nữa chứ! Và một điều đặc biệt nữa là mình biết nói và viết rành hai thứ tiếng: Tiếng Việt-nam và tiếng Na-uy (Mấy em mỗi qua Na-uy đừng chùn mũi vì chẳng bao lâu các em sẽ nói tiếng Na-uy không thua gì tụi bạn, nếu mình cố gắng). Các em đồng ý với chị không? - Dữ mình ở đất nước nào, chẳng nữa thì mình vẫn là cô bé, cậu bé Việt-nam ngoan ngoãn, lễ phép, thông minh chăm chỉ và anh hùng. Dữ mình có nói rành tiếng Na-uy, học trường Na-uy, đọc sách, chơi các trò chơi Na-uy...; sáng ăn bánh mì với pho mai, gọi theo gói bánh mì trứng, nói tiếng Na-uy suốt ngày chiều về mình vẫn sống hoàn toàn là người Việt-nam. Đó là khi các em cầm đôi đũa, gắp miếng thịt kho, chan chút nước mắm, xuyết xoa với tô canh vừa chua vừa cay. Đó là khi mình chuyện trò với ba mẹ, chị em bằng tiếng Việt-nam... Ồi, đó là khoảng thời gian quý giá nhất trong ngày của người Việt-nam sống xa xứ.

Các em, à ! Nghĩ mà thương các bạn bè còn ở lại Việt-nam. Biết bạn mình có còn được đốt pháo thả đèn, được miếng thịt khô trong ngày Tết, được xum xoe mấy bao lì-xi đỏ đỏ, được đầy đủ bánh kẹo như mình, được thanh thoi học hành như mình... Biết làm gì đây để an ủi bạn bè còn ở lại Việt-nam. -Thôi thì hãy nói với bạn bè rằng dù mình có được sung sướng về vật chất, dù mình không sống ở Việt-nam, nhưng mình vẫn thương nhớ bạn bè và quê hương Việt-nam, mình vẫn mong ngày được trở về Việt-nam và được là người Việt-nam thật hoàn toàn, suốt năm tháng trên đất nước Việt-nam thân yêu, trên đây tình nghĩa.

Cuối thư, chị thương chúc các em một năm mới thật nhiều thành công trong việc học hành, được thầy cô, bạn bè, mẹ ba yêu quý vì bé luôn luôn ngoan ngoãn, thông minh và lễ phép.

Thương mến,

Chị Thuý

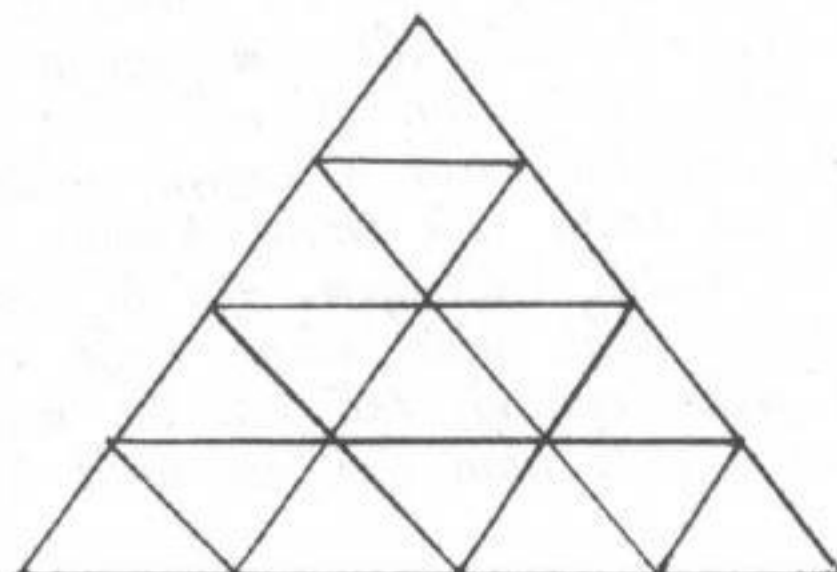
ĐỒ VUI GIẢI TRÍ

1.-

17			
	18		
		19	
			20

Em hãy tìm những con số từ 5 đến 16 điền vào các ô trống như thế nào để tổng số hàng ngang và hàng dọc đều là 50.

2.- Hãy vẽ hình sau đây chỉ bằng 1 nét.



Em viết

NGÀY XƯA CỦA Ti



Cổ Non

Mặt trời chưa lên cao quá ngọn cây ôi. Trong vườn những đám cỏ xanh mượt còn ướt đầm sương mai đang phơi mình trong nắng sớm. Mấy cây Mai, Anh Đào, Bích Đào đã bắt đầu nở rộ, toả ra khắp khu vườn một màu hồng dịu dịu như báo hiệu một mùa xuân lại đến.

Trên thành cửa sổ cạnh giường con Ti nằm, mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót tấp nập trong ánh nắng.. Chốc chốc chúng lại mổ những cái mỏ cứng vào khung cửa kiếng tạo nên những âm thanh nghe thật vui tai làm con Ti giật mình thức giấc. Cái khí lạnh lạnh của trời Đà-Lạt như một cái sức mạnh níu kéo con Ti lại. Nó chưa muốn bước ra khỏi giường ngay vì sợ phải nhón đôi bàn chân bé xíu trên nền đất lạnh để kiểm đôi dép mà nó cũng không biết nằm ở đâu nữa.

Đang nằm co ro con Ti chợt vùng dậy. Nó nhớ ra rằng hôm qua thằng Luân đã hứa sẽ cho nó theo vào rừng hái sim. Gì chớ hái hoa, hái trái là con Ti thích dữ lắm. Làm như nó sinh ra là để làm bạn với cây cỏ vậy. Nó có thể ngồi ngắm hoa cả giờ mà không biết chán. Nhìn hoa nở thật đẹp rồi bỗng chốc lại tàn con Ti chợt buồn vắng vớ. Thằng Luân thường nói con Ti là chúa mộng mớ. Nhưng con Ti vẫn không thêm để ý vì nó cũng không biết mộng mớ là gì nữa.



Con Ti với thằng Luân là bạn hàng xóm. Con Ti cũng không nhớ nó quen thằng Luân từ hồi nào nữa. Nó chỉ biết rằng từ khi nó nhận thức được mọi vật chung quanh thì thằng Luân đã có ở bên cạnh nó rồi. Con Ti coi thằng Luân như một người anh ruột, vì ngoài bà ngoại ra nó không còn ai thân thiết nữa hết. Con Ti cũng không biết rõ ba má nó hiện ở đâu. Nó chỉ nghe ngoại kể rằng ba má nó đang sống ở một nơi rất xa và lạnh dữ lắm, rồi ngoại nó biểu tưởng lai nó sẽ qua ở đó. Với đầu óc non nớt của con Ti nó chỉ nghe và biết vậy. Còn thằng Luân

thì nói mai mốt con Ti sẽ đi làm "công chúa tuyết". Mỗi lần nghe con Ti còn tròn đôi mắt đen tròn lên cái lại :

- "Công chúa Ti" chớ bộ. Ti tên là Ti chớ đâu phải tên là Tuyết đâu !.

- Hồng phải vậy đâu Ti - Thằng Luân vội giải thích - Tuyết ở đây là tuyết chớ hồng phải tên Tuyết như Ti đã nghĩ đâu.

- Tuyết là gì vậy Luân ? - Con Ti lại thắc mắc.

Thằng Luân liền chỉ vào mấy đống trắng trắng trong tấm hình bà mẹ con Ti chụp gởi về :

- Đó, tuyết đó Ti.

- Tuyết gì kỳ quá vậy Luân ? - Suy nghĩ một lát rồi nó tiếp - Tuyết ăn chắc ngon lắm hả Luân ?

Thằng Luân cũng phải bật cười trước sự ngây ngô của con Ti :

- Tuyệt lạnh lắm Ti à, lạnh y như đá bảo vậy đó.

Con Ti liền chun, cái mũi lại nói :

- Lạnh lắm hả Luân ? Vậy Ti hồng thích làm công chúa Tuyệt đâu. Ti sợ lạnh lắm.

Con Ti nó như vậy đó, ngây thơ, dễ thương và lại là một cây mít ứt nữa. Còn thằng Luân, nó thương con Ti lắm. Nó thương con Ti với đôi mắt long lanh hay "nhè", với cái mũi thon thon hay chun lại mỗi khi nó không nhéo và đặc biệt là giọng nói của con Ti. Một giọng nói rất ư là dễ thương mà cứ mỗi lần nghe con Ti thủ thủ thì bao nhiêu khí phách oai hùng của thằng Luân đều chạy biến đâu mất hết.

Nhà của con Ti và thằng Luân cách nhau chỉ một hàng dâm but. Nhưng ngay giữa hàng rào, thằng Luân đã làm một cái lỗ thật lớn để hai đứa "chui" qua, "chui" lại cho tiện. Nhà thằng Luân nghèo lắm. Ba nó đi học tập cải tạo đã lâu, còn má nó thì phải buôn bán vất vả ở ngoài chợ. Gia tài độc nhất của mẹ con nó là một con bò và một chú bê con. Hàng ngày ngoài giờ đi học ra, thằng Luân còn phải đi chăn bò và cắt cỏ mướn để kiếm thêm tiền phụ giúp gia đình. Tuy chỉ lớn hơn con Ti có mấy tuổi nhưng thằng Luân cũng như những đứa trẻ nghèo khổ khác đều lớn trước tuổi. Xã hội này đã cướp đi sự ngây thơ trong tâm hồn nó, bắt nó phải suy nghĩ và làm những việc mà đúng ra là của người lớn.

Tuy vậy, những hàng ngày thằng Luân vẫn cảm thấy vui khi con Ti còn quanh quẩn bên nó, còn cười với nó và còn thủ thủ cho nó nghe chuyện này, chuyện nọ. Ngoài con Ti ra, thằng Luân còn một đám "đệ tử chuột" ở trong xóm. Thằng Luân có nhiều tài lắm. Bắn bi, đánh đáo, bắn chim...bao giờ nó cũng "cừ" nhất cả. Bọn trẻ trong xóm hay "bịa" là thằng Luân có "đôi bàn tay thần". Tuy "nghề" vậy, nhưng thằng Luân hay giúp đỡ bạn nghèo, nên bọn nhóc rất nể sợ và rủ nhau kéo đến nhập bọn của thằng Luân thật đông.

Cứ mỗi tối, bọn trẻ thường rủ nhau tụ tập ở trước ngõ để thằng Luân bày đánh trận giả. Mỗi lần chơi như vậy con Ti bao giờ cũng ở cùng phe với thằng Luân. Con Ti còn nhỏ quá để rơi vào "tay giặc", thằng Luân nó sợ vậy. Tuy đó chỉ là chơi giả bộ nhưng nó cũng không muốn mất con Ti bao giờ cả.

Có lần bọn trẻ bày chơi Vua Quang-Trung đánh đuổi giặc Thanh, thằng Luân được phong làm "người hùng áo vải", còn con Ti thì làm "công chúa Ngọc-Hân" cũng còn sướng hơn cái tên "Ti" mà mấy đứa bạn hay chọc "Ti...Ti..." rồi chặt chặt lưới như ở nhà ngoại kêu con chó Bob vậy. Lúc đầu con Ti còn thích thú với vai "công chúa" của mình lắm. Khắp người nó đeo đầy những vòng hoa đủ màu sắc do bọn trẻ kết, nhìn con Ti giống một Sơn nữ hơn là một nàng công chúa. Còn thằng Luân hành diện đi bên con Ti, mình nó choàng một tấm vải đỏ ngắn chỉ đến lưng, dính vài đốm mực và đã rách mấy lỗ do một nhóc nào đó cho mướn. Hồng nó đeo một thanh kiếm gỗ coi cũng ra "trò" lắm. Đến lúc Vua Quang-Trung cỡi voi ra trận, thằng Luân oai vệ ngồi trên lưng con bò mẹ, hai bên có hai nhóc "quân sĩ" cầm hai cành cây làm lông che cho "vua". Còn phía sau đứng ra thì con Ti phải cỡi con bê theo. Nhưng khổ nỗi là con Ti rất sợ bò. Chuyện cỡi trên lưng một con bò còn ghê sợ hơn cả cái "ông ke" mà ngoại nó thường kể nữa. Thế là mặc cho thằng Luân và bọn trẻ "dụ khi", con Ti vẫn lẻo đẻo theo sau "con voi" của thằng Luân mà ra trận coi thật buồn cười.

Con Ti nó tiếu lâm như vậy đó. Đã có lần thằng Luân bị mất cả biệt hiệu "vua đá dế" vì hay không con Ti lại phóng thích chú dế "chiến" nhất của nó. Khi thấy thằng Luân buồn vì thua cuộc, con Ti liền thút thít khóc :

- Ti...đâu có...biết.... Tự Ti thấy...nó khóc...nhớ...nhà...nên Ti mới...tha nó...ra chớ bộ !

- Thằng Luân đang "rầu thúi ruột" cũng phải trợn mắt :

- Ti nói dóc quá, dế mà biết khóc hả ?

Nghe thằng Luân la mình nói dóc, con Ti tức dữ lắm nhưng còn cố cãi

- Thiệt...chớ bộ. Ti nghe nó...khóc rờn rã nè. Nó khóc...lớn dữ...lắm, đến nỗi Ti đứng ngoài cửa...cũng nghe nó kêu r...é...c...r...é...c nữa.

Nghe vậy thằng Luân chợt bật cười. Trời ơi ! Con Ti sao "bù" quá. Con dế gáy mà nó cũng tưởng là khóc nữa. Nhưng nghĩ lại nó thấy thương con Ti hơn. Con Ti của nó sao hiền và dễ thương quá. Còn con Ti không biết gì, thấy thằng Luân cười nó cũng bật cười theo.

Bữa nay con Ti thấy vui vui vì nó được theo thằng Luân vào rừng



Thằng Luân tính dẫn con Ti tới ngọn đồi "dinh vua Bảo Đại" chơi. Ông trời như chiều theo ý của hai đứa nên cũng toả những tia nắng thật ấm áp xuống khắp nơi. Bầu trời xanh ngắt không một gợn mây, mấy chiếc lá thông xanh đu đưa nhẹ theo từng cơn gió thoảng qua.

Đường Đà-Lạt thật quanh co và nhiều dốc. Càng sâu vào rừng cảnh vật càng hoang dã thêm. Một bên là núi đồi với những cây thông già mọc chi chít, còn một bên là thung lũng chạy thoải thoải xuống mà hầu hết đã được người

ta khai phá để làm rẫy. Dọc hai bên vệ đường hoa đại mọc thật nhiều và đẹp. Con Ti mãi mê hái hoa mà quên cả mệt nhọc. Ánh nắng gay gắt đã để lại trên trán nó lấm tấm những giọt mồ hôi cũng không làm cho nó để ý. Còn thằng Luân đứng nhìn theo con Ti nó nghe một chút gì thật êm len vào lòng. Con Ti bây giờ như bị hòa mình vào những đóa hoa đủ màu sắc kia mất rồi.

Khi đến chân đồi, thằng Luân chỉ cho con Ti thấy một cái hồ mà chung quanh đã đóng đầy rêu. Nước hồ rất trong và xanh, một màu xanh lá cây coi thật huyền bí. Thằng Luân nói hồ này sâu đủ lắm. Trước kia là hồ tắm của bà Lệ-Xuân. Còn bây giờ là của ...rừng núi. Thằng Luân còn nói ở dưới hồ có nhiều "ma da" lắm vì đã bao đứa trẻ đến tắm và bị chết đuối ở đó. Nghe nói tới ma, con Ti chợt rùng mình. Nhưng có thằng Luân bên cạnh, nó cảm thấy yên tâm hơn.

Thằng Luân kéo con Ti lên đến gần đỉnh đồi. Đứng từ xa thằng Luân chỉ cái tòa nhà trắng thật lớn nằm trong vòng rào mà cỏ mọc thật xanh và tốt ở gần đó rồi nói :

- Dinh Bảo-Đại đó Ti.

Con Ti chun mũi lại hỏi :

- Bảo-Đại là gì vậy Luân ?

- Ồ...Bảo-Đại là vị vua cuối cùng của nước mình đó Ti.

Con Ti gật đầu như thông hiểu. Rồi chợt thấy quanh hàng rào có nhiều hoa đẹp quá, nó nhất định đòi thằng Luân dẫn nó lại hái. Thằng Luân vội nói :

- Bộ Ti hổng nhớ thằng Bình "sún" hồi năm ngoái tới đó cắt cỏ bị nổ mìn chết hay sao !

- Ồ há...

Rồi bỗng nhiên thằng Luân thấy con Ti im bặt. Nhắc tới cái chết của thằng Bình "sún" con Ti chợt buồn. Nhìn thấy đôi mắt long lanh của con Ti lại sắp trở lại "mít ướt" nữa rồi. Nó liền kéo con Ti chạy xuống đồi kiếm một chỗ cỏ thật mịn rồi hai đứa nằm xuống. Thằng Luân muốn an ủi con Ti lắm. Nhưng chính nó cũng ghen ngáo khi nghĩ đến thằng Bình "sún" bạn nó. Tiếng thút thít của con Ti lại càng làm đau lòng nó thêm. Hai đứa cứ nằm lặng, thính như thế thật lâu. Tiếng thông reo vi vu hòa lẫn tiếng nước suối chảy róc rách như đưa hai đứa vào giấc ngủ.

- Đà Lạt buồn và đẹp quá hả Ti.- Thằng Luân nói giọng xa vời, mắt nó nhìn lên bầu trời xanh qua những kẽ lá thông. Và nó nghe con Ti "dạ" thật nhỏ.

- Mai một Ti đi làm "công chúa tuyết" rồi Ti có nhớ Đà Lạt không

Con Ti bỗng ngời nhồm dậy :

- Nhớ chứ Luân, Đà Lạt là của Ti mờ.

- Ồ...mà của Luân nữa - Thằng Luân tiếp và nó mỉm cười sung sướng khi thấy con Ti gật đầu.

- Mai một lớn, Luân sẽ làm phi công như ba Luân vậy - Rồi con Ti thấy ánh mắt của thằng Luân bỗng sáng rực lên - Luân sẽ giết thằng "Tư Lém" công an, Luân sẽ bay đến thăm ba Luân và sẽ qua đó thăm Ti nữa.

Con Ti nó không hiểu gì cả. Nó không biết thằng Luân lại ghét mấy "chú" mà cô giáo nó biểu là "bạn của dân" quá vậy. Còn con Ti nó chỉ ghét một ông bạn đồ vàng vàng hay vào nhà nó hạch sách ngoại nó và làm cho ngoại nó phải lo sợ thôi. Nhiều lần thằng Luân cũng đã kể cho con Ti nghe tại sao ba nó bị bắt, tại sao ba má con Ti phải đi sống ở xứ tuyết.... Nhưng con Ti chỉ ậm ừ như đã hiểu, chớ nó cũng chẳng nhớ gì cả.

Còn bây giờ thằng Luân đang say sưa kể cho con Ti nghe về giấc mơ nhỏ bé của nó. Thằng Luân cứ mãi mê kể y như nó đã là một phi công thật sự. Nó đang bay lượn trên vòm trời cao, thả vào đầu kẻ thù những trận đòn thật đích đáng.... Đang kể thằng Luân chợt im bặt. Nó nghe tiếng thở thật đều đặn của con Ti. Rừng núi sao yên tĩnh quá, con Ti nó ngủ mất rồi. Nhìn con Ti giống y như nàng công chúa ngủ trong rừng vậy. Thằng Luân vẫn ngồi đó, nó ngồi cạnh chỗ con Ti ngủ. Nó sợ những chú muỗi đói sẽ "thịt" mất nàng công chúa của nó.

Cứ như vậy mà ngày tháng qua đi, rồi bây giờ tết lại đến gần bên cửa. Con Ti thích tết lắm. Nhớ lại đêm giao thừa năm trước ngoại nó nấu bánh chưng còn tụi nó thì ngồi quanh bếp lửa nghe ngoại kể chuyện. Đúng đến 12 giờ khuya, pháo nổ vang trời. Con Ti còn nhớ là nó phải ôm chặt con Bob vào lòng vì chớ Bob sợ tiếng pháo lắm. Sáng mừng một tết ngoại thường dẫn con Ti đi chùa hái lộc đầu năm. Mấy ngày tết con Ti hay theo thằng Luân đi hội chợ xuân, ở đó có thật nhiều trò chơi mà mỗi lần nghĩ lại con Ti lại càng mong tết đến.

Tết năm nay thằng Luân nói nó sẽ ráng cắt thật nhiều cỏ để kiếm thêm tiền dẫn con Ti đi chợ tết. Rồi nó còn hứa là sẽ lì xì cho con Ti nữa. Nghe vậy con Ti thích quá chừng. Nó ngồi đếm từng ngày để mong tết mau đến.

Những ánh nắng đã bắt đầu tắt hẳn, mấy chú chim sẻ đang líu ríu gọi đàn. Buổi chiều ở cái tỉnh Đà Lạt này sao êm ả quá, mặc dầu bữa nay là ngày 30 tết. Từ nãy giờ con Ti cứ thấp thỏm đứng ngồi không yên. Chốc chốc nó lại ngóng về phía đầu ngõ những bóng dáng của thằng Luân vẫn biệt tăm. Con Ti mong thằng Luân đủ quá, nó muốn báo cho thằng Luân hay là qua tết này nó sẽ đi làm "công chúa tuyết". Nó sẽ xa thằng Luân và xa cả ngoại thân yêu của nó nữa.

Bóng tối bắt đầu trùm xuống. Những con muỗi đói lại được dịp tung hoành. Chúng bay vo ve quanh con Ti như muốn nhào vô "nắm thịt" con Ti. Mặc kệ, con Ti cũng không thèm để ý tới. Nó ngồi gục đầu trên đầu gối rồi bắt đầu ...thút thít. Nó cảm thấy hơi giận thằng Luân, ai biểu hồi sáng thằng Luân hứa sẽ về sớm để giúp ngoại nấu bánh chưng, vậy mà bây giờ bắt nó ngồi đợi mãi. Một tiếng ă...m...nho nhỏ từ xa vọng lại cũng không làm con Ti chú ý. Hình như bây giờ nó không thèm nghĩ đến một cái gì khác ngoài hình bóng của thằng Luân.

Bỗng nhiên con Ti thấy một chiếc xe lam chạy vào cổng nhà thằng Luân. Nó nghe tiếng nhiều người nói và hình như có cả tiếng khóc của má thằng Luân nữa. Con Ti như bưng sức tỉnh, nó vội chạy qua. Tiếng một người nào đó nói thằng Luân đã bị đạp mìn chết. Con Ti không còn tin ở tai mình nữa. Nó chạy nhanh vào, nhưng không kịp nữa rồi, một bàn tay đã giữ chặt lấy nó. Người ta không muốn con Ti nhìn thấy thằng Luân vì sợ nó bị ám ảnh.

Bữa nay là ngày một tết nhưng con Ti không đi lễ chùa với ngoại như mỗi năm mà nó lại ngồi bên thằng Luân. Nó từ từ kể cho thằng Luân nghe, nó kể thật nhiều. Nó kể rằng nó sẽ đi làm "công chúa tuyết". Nó còn nói thằng Luân khỏi cần cắt nhiều cỏ nữa vì ngoại đã hứa cho hai đứa tiền để chơi tết rồi. Nghĩ tới tết con Ti lại mỉm cười sung sướng, nhưng nó chợt im bật. Sao thằng Luân không nói gì với nó vậy cả !. Hay là thằng Luân buồn, thằng Luân giận vì nó sẽ đi làm "công chúa tuyết" !. À mà không, con Ti biết rồi. Thằng Luân chỉ nằm chết giả bộ như hồi tụi nó chơi đánh trận mà thôi. Nghe tiếng sụt sùi phía sau, con Ti quay lại. Nó bỗng thấy thằng Luân hờ quá chừng. Thằng Luân đã để cho má, cho ngoại con Ti và cả con Ti phải khóc. Nó cảm thấy giận thằng Luân ghê, và nó cứ ngồi như thế mãi, mong đợi thằng Luân chấm dứt cái trò chơi ác quái này.

Nghe tin thằng Luân chết, bọn "đệ tử chuột" của nó liền rủ nhau đi đào khoai muốn để kiếm tiền mua vòng hoa cho thằng Luân. Còn con Ti, nó không làm gì cả. Thằng Luân của nó đâu có thể chết dễ dàng như thế được ! Nó tin rồi thằng Luân sẽ trở về với nó và nó cứ ngồi như thế để chờ hoài, chờ mãi.

Ngoài đường lòng đùng những tiếng pháo nổ như đón chào một mùa xuân vừa đến. Tiếng pháo hồng như muốn hòa cùng với những tiếng nấc tận đáy lòng của con Ti.

Truong xưa



Thơ

Đường đến trường hôm nay sao dài quá,
Tà áo hồng cứ vướng mãi lên chân.
Gió thổi đùa như ghen hờn cũng nằng,
Mắt em buồn ngỡ ngẩn mãi ngóng trông.

Những kia rồi mái trường lớp ngồi đò
Nhánh phượng già che mát cả khoảng sân
Lần bước nhẹ lóng nghe như gió thoảng
Một lần này em lại mãi rời xa

Tiếng trống vang như hát bài ly biệt
Thôi hết rồi mình chẳng được gần nhau
Thấy em buồn mấy nhớ bạn lại hỏi :
"Có chuyện gì sao mi lại dẫu ta ?"

Bao năm qua xa mái trường yêu dấu
Nay bồi hồi nhớ lại chuyện ngày xưa
Ở nơi đó chôn thật nhiều kỷ niệm
Trường yêu ơi, em hứa sẽ quay về.



Cỏ Non
(Blystadlia)

HỌC-ĐƯỜNG

Thứ sáu, ngày 28

An-Di, con ơi ! Việc học đối với con hình như khó-nhọc, mẹ con nói phải đấy. Cha chưa bao giờ trông thấy con đi học với cái dáng-diệu quả-quyết và nét mặt hớn hở như cha mong muốn ! Con thử tưởng-tượng nếu con ngồi không ở nhà thì ngày giờ của con sẽ trống-trải biết là đường nào ! Cha chắc chỉ trong một tuần-lễ là con lại muốn trở lại nhà trường. Con ơi ! Hiện thời, không một đứa trẻ nào là không đi học. Con hãy nghĩ đến những người thợ làm lụng cặm cùi cả ngày, tối đến họ còn cắp sách đi học, những cô thiếu nữ suốt tuần-lễ bị giam-giữ trong xưởng, chủ nhật đến cũng rủ nhau đi học, những binh lính hết giờ luyện tập cũng đem ra học, viết. Cho đến những trẻ mù, trẻ câm, chúng cũng đều học cả.

Mỗi buổi sáng, lúc con ra trường, con hãy nghĩ cùng giờ ấy, trong một thành phố ta có tới ba vạn đứa trẻ cũng như con đi «chầu» lớp học trong ba tiếng đồng-hồ để được mở-mang trí-tuệ. Con lại nghĩ : xấp xỉ giờ này, con trẻ trên hoàn-cầu đều đi học cả. Con hãy tưởng tượng những đứa trẻ ấy lếch-thếch trên những đường hẻm nhà què, rào bước trong các phố-phường huyện-náo, dưới bầu trời oi ả hay trong cơn mưa tuyết lạnh-lùng ; chúng đi thuyền ở những xứ lắm sông ngòi, cưỡi ngựa qua những cánh đồng mông quạnh, hoặc ngồi «xe-trượt» trên những bãi băng giá-lạnh. Chúng xuống lũng, lên đồi, chúng xuyên rừng lọi suối, chúng vượt qua những ngọn đồi hẻo-lánh hoang-vu. Ăn-mặc hàng nghìn lối khác nhau, nói bằng trăm thứ tiếng khác nhau, chúng đi một mình hay lũ năm lũ ba, sách cắp trong tay hay cắp đeo dưới nách.

Từ ngôi trường cùng tốt lớp trong áng tuyết nước Gia-nã-đại, cho tới nóc trường hẻo-lánh lẩn trong khóm gòi xứ Á-Rập có tới hàng triệu triệu đứa trẻ học cùng một điều bằng những *thẻ-thức* khác nhau.

Con lại tưởng-tượng cái tổ kiến học-sinh ấy gồm có hàng trăm dân-tộc khác nhau và cái trường *hoạt-động* ấy, con có cái *hân-hạnh* dự phần, rồi con tự nhủ : vì-phòng một mai sự hoạt-động ấy ngừng hẳn thì nhân-loại sẽ trở lại đời man-rợ, sẽ sa vào cõi tối-tăm ; sự hoạt-động ấy là sự tiến-bộ, là mối *hy-vọng*, là áng *vinh-quang* của thế-giới vậy.

Cố lên ! Tên lính nhỏ trong đoàn quân lớn-lao kia ! Cố lên ! Con ơi ! lấy sách vở làm *khí-giới*, lấy lớp học làm quân-đội, lấy thế-giới làm bãi *chiến-trường*, coi sự ngu-dốt là *cừu-dịch* và lấy sự văn-minh của *nhân-loại* làm cuộc *khải-hoàn*, con phải *phấn-đấu* luôn luôn và chớ hề làm tên lính hèn-nhát.

Trích TÂM HỒN CAO THƯỢNG
của HÀ MAI ANH

Chị THÙY gọi ...

Ring... Ring

- CỎ NON Blystadlia đó hở ?

Truyện "Ngày Xưa của Ti" dễ thương và ngọt ngọt như cỏ non còn đâm chút sương mai của núi rừng Đà-Lạt. Cỏ non biết không ? Nước mắt chị sao cứ lãnh dãi theo từng câu văn, theo từng chữ em viết, và òa vỡ khi chị đọc đến đoạn cuối cùng của câu chuyện. Chị muốn mi Ti một cái trên trán thật ngọt ngào để chia sẻ với Ti nỗi ngậm ngùi mà chị chắc là bé Ti không bao giờ quên. Thương Ti, Luân và đám "đệ tử chuột" quá Cỏ-Non nhi ?

Mấy cô chú trong Tòa-soạn đã phải ngừng tay lại hết để đọc "Ngày Xưa của Ti" và phục Cỏ-Non quá chừng, và mấy cô chú bảo phải có một món quà thật đặc biệt cho Cỏ-Non nữa đó.

Chị cũng biết chắc và hạnh diện lây là chuyện "Ngày Xưa của Ti" sẽ làm say mê các cô bé tóc dài mơ mộng và mấy cậu húi cua ngang tàng, sẽ làm cảm động anh chị và cô chú.

Bài thơ "Trường Xưa" tự nhiên và dễ thương lắm.

Ông anh của Cỏ-Non đoán sai rồi, bài "người ta" viết dài mà hay quá chừng, đó ai "dám" không đăng ? Măng-Non phải dọn đất lại để dành ưu tiên "1" cho Cỏ-Non đó, thấy không ?

Chúc Cỏ-Non học giỏi (chắc đã giỏi rồi) và viết nhiều hơn nữa. Chị Thùy mong được tiếp tục đọc bài của Cỏ-Non. Thương thật nhiều.

- KIM-CHÂU (Oslo 12)

Kim-Châu giỏi ghê. Chị nhận bài trả lời ô chữ của Kim-Châu trước tiên đó, lại đúng, không sai một ly nào cả.

- THIÊN-THANH

Sao trong thư Thiên-Thanh bảo sẽ gửi bài cho Măng-Non mà chị chờ hoài không thấy. Làm Chị muốn mòn con mắt vậy đó. Cho nợ đấy, nhưng phải tra nghe. Sẽ gửi báo tặng Thiên-Thanh trong dịp Tết

- NGỌC-YẾN (Stavanger).

Mười ba tuổi còn nhỏ xíu hà. "Măng" hỏi cũng một chút nhưng vẫn còn ngon lắm. MN rất vui mừng nhận Ngọc-Yến là bạn thân. Đang chờ bài của Ngọc-Yến.

- LÊ ANH VŨ (Moss), TRẦN VĂN KHA (Oslo 10), - TUỔI MỘNG (Trondheim)

Bài của các em gửi đến hỏi trê, nên hết cả đất. Sẽ đăng vào kỳ sau nghe. Đừng giận chị tội nghiệp, vì không phải lỗi của Chị mà lị.

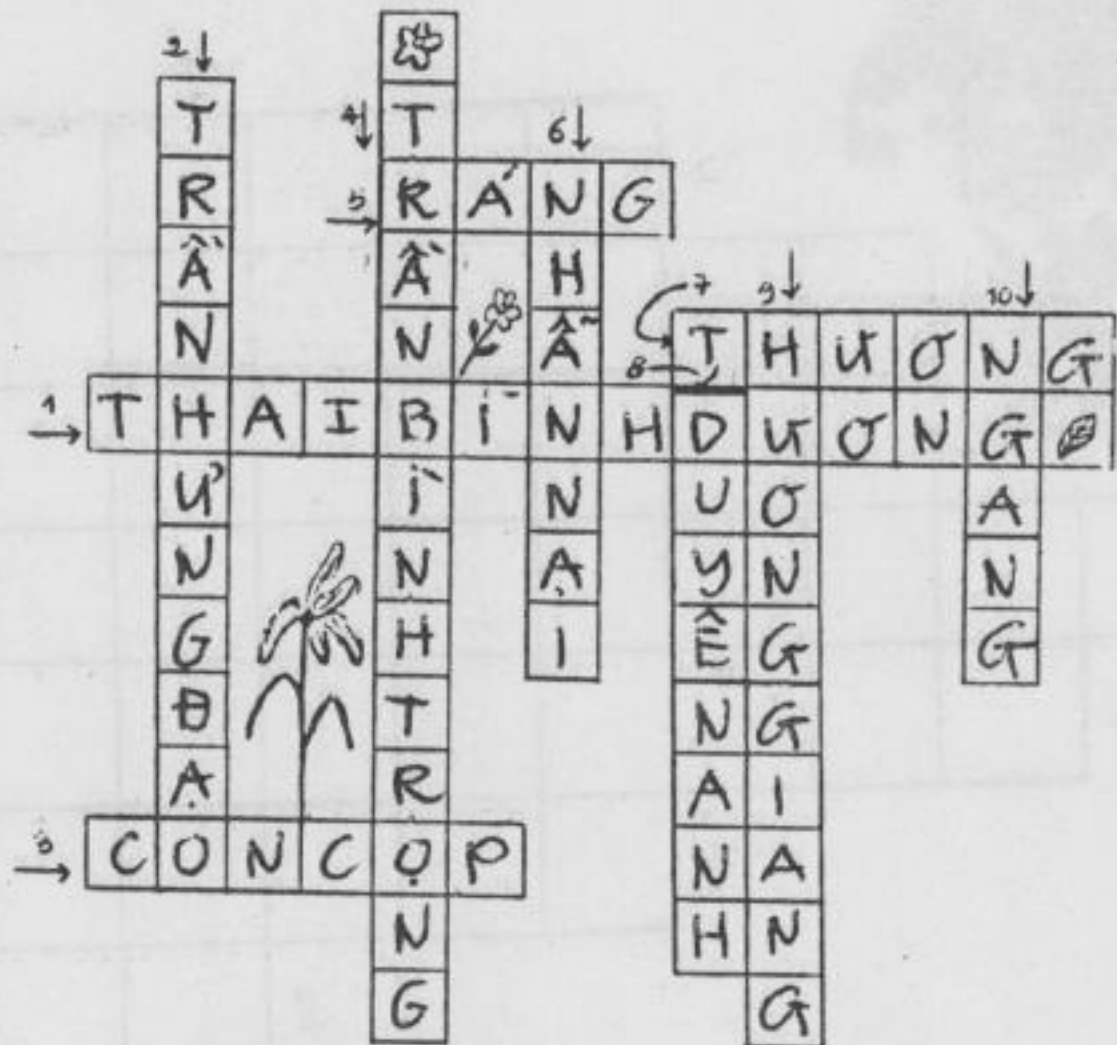
KẾT QUẢ CÁC EM TRẢ LỜI ĐÚNG Ô CHỮ TRONG KỲ BÁO TRƯỚC

Nguyễn-Dại (Kristiansand),-Thái Ngọc Châu (Tranby),- Hoàng thị Xuân Oanh (Sandefjord),- Nguyễn ngọc Thùy (Moss),- Trần thị Ngọc Phưởng (Drammen),- Kim-Châu (Oslo 12),- Nguyễn hũu Trí (Askim),- Trần Cạo Sang (Kristiansand)

Các em sẽ được gửi tặng số báo VƯỢT-SÔNG Xuân BÌNH DÂN.

Em HOÀNG THỊ XUÂN OANH (Sandefjord) vừa trả lời đúng ô chữ, vừa trả lời con số các bạn trả lời ô chữ kỳ này rất sát sao. Chị Thùy sẽ gửi tặng Xuân Oanh một món quà nho nhỏ gọi là "khen thưởng" và một số báo mới.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỶ TRƯỚC:



GIẢI THƯỞNG "EM VIẾT"

Để khuyến khích các em tập viết văn, MĂNG-NON tổ chức mỗi kỳ báo một "GIẢI THƯỞNG EM VIẾT". Chị Thùy cùng với các cô chú trong Ban Biên Tập sẽ làm giám khảo. Bài hay nhất sẽ được đăng trên báo, nơi trang "Giải Thưởng Em viết", và được tặng một giải thưởng nho nhỏ gọi là khích lệ.

Đề tài có thể là không thích hợp cho tất cả các em. Vì có em sống ở Việt-nam nhiều, có em sống từ bé và lớn lên ở Na-uy... Do đó, cô chú trong Ban Biên Tập sẽ lần lượt đưa ra những đề tài thích hợp cho mỗi trường hợp của các em.

Đề tài kỳ này là :
"Em hãy kể một kỷ niệm vui hay buồn khi còn ở Việt-nam mà em nhớ nhất."

Hạn cuối nộp bài là ngày 30.03.1986.

Bài gửi về địa chỉ của Tòa soạn:

VUOT-SONG
V/ Phạm Hoàng Mỹ Linh
Glostrupn. 29
2013 SKJETTEN

Cô lên máy em nhé ! Chị Thùy cũng hồi hộp với các em .

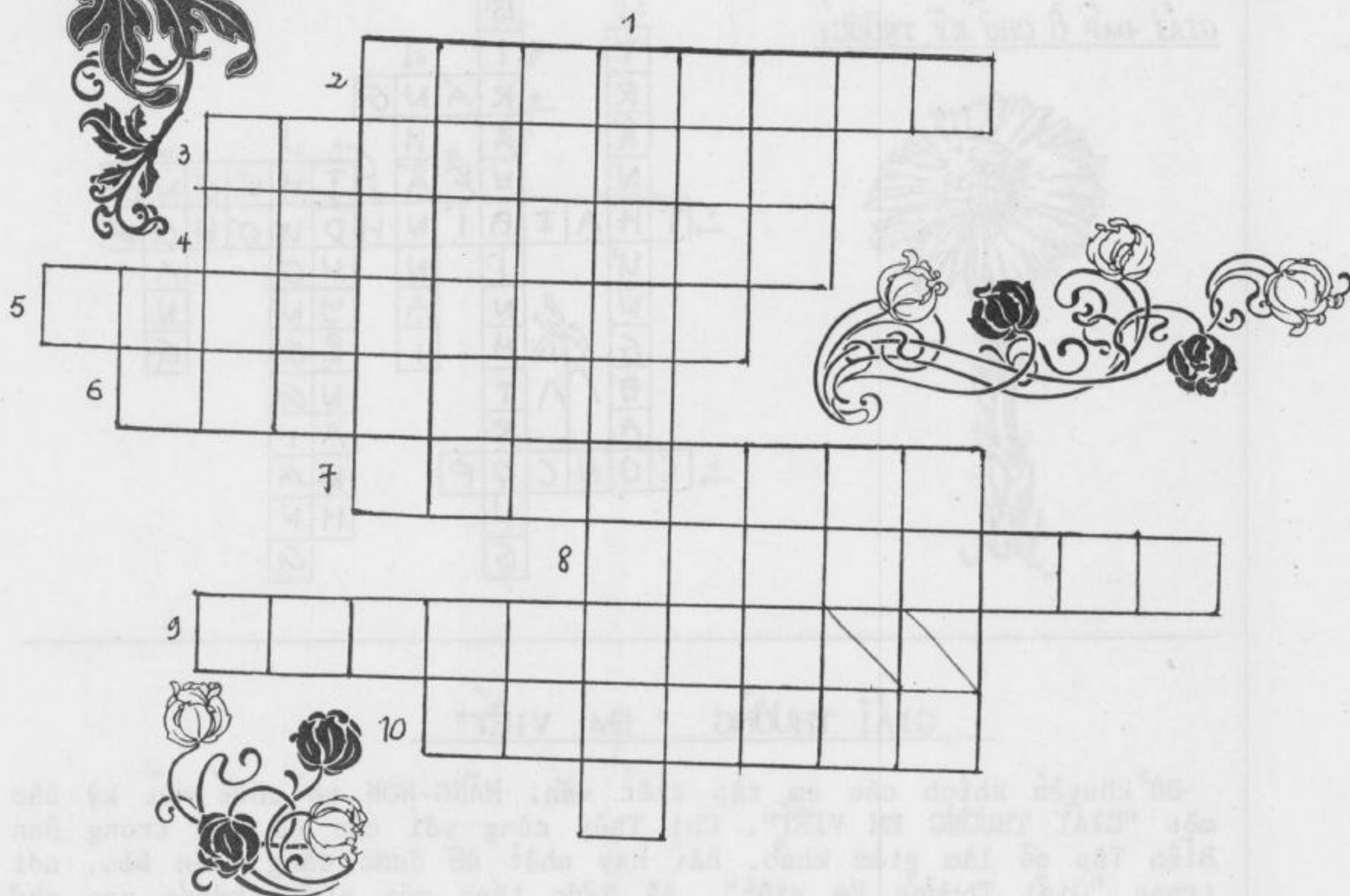
Ô CHỮ KỶ NÀY :

Quà thưởng cho kỳ giải đáp ô chữ này sẽ dành cho em trả lời đúng, viết chính tả đúng, và trả lời con số khít khao nhất trong câu hỏi : Kỳ này có.....bạn trả lời ô chữ"

Để khỏi phải cắt trang báo có ô chữ ra (ứ chà, tiếc lắm !!!) đề gửi trả lời cho MN, các em chỉ cần viết các câu trả lời như sau :

Ví dụ : 1 - L E L O I
2 - T R U O N G S O N
V.v

Ô CHỮ



- 01.- Vua.....tên thật là Nguyễn Huệ.
- 02.- Vị tướng lãnh đánh đuổi quân Nam Hán lần thứ nhất trên sông Bạch-Đằng.
- 03.- Năm 1982 là năm.....
- 04.- Thành phố nổi tiếng ở miền Trung Việt Nam
- 05.- Tên cô đô Việt Nam ở miền Bắc
- 06.- Tên con sông chảy qua Lào, Campuchia và đổ về Nam Việt Nam
- 07.- Vua Quang Trung đánh đuổi quân.....
- 08.- Theo tục truyền, dân tộc Việt-nam là con....., cháu...
- 09.- Ai mãi gằm dưới bóng trăng tà
Quốc thù chưa trả đâu đã điếm sông ?
- 10.- Năm 1986 là năm

Có bao nhiêu bạn trả lời ô chữ kỳ này ? - :

NGƯỜI NA-UY NGHĨ GÌ VỀ CHÚNG TA. -

THAM KỊCH VIỆT-NAM

Tragedien i Vietnam

Hr. redaktør.
Det er ti år siden Nord- og Syd-Vietnam ble forenet i kommunistens navn, og jubileet er blitt markert i massemedia. De bidrag fra NRK som jeg har sett og hørt har for det meste vært på seierherrenes premisser, selv om jubelbruset av gode grunner er uteblitt.

En del aviser har hatt en lengre NTB-artikkel om gjenforeningen. Båtflyktningene ble nevnt i en blisning. Jeg har sett notiser som forteller om det rene, røde nordvietnamesiske flagget som valer fra annet hvert hus i Ho Chi Minh-byen. De nye makthavere har ikke utnyttet situasjonen til å ta hevn over sine gamle fiender, blir det opplyst.

Alt er liksom så vel og bra. Virkeligheten er imidlertid en helt annen. Som medlem av den såkalte Månedskampanjen for samvittighetsfanger som Amnesty International driver, har jeg gjennom de siste ti årene skrevet mange brev i anledning slike fanger i Vietnam. En av Amnestys tre fanger som skal hjelpe nå i april, selve jubileums-måned, gjelder en vietnamesisk dikter som sitter i fengsel. Han har nemlig «vanæret regimet ved å skrive romantiske dikt». Myndighetene har erklært ham som «en underutviklet borger», og han er dømt til «omakoling» i henhold til en lov som tilater fengsling på ubestemt tid. Dette ifølge Amnestys beskrivelse av hans sak.

Jeg sitter inne med dokumentasjon fra de 10 år som er gått, som viser at jubileumsomtalen av Vietnams såkalte frigjøring er altfor unyansert positiv i en stor del av de norske massemedia (Aftenposten er et av unntakene). I mitt arbeid er jeg ofte i utlandet, og det er ingen tvil om

at skyggesidene ved Vietnam får bredere dekning der enn hos oss. Hva er årsaken til denne forskjellen? Mangel på opplysning, eller mangel på vilje til nøkternhet blant norske journalister? Fordi vi har med et venstrediktatur å gjøre?

Den 1. mai for ti år siden var det stor jubel mange steder i verden over, kommunistenes seier i Vietnam, bl.a. i Stockholm. Lederen fo Vietnam-kontoret der var en av dagens helter. Han ble omfavnet av både Palme og Sara Lidman. Etter at han kom tilbake til Vietnam ble han anklaget for å ha samarbeidet med CIA, og satt i fengsel. Dette er normal kommunistisk praksis, etter at makten er erobret i et land.

Det var svensk TV 2 som fortalte om kontorsjefens skjebne, i et program 8/12-1982, som jeg tilfeldig tok notater fra.

Gjermund Opsal,
Røyse

Thưa ông Chủ nhiệm,
Mười năm trước đây Bắc và Nam Việt-Nam bị sáp nhập trong danh nghĩa cộng-sản, và các cơ quan truyền thông có trình bày về lễ kỷ niệm ấy. Những trò hòa hoãn của NRK mà tôi có nghe thấy, thì phần nhiều là luận điệu của bọn bạo quyền thắng trận. Tuy rằng cái màn vui nhộn không được nhắc đến bởi những lý do chính đáng.

Một số báo chí dựa theo tài liệu của Thông-tân-xã Na-uy viết những bài rất dài về sự sáp nhập đó. Các thuyên nhân bị nạn chỉ được đề cập với một vài câu hỏi hốt. Tôi có đọc những lời viết về lá cờ đỏ thắm của Bắc-việt phát phới khắp nhà ở thành phố Hồ chí Minh. Người ta còn rêu rao rằng nhà cầm quyền mới không lợi dụng tình thế để trả đũa kẻ thù cũ.

Mọi việc có vẻ tốt đẹp lắm. Tuy nhiên, thực-tê hoàn toàn khác hẳn. Là hội-viên của Tổ chức Cứu vớt Tù Nhân Tinh Thần như Hội Ân xá Quốc-Tê đang hoạt động. Trong 10 năm qua tôi đã viết nhiều thư về các tù nhân ấy ở Việt-nam. Một trong ba tù nhân mà Tổ chức Ân-xá Quốc-Tê sẽ can thiệp lãnh ra vào tháng 4, nhấm vào tháng lễ kỷ niệm, là một thi-si Việt-nam đang ngồi tù. Ông ta đã "bôi bác chế độ bằng cách làm thơ lãng mạn". Chính quyền tuyên bố rằng ông ta là "một công dân chưa giác ngộ cách mạng", và ông ta bị đưa đi "học tập cải tạo", chiếu theo một đạo luật bỏ tù vô hạn định. Theo lời trình bày của Tổ chức Ân-Xá Quốc-Tê, thì đó là "tội-trang" của ông ta.

Tôi còn giữ tài liệu của mười năm qua, cho thấy rằng phần đông báo chí Na-uy (ngoại trừ Aftenposten và một vài nhà báo khác) tích cực trình bày về lễ kỷ niệm ở Việt-nam của cái gọi là "công cuộc giải phóng". Trong việc làm của tôi, tôi thường đi ngoại quốc, nên hiểu rõ những mặt trái ghê tởm của Việt-nam được phôi bày ở các nước khác nhiều hơn là ở Na-uy. Vì lý do gì có sự khác biệt này? Thiếu tin tức, hay thiếu đứng đắn của báo chí Na-uy? Có phải vì chúng ta đang đối đầu với một sự độc tài khuynh tả chăng?

Vào ngày mừng một tháng năm của mười năm về trước, nhiều nơi trên thế giới, có

cả Stockholm, cử hành lễ mừng cho cuộc chiến thắng của Cộng sản Việt-nam. Người trưởng phòng đại diện VN tại Stockholm trở thành một trong những anh hùng trong ngày hôm ấy. Hắn ta được cả Palme lẫn Sara Lidman ôm hôn. Sau đó, hắn ta về VN bị kết tội đồng lõa với CIA và bị tổng giam. Đó là hành động tự nhiên của cộng sản sau khi cướp chính quyền ở một quốc gia.

Chính đài truyền hình 2 của Thụy-Điển đã trình bày về số phận của tên trưởng phòng đại diện cộng sản nói trên, trong một chương trình phát hình vào ngày 08.12.1982 mà tôi đã tình cờ ghi nhận.

Bài của Gjermond Opsal Røyse
đăng trên Cột Thư Bạn Đọc của Nhật báo Aftenposten

Từ Cơm tạm dịch

NU CƯỜI TRONG THIÊN ĐĂNG ĐỎ

"CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT X.H.C.N"

Vào năm 2001, hai nước Anh và Pháp ký kết một thỏa ước nhằm hợp tác thực hiện một công trình vĩ đại: "Làm một con đường hầm dưới lòng biển Manche để lưu thông được nối liền giữa hai quốc gia". Một ủy ban hỗn hợp Anh-Pháp được thành lập sau đó để bàn thảo kế hoạch. Cuối cùng Ủy ban đi đến quyết định "đấu thầu công khai". Và để kỷ niệm 15 năm ngày đầu năm Tổng thống Hoa-kỳ và Chủ tịch Đảng Cộng sản Liên xô lên truyền hình chúc tết lẫn nhau trong tinh thần "sống chung hòa bình", Ủy ban đề nghị cho các nước trong khối Cộng-sản được tham dự cuộc đấu thầu quốc-tế này.

Kết quả thật bất ngờ là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt-nam trúng thầu với giá thấp nhất. Sau đó, theo giao hẹn, Ủy ban hỗn hợp Anh-Pháp sẽ đến "tham quan" cơ sở nhà thầu. Ủy ban đến VN, được chủ thầu Lê-Duẩn đón tiếp và mời vào "Chủ tịch Phủ". Sau khi được "lên lớp" hơn 3 tiếng đồng hồ về "Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật XHCN ở Việt-nam", Ủy ban đề nghị được "tham quan" máy móc tối tân để sử dụng cho công trình. Ủy ban được Chủ thầu Lê-Duẩn hướng dẫn gần 2 tiếng đồng hồ, xuyên qua các địa đạo, hầm chông bãi mìn, với hàng sư đoàn "thép" canh gác để đến cơ sở kỹ thuật của hãng thầu.

Khi vào trong, Ủy ban ngạc nhiên không thấy một chiếc máy nào cả, Ủy ban bèn hỏi Lê-Duẩn:

- Xin ông, cho chúng tôi được xem những máy móc tối tân nào của quý ông sẽ sử dụng cho công trình vĩ đại này.

Lê-Duẩn bèn gọi phó thầu Phạm văn Đông mang ra hai cái xẻng. Chỉ vào hai cái xẻng, Lê-Duẩn hãnh diện:

- Đây, hãng thầu chúng tôi sử dụng loại dụng cụ "cải tiến" này, theo đúng đường lối "Lao động vinh quang" của Đảng và nhà nước.

Ủy ban lại ngạc nhiên:

- Chỉ có hai cái xẻng này, thì quý "ngài" làm bằng cách nào để đào được một đường hầm qua eo biển Manche?

Lê-Duẩn châm rai:

- Có gì đâu. Tôi sẽ sử dụng 1 cái, đồng chí Phó thầu của tôi 1 cái. Tôi sẽ từ Pháp đào qua, và đồng chí Phó thầu của tôi sẽ từ Anh đào lại.

Đã biết, "sự thật" về Cộng-sản, nhưng 1 vị trong Ủy Ban lại "đùa" Thế nhờ hai vị đào qua đào lại dưới lòng biển mà không gặp nhau thì sao?

Phạm văn Đông cướp lời:

Thế thì càng hay! Quý ông sẽ có hai đường hầm chứ có sao!

MỘT NGƯỜI VIỆT-NAM

PHÁT MINH CHIẾC MÁY Y-KHOA ĐẦU TIÊN CHO THẾ GIỚI

Trong thời gian gần đây, các báo chí ở Hoa-Kỳ đã đăng nhiều loạt bài ca tụng một khoa học gia người Việt-nam là Tiến-sĩ Nguyễn hữu Xương, đã thành công trong việc phát minh một chiếc máy dùng để phân tích các cấu trúc của một phân tử protein rồi phóng cho lớn ra cả hàng triệu lần, đặc biệt còn có thể chụp hình ba chiều không gian phân tử này.

Chiếc máy độc nhất vô nhị này được đặt tên là "The Xuong machine".

Được biết Tiến sĩ Nguyễn hữu Xương hiện là giáo sư lý, hóa lẫn sinh học tại Đại học U.C.D.S, San Diego. Giáo sư đã hướng dẫn một nhóm khoa học gia khác để cùng chế tạo ra một dụng cụ mà Viện Y-tế quốc-gia (National Institutes of Health) tuyên bố công nhận là một tài nguyên của quốc gia Hoa-kỳ, và cũng xứng đáng được thế giới công nhận là một phát minh mới, có giá trị lớn lao trong việc phụng sự nhân loại.

Nên biết rằng protein là một nguyên tố giữ vai trò tối ư quan trọng trong sự sống của sinh vật, nhất là con người. Vì vậy chiếc máy của Tiến sĩ Xương được sử dụng trong việc khảo sát cách thức dùng các loại thuốc trị bệnh ung thư, tác động vào những phân tử protein. Máy "The Xuong machine" sẽ chụp những hình ảnh và phóng lớn để các nhà khảo cứu về bệnh ung thư có thể nhìn thấy rõ hầu chế thuốc chữa bệnh chính xác và hiệu quả hơn. Nhờ máy này mà lần đầu tiên các nhà khảo cứu có thể nhìn thấy hình thể và cách kết hợp của những protein. Cũng nhờ máy này, người ta mới thấy rõ các hồng huyết cầu đã nhận oxygène trong không khí như thế nào, giúp cho việc bào chế thuốc và chữa trị bệnh được chính xác.

Có một số khoa học gia khác cũng đã sáng chế ra các loại máy tương tự, nhưng thời gian thử nghiệm phải kéo dài hàng năm. Trái lại, loại máy do Tiến-sĩ Xương chế tạo đem lại hiệu quả nhanh chóng gấp trăm lần, nghĩa là chỉ mất một vài ngày thử nghiệm.

Ngày nay nhờ máy này mà, chỉ cần cho thuốc tác dụng vào các enzyme, người ta có thể nhìn thấy được kết quả ngay trên màn ảnh máy điện tử.

Người Nhật cũng đã cố công chế tạo lại loại máy này của Tiến-sĩ Xương, nhưng đã không thành công. Vì vậy mà trên thế giới hiện nay chỉ có độc nhất một chiếc máy do Tiến-sĩ Xương chế ra và đặt tại Đại học San Diego, Hoa-kỳ. Và hàng năm có cả trăm khoa học gia trên thế giới nộp đơn xin đến sử dụng máy, nhưng Hội đồng Khoa học Hoa-kỳ chỉ chọn khoảng 12 người được phép sử dụng mà thôi.

Về Tiến sĩ Nguyễn hữu Xương, người ta được biết ông sinh ngày 14.07.1933 tại Thái-Bình. Ở Việt-nam, ông đã theo học tại trường Albert Sarraut, Hà-nội. Được gia đình gửi sang Pháp học, đầu tú tài toán năm 1952, kỹ sư điện năm 1955, kỹ sư điện tử năm 1957, cử nhân toán năm 1958. Từ năm 1957 - 1959 ông thực hiện một công trình nghiên cứu về vật-lý nhân-tử tại Đại-học Paris, Pháp.

Năm 1959, ông sang Hoa-kỳ theo học tại Đại học Berkely, năm 1962 tốt nghiệp Tiến sĩ vật-lý nhân-tử? Và từ năm 1963, ông được mời làm giáo sư tại Đại-học U.C.S.D, San Diego cho đến ngày nay. Ông lập gia đình với một người Việt-nam và có một con.

Điều đáng kính phục hơn nữa là, mặc dù đã nhiều năm du học và đã thành công lớn lao như vậy, nhưng Tiến-sĩ Nguyễn hữu Xưởng lúc nào cũng nghĩ đến quê hương, dân tộc. Sau biến cố tháng 4/1975 tại Việt-nam, Tiến sĩ Xưởng đã thành lập Hội Ái Hữu Việt-nam tại San Diego để giúp đỡ đồng bào tị-nạn từ Việt-nam sang. Và vào năm 1980, ông đã cùng một số bạn hữu thành lập "Ủy Ban Báo Nguy Giúp Người Việt-nam, vượt biên". Tổ chức lấy tên là Boat People S.O.S committee. Tổ chức đã giúp rất nhiều cho người tị-nạn vượt biên và nhất là chống nạn hải tặc trong vịnh Thái-Lan.

Hiện tại, Tiến sĩ Xưởng hợp tác với Hội "Y-Si Thế-giới" để tổ chức những chuyến tầu tìm vớt thuyền nhân và tìm kiếm các phụ nữ Việt-nam bị hải tặc bắt đi và cố gắng làm giảm thiểu nỗi thống khổ của người tị-nạn đang còn ở các trại tị-nạn.

Tiến sĩ Nguyễn hữu Xưởng đã thiết tha mong ước được đón nhận mọi sự giúp đỡ và tiếp tay của mọi giới đồng bào các nơi. Tiến sĩ Xưởng đã nói: "Người Việt-nam hãy cố gắng cứu người Việt-nam trước, từ đó chúng ta mới có tư cách yêu cầu thế giới tiếp cứu chúng ta".

Mọi sự liên lạc, giúp đỡ có thể gửi về:

BOAT PEOPLE S.O.S MERCY SHIP
6970 - Linda Vista Road
SAN DIEGO, CA. 92111 -
U S A

Tôn 7.7

(Theo Báo Reader số 20.10.85)



(Theo bài phỏng vấn Phạm Văn Đồng của báo Time được dịch trên VS số 7- 85)



Thế Giới Trong NĂM QUA

Năm 1985 đã có nhiều biến cố xảy ra dưới nhiều hình thức khác nhau.- Làn sóng đẫm máu tại Bangladesh vào tháng năm làm cho hàng ngàn người thiệt mạng.- Thảm họa động đất ở Mexico và núi lửa ở Colombia làm cho trên 20.000 người chết.- Những thảm cảnh không tặc đã làm cho cả thế giới quan tâm.- Trên mặt trận chính trị :- Vào tháng giêng, Mỹ và Sô-viết đã thoả thuận tiếp tục thường thuyết tại Genève với mục đích giới hạn vũ khí nguyên tử.- Tháng ba, lãnh tụ Sô-viết Konstantin Tsjerlenko từ trần và được kế vị bởi Mikhail Gorbatsjov.- Sự thân thiện từng bước giữa hai siêu cường quốc Mỹ - Liên sô đã đưa tới một cuộc họp thượng đỉnh tốt đẹp tại Genève, đem lại cho thế giới một niềm hy vọng. Nhưng hòa bình vẫn là một cái gì quá xa xôi.

THÁNG 1.-

Ngày 01.- Rajiv Gandhi đã đảm nhận chức vụ Thủ-tướng Ấn-Độ. Cuộc điều tra về cái chết của Bà Thủ-Tướng Indira Gandhi vẫn còn tiếp tục.

03.- Phần lớn trong số 25.000 Do-Thái tại Etiopia được gọi là Falasha, được di chuyển đến Do-Thái qua ngã Sudan. Chính phủ Do-Thái cho biết trong vòng 2,3 tháng họ đã di chuyển được nhiều ngàn người Do-Thái.

"Chúng ta là một dân tộc. Ở đó không có người Do-Thái đen hay trắng, mà chỉ là người Do-Thái". Thủ-tướng Do-Thái, Ông Shimon Peres đã nói như trên tại Knesset sau khi biết rằng hàng ngàn người Etiopia gốc Do-Thái được đưa đến Do-Thái qua ngã Sudan.

08.- Ngoại trưởng George Shultz (Hoa-Kỳ) và Andrej Gromyko (Liên-sô) đã đồng ý tiếp tục trở lại những cuộc thương thuyết về vấn đề hạn chế vũ khí nguyên tử.

- Quân đội Cộng-sản Việt-nam tấn chiếm một phần căn cứ chính của Mặt-Trận Giải-Phóng Quốc-Gia Dân-Tộc Khơ-Me tại Ampil, gần biên giới Thái-Lan.

10.-Daniel Ortega đã tuyên thệ nhậm chức Tân-Tổng-Thống Nicaragua nhiệm kỳ 6 năm.

12.- Tình trạng thiết quân luật được ban hành tại một thuộc địa của Pháp, Ny-Caledonia sau khi lãnh tụ ly-khai Elol Machoro bị giết chết ngày hôm trước đó trong một cuộc xô-xát với Cảnh-sát Pháp. Quân đội giữ an ninh của Pháp được tăng cường tối và sau đó Tổng thống Francois Mitterrand đã đến trong một cuộc viếng thăm ngắn ngủi nhằm ngăn chặn bớt sự rối loạn.

14.-Chính phủ Do-Thái chấp thuận rút quân đội ra khỏi Nam Libanon bằng ba giai đoạn với số phiếu 16/6.

20.- Ronald Reagan tuyên thệ nhậm chức Tổng-Thống Hoa-Kỳ trong nhiệm kỳ 4 năm.

24.- Phi-thuyền không gian "Discovery" được phóng lên không trung, trong đó có vệ tinh do thám tối tân nhất của Mỹ hiện nay.

28.- Chiến hạm Narvik của Na-uy và hai tàu chiến khác của khối Nato đã bị ném lựu đạn ở khu vực bên ngoài thủ đô Lisboa, Bồ Đào Nha. Đứng sau lưng vụ này là một nhóm khủng chiến khuynh tả.

THÁNG 2.-

01.- Grønland rút ra khỏi Khối Thị Trường Chung Âu-Châu (EF) bằng một cuộc trưng cầu dân ý vào năm 1982 với số phiếu 52%.

- Ngân hàng thế-giới thành lập xong một quỹ tương trợ cho 20 nước bị nạn đói và hạn hán ở Phi-Châu. Na-uy trợ giúp 28 triệu dolla.

- Nhân vật đứng đầu ngành kỹ nghệ Tây-Đức bị bắn chết tại Munchen. Tổ chức khủng bố RAF sẽ chịu trách nhiệm về vụ ám hại này.

04.- Tổng thống Reagan đề trình ngân sách 973700 triệu dollar, 1,5 % cao hơn đề nghị lúc ban đầu. Trong đó chi phí cho quốc phòng được gia tăng 5,9%.

05.- Hoa kỳ rút ra khỏi cuộc thảo dượt quân sự trên biển cùng với Tân-Tây-Lan và Úc sau khi bị Tân-Tây-Lan từ chối không cho chiến hạm Hoa-Kỳ chở vũ khí nguyên tử vào hai phần nước này. Sự rắc rối phát sinh ra là do hiệp ước an ninh ANZUS được ký giữa ba nước.

01.- Bốn sĩ quan an ninh Ba-Lan bị án tù từ 14 đến 25 năm về tội có dính líu vào việc ám hại Linh-mục Jerzy Popieluszko, người đã tích cực ủng hộ Công-đoàn Đoàn-kết Ba-Lan mà công đoàn này đang bị chính quyền cấm không cho hoạt động.

10.- Sau hơn một năm lưỡng lự, Chính phủ Anh-quốc đã đi đến quyết định không mua khí đốt từ ô dầu Sleipner của Na-uy.

15.- Quân đội Cộng-sản Việt-nam tấn chiếm căn cứ tiếp-vận cuối cùng của lực lượng Kháng-chiến Khờ-me đỏ tại Kampuchia. Pháo binh đã bùng nổ dọc theo biên giới Hoa-Việt.

- Cuộc đấu vô địch thế-giới về môn cờ tướng tây giữa đương kim vô địch Anatolij Karpov và Garri Kasparov được chấm dứt sau 160 ngày với tỷ số 5-3 về phía Karpov. Nguyên nhân chấm dứt là vì Karpov quá mệt mỏi về tinh thần. Trận đấu chung kết mới sẽ được diễn tiến trong vòng tháng 9.

26.- Năm người tình nghi cầm đầu những nhóm mafia tại Nữu-Uớc đã bị bắt và bị buộc tội là đã làm việc trong một ban điều-hành của một tổ chức phạm pháp.

28.- Quân khủng bố Ái Nhĩ Lan (IRA) đã tấn công bằng lựu đạn vào một trạm canh sát tại thành phố Newry, phía bắc Ái-nhĩ-lan làm 9 cảnh sát bị chết và 37 người bị thương.

THÁNG 3.-

03.- Tổng-thống Sudan, Gaafar El Nimeiri tuyên bố đình chiến với quân kháng chiến ở Nam Sudan và đề nghị một chính sách khoan hồng.

- Chính phủ Do-Thái đồng tán thành về việc triệt thoái quân đội thuộc giai-đoạn hai ra khỏi Nam Libanon ngay tức khắc.

04.- Chiến tranh giữa Iran và Irak lại được mở màn khi phi cơ của Irak thả bom vào một khu dân sự của Iran và làm xóa bỏ hiệp ước đã ký kết cách đây 6 tháng mà hai bên đã tôn trọng cho đến nay.

06.- Quân đội Thái-Lan đã đẩy lui hơn 800 bộ đội Cộng-sản Việt-nam. Lực lượng này đã chiếm đóng 3 cao điểm trên lãnh thổ Thái.

08.- 92 người chết và hơn 250 người bị thương khi một chiếc xe chứa chất nổ đã phát nổ bên ngoài một giáo đường thuộc khu phố người Hội-giáo tại Beirut.

10.- Bí thư đảng Cộng-sản Xô-viết Konstantin Tsjernento chết vì bị bệnh phổi và gan.

- Tổng-thống Hy-lạp Konstantin Karamalis đã từ chức 2 tháng trước khi hết nhiệm kỳ, khi được biết đang cầm quyền không ủng hộ ông trong kỳ bầu cử tới.

- Tại Nam Libanon, 12 binh sĩ Do-Thái bị chết và 12 người khác bị thương khi một người tài xế cầm tử lái thẳng xe vào đoàn xe Do-Thái chỉ cách thành phố biên giới Metulla 100 mét.

11.- Sau cái chết của Tsjernento được chính thức loan báo vài giờ, Ủy ban Trung ương Đảng Cộng-sản Liên-sô đã chọn Mikail Gorbatsjo làm Tân Bí thư đảng.

- Phó Tổng-thống Mỹ, George Bush đã hứa trong một cuộc hội nghị Liên-Hiệp-Quốc là Mỹ sẽ chịu phân nửa số thực phẩm cần thiết trong việc giúp đỡ cho sự khủng hoảng ở Phi-Châu.

12.- Cuộc thương thuyết về hạn chế vũ khí nguyên tử giữa Mỹ và Liên-sô được quyết định sẽ gặp gỡ tại Genève.

21.- Chính phủ Bỉ thông qua việc thiết trí những dàn hỏa tiễn đầu tiên để phù hợp với sự chấp thuận của khối Nato ngày 12.12.79.

21.- Ít nhất có 17 người đã đến Nam-Phi bị cảnh sát bắn chết tại Khu-vực ngoại ô của người da đen thuộc thành phố sản xuất xe hơi Uitenhage.

- Tại Nam-Hàn, một tàu chở thủy lôi của Trung-Cộng bị kéo ra biên sau khi được biết là có sự bạo loạn trên tàu.

26.- Hạ-viện Mỹ chấp thuận với số phiếu 219/213 để chế tạo 21 hỏa tiễn MX.

29.- Quốc-hội Hy-Lạp đã chọn Christos Santzetakis, chánh án Tối-cao pháp-viện, làm Tổng thống Hy-Lạp.

THÁNG 4.-

06.- Quân đội Sudan đã hoàn thành một cuộc đảo chánh không đổ máu. Người cầm đầu cuộc đảo chánh này là bộ-trưởng quốc-phòng, tướng Aldul Ratman Swareddahab.

07.- Mikhail Gorbatsjov tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn của Prada rằng ông rất mong muốn gặp Ronald Reagan và ông ta đã ra lệnh đình chỉ thiết trí các hỏa tiễn tầm trung tại Âu-châu cho đến tháng 11.

09.- Tại Nữu-Uớc, chính phủ Ấn-Độ đại diện cho những nạn nhân trong thảm họa hơi độc tại Bhopal ngày 03-12-84 đã đặt vấn đề bồi thường với Công-ty Union Carbide của Mỹ.

11.- Lãnh tụ đảng Cộng-sản Albani, Enver Hoxha chết.

12.- 20 người bị chết và trên 80 người bị thương khi một trái bom phát nổ tại một nhà hàng ở Madrid.

13.- Ramir Alia được bầu làm Tân bí thư ở Albani.

14.- Trong cuộc bầu cử quốc hội Peru, cánh tả đã thắng đảng bảo thủ đang cầm quyền. Alan Garcia Pérez được chọn làm tổng thống vào cuối tháng này.

- Tổng thư ký Khối NATO, Lord Carrington đến Oslo trong chuyến viếng thăm chính thức dài hai ngày.

15.- Chính phủ Nam Phi quyết định hủy bỏ những sắc luật như liên hệ tình dục, cưới hỏi giữa người da trắng và các chủng tộc khác. Đồng thời công bố rằng Nam Phi sẽ triệt thoái quân đội khỏi Angola trong vòng một tuần lễ.

22.- Tại Buenos Aires, tòa án đã xét xử 9 người cựu cầm đầu quân đội tại Argentina. Chín người này bị buộc tội đã ra lệnh gây cho hàng ngàn người bị bắt cóc, hành hạ và thiệt mạng vào những năm cuối thập niên 1970. Trong số 9 người này, có 3 người từng lãnh đạo trong giai đoạn quân đội nắm chính quyền.

23.- Quốc-hội Mỹ không chấp thuận viện-trợ 14 triệu dollar để mua thực phẩm và thuốc men cho kháng chiến Nicaragua như Tổng-thống Reagan đã yêu cầu.

- Chủ-tịch Đông Đức Erich Honecker đã đến Ý trong chuyến viếng thăm dài 2 ngày, đây là lần đầu tiên Chủ-tịch Đông Đức thăm một nước thành-viên của Khối Nato.

24.- Sudan và Libya tái lập mối quan hệ ngoại giao mà đã bị cắt đứt cách đây 5 năm khi Libya bị buộc tội là có âm mưu ám hại Tổng-thống bị cách chức Sudan, ông Gaafa El Nimeiri.

26.- Cuộc họp thượng đỉnh gồm 7 lãnh tụ quốc gia Đông Âu tại Waszawa, lúc kết thúc được tuyên bố là hiệp ước Waszawa được kéo dài 20 năm.

THÁNG 5.-

01.- Tổng-thống Mỹ Ronald Reagan đã đến Bonn, Tây Đức và đã đem lại nhiều sự bần cãi nhất hờn vãi Tổng-thống Mỹ đã làm trước đây trong chuyến viếng thăm Âu Châu.

02.- Tại Thụy Điển, 20.000 nhân viên chính phủ đã đình công.

- Một người bị chết và ba người bị thương khi phi cơ của Iran bắn cháy tàu dầu Nordic Trader đăng ký tại Liberia do người Nally quản trị tại vịnh Ba Tư.

03.- Nigeria thả của ở biên giới trong một tuần lễ để cho những người ngoại quốc làm việc bất hợp pháp rời khỏi đất nước này.

04.- Bảy nước đứng đầu ngành kỹ-nghệ Tây Phương đã tham dự một cuộc họp thượng đỉnh về kinh-tế tại Bonn đã chẳng đem lại được kết quả gì đáng kể cả.

05.- Tổng-thống Reagan đã viếng thăm nghĩa-trang quân-đội tại thành-phố Bitburgm, Tây Đức trong sự phản kháng kịch liệt. Lý do phản kháng là phần mộ của những binh sĩ "SS" cũng được đặt trong nghĩa trang này.

09.- Trận chiến giữa dân tộc thiểu số và quân đội chính-phủ đã mở màn tại Sirilanka

10.- Mỹ đòi hỏi quyền phủ quyết tại Hội-đồng An-ninh Liên-hiệp-Quốc chống lại quyết định tẩy chay mua bán của Mỹ tại Nicaragua.

11.- 80.000 nhân viên chính-phủ Thụy-điển có thể bị sa thải.

14.- Ngoại trưởng Xô-viết đã họp với ngoại-trưởng Mỹ George Shultz tại Wien.

20.- Binh sĩ Amal thuộc nhóm Hồi-giáo Shia đã tấn công vào 3 trại tỵ nạn của người Palestin ở tây Beirut.

- Ba tù nhân Do-thái được thả tại Syria để đổi lấy 1500 tù nhân Palestin và những người cộng tác.

- Na-uy phản kháng chính-phủ Do-thái sau khi quân-đội Do-thái đã nổ súng vào bán-doanh của một căn cứ Na-uy - Liên-hiệp-Quốc cách đây 2 ngày, không ai bị thương tích trong trận tấn công này.

- Vấn đề xung đột việc làm tại Thụy-điển đã chấm dứt.

22.- Ấn-độ và Liên-sô đã đi đến một thoả ước trong việc hợp tác kinh-tế và khoa-học đến năm 2000.

24.- Có ít nhất 10.000 người thiệt mạng và gần 30.000 người phải sống cảnh màn trời chiếu đất khi những khu vực dọc theo bờ biển ở Bangladesh bị một trận bão lốc làm phá huỷ và hư hại hàng trăm hòn đảo và làng mạc.

27.- Tòa án xét xử những người đứng sau lưng vụ ám sát Đức Giáo-hoàng Johannes Paul II tháng 5/1981 tại Roma, 7 người có quốc tịch Thổ-nhĩ-Kỳ và Bungari bị kết án.

29.- 38 người bị thiệt mạng trong một cuộc xô xát giữa những khán giả Anh và Ý tại sân-vận-động Heysel Bỉ trong trận đấu bóng tròn chung kết giữa 2 đội Liverpool và Juventus.

THÁNG 6.-

02.- Những cuộc bầu cử tại Hy-lạp đã đem lại cho Đảng Xã-hội Pasok và Thủ-tướng Andreas Papandreou một thắng lợi bất ngờ và chắc chắn sẽ được thêm nhiều số ghế mới trong quốc-hội.

05.- Hạ-viện Mỹ đi vào việc thi hành biện pháp kinh tế đối với Nam Phi.

06.- Tại một thành phố nhỏ, Embu ngoại ô Sao Paulo tại Ba-tây có một ngôi mộ, người ta tin là ngôi mộ của tên tội phạm phát-xít Đức, bác-sĩ Josef Mengele và ngôi mộ này đã được khai quật.

- Hội bóng tròn thế giới FIFA đã cấm đội banh Anh Quốc đá với những nước khác trong vòng 2 năm sau tấm thảm kịch xảy ra ở sân-vận-động Heysel, Bỉ. Riêng đội banh Liverpool thì bị cấm 3 năm.

07.- Binh sĩ Da-thái tại Nam Libanon (SLA) đã bắt giữ 24 binh sĩ Phần-lan - Liên-hiệp-Quốc làm con tin.

- Hội đồng tuyển cử tại Peru đã quyết định Alan Garcia Pérez, 36 tuổi sẽ là vị tân Tổng-thống.

12.- Những hiệp-ước về Bồ-đào-Nha và Tây-ban-Nha trong khối thị-trường-chung Âu-châu (EF) được ký tại Lisboa và Madrid.

- Hạ viện Mỹ đã chấp thuận viện trợ nhân đạo 27 triệu dollar cho kháng chiến quân Nicaragua trong thời gian là 9 tháng. Đầu tháng này thượng-viện Mỹ cũng đã chấp thuận 38 triệu dollar với viện trợ tương tự cho kháng chiến trong thời gian là 2 năm.

14.- Một phi cơ hành khách TWA của Mỹ chở 153 người bị không tặc cường ép khi vừa rời khỏi phi trường Athen để đi Roma. Bọn không tặc thuộc binh sĩ Anal, nhóm Hồi-giáo Shia, ra lệnh cho phi cơ bay đến Beirut.

- Tòa án địa phương tại Gdansk kết án 3 lãnh tụ đối lập tù 2 năm rưỡi đến 3 năm rưỡi tù về tội hoạt động phản kháng.

15.- Một binh sĩ hải quân Mỹ thuộc hành khách trong chuyến bay TWA bị không tặc cường ép đã bị giết khi máy bay đến phi trường Beirut, 107 trong số 153 người này đã được tha tự do.

- SLA đã thả những binh sĩ Phần-Lan - Liên-hiệp-Quốc.

16.- Quân đội nắm chính quyền tại Chile đã hủy bỏ lệnh thiết quân luật mà đã kéo dài được 7 tháng.

17.- Hội nghị về nhân quyền tại Ohawa đã được chấm dứt trong khi không đem lại một kết quả chung.

23.- Một phi cơ thuộc hãng hàng không Ấn-độ chở 329 hành khách đã bị rơi xuống biển bên ngoài Ai-nhi-Lan, không một ai còn sống sót. Người ta đoán là nhóm cực đoan Sikher đã đặt bom vào phi cơ này.

27.- Chính-phủ Na-uy, Đan-mạch và Thụy-điển đã quyết định chấm dứt hợp tác về hàng không với Nam Phi.

30.- Một người Mỹ 39 tuổi bị bắt làm con tin trong chuyến máy bay TWA được đưa đến Damascus và được thả tự do.

THÁNG 7 .-

01.- Mỹ quyết định tẩy chay phi trường Beirut và không cho phép hàng không Trung-đông hạ cánh ở Mỹ.

- Tại Sô-viết, Gorbatsjov đã cải tổ vị thế của mình, đối thủ của ông trong Hội-đồng nhà nước Sô-viết được thay thế bởi Eduard Sjevardnadse, nguyên bí thư vùng Georgias.

02.- Andrej Gromyko được chọn làm tân Chủ-tịch Liên-xô trong buổi khai mạc đại-hội Hội-đồng tối cao Sô-viết. Người kế vị ông với chức vụ ngoại-trưởng là Sjevardnadse.

03.- 300 người trong số 735 tù nhân Libanon bị giam giữ ở Do-thái đã được thả tự do.

- Francesco Cossiga thuộc Đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo nhận chức vụ tân Tổng-thống Ý.

05.- Âm mưu đảo chánh tại Guinea bị thất bại, người cầm đầu là cựu Thủ-tướng Diarra Traore.

08.- Được biết những tân lãnh đạo tại Sudan đã đi vào một thỏa hiệp quân sự với Libya.

09.- Chính phủ Anh Quốc đã hủy bỏ sự tẩy chay mua bán đon phươg với Argentina mà sự tẩy chay này đã thi hành vào năm 1982 trong trường hợp chiến tranh tại Falkland. Sự hủy bỏ này là bước đầu tiên trong chiều hướng bình thường hóa bang giao giữa hai nước.

10.- Một tòa án tại Jerusalem tìm ra 15 người trong tổ chức khủng bố của người Do-thái có tội đàn áp người A-rập.

11.- Thượng viện Mỹ đã chấp thuận về việc cấm những ngân hàng Mỹ không cho Nam Phi vay tiền.

- Một tàu chiến Liên-xô đã cắt đứt đường dây khảo sát địa chấn của một tàu nghiên cứu Na-uy. Chính phủ Na-uy đã phản kháng qua chính phủ Liên-xô về việc này.

- Một cuộc thao dợt của hải quân Sô-viết gần hải phận Na-uy đã cho thấy rằng đó là một trong những cuộc thao dợt lớn nhất từ trước đến nay.

- Chính phủ (Liên-hiệp) Bỉ đã từ chức sau vụ ẩu đả tại sân đá banh Heyssel vì có liên hệ chịu trách nhiệm.

17.- 17 nước ở Âu Châu trong đó có Na-uy đã thoả thuận để đặt ra những sự liên lạc trong chiều hướng cộng tác kỹ thuật có tên là Eureka.

18.- Sô-viét cáo lỗi về việc cắt đứt đường dây khảo sát địa chấn của Na-uy ngày 11/07.

20.- Tình trạng thiết quân luật được công bố trên 36 tỉnh ở Nam Phi, đây là lần thiết quân luật đầu tiên kể từ 25 năm nay.

24.- Chính phủ Pháp đình chỉ tất cả những đầu tư mới vào Nam Phi và thu hồi những nhân viên sứ quán về nước.

30.- Ngoại trưởng của 35 quốc gia đã nhóm họp tại Helsingfors để đánh dấu 10 năm ngày kết thúc Hội-nghị cộng tác và an-ninh Âu-châu.

THÁNG 8.-

01.- 6 người tỵ nạn Iran đến Na-uy qua ngã Thổ-nhĩ-Kỳ đã bị đưa lui về Thổ-nhĩ-Kỳ.

06.- Úc, Tân-tây-Lan và 11 đảo nhỏ đã mở một cuộc họp thượng đỉnh tại Rarotonga, đã đồng ý để thành lập một khu vực phi nguyên tử ở vùng Thái-bình-Dương.

07.- Năm nước đã tẩy chay cuộc họp thượng đỉnh Liên-minh Khối Ả-rập được nhóm họp tại Marokko.

12.- 520 người bị thiệt mạng khi chiếc phi cơ Boeing 747 SR của hãng hàng không Nhật-bản bị rơi xuống phía tây bắc thủ đô Tokyo.

16.- Ali Khamenei được tái đắc cử Tổng-thống Iran.

17.- 50 người chết và 120 người bị thương khi một chiếc xe chứa chất nổ đã phát nổ bên ngoài một siêu thị ở Beirut.

19.- Chính phủ Na-uy chấp thuận cho 6 người Iran bị đưa lui về Thổ-nhĩ-Kỳ được phép nhập cảnh tại Na-uy.

22.- 54 người bị chết trong số 137 người khi chiếc phi cơ Boeing 737 của Anh-quốc trên đường từ Manchester đến Korfu bị bốc cháy ngay trước khi cất cánh.

23.- Quân đội Nam Phi đã tấn công vào khu vực cư ngụ của người da đen Soweto và đã bắt 500 học sinh, tất cả đã được thả tự do cuối ngày hôm đó.

- Đông Đức đã xác nhận rằng Hans Joachim Tiedge trưởng phòng phản gián Tây Đức đã xin tỵ nạn chính trị tại Đông Đức. Tiedge đã phục vụ trong ngành phản gián được 19 năm. Nhưng tuần lễ trước đó, cô thủ ký riêng của bộ-trưởng kinh-tế, một cô thủ-ký khác và một nhân viên thuộc Bộ Quốc-phòng tại Bonn đã biến mất, điều đó cho thấy họ là những điệp viên của Đông Đức.

27.- Quân đội của Nigeria đã hoàn thành một cuộc đảo chánh không đổ máu và Muham-madu Buhari đã bị cách chức. Bộ-trưởng quốc phòng, trung-tướng Ibrahim Babangida được chỉ định làm tân Tổng-thống.

- Cảnh sát Nam Phi đã bắt giữ Allan Boesak, một nhân vật chính trị đối lập quan trọng, ông là một trong những người lãnh đạo Mặt-trận Liên-hiệp Dân-chủ (UDF).

- Cảnh sát và quân đội Nam Phi chặn đứng một cuộc biểu tình phản đối nhà tù, nơi mà nhà ái quốc Nelson Mandela bị giam.

29.- Một cuộc thao dượt quân sự của Khối Nato "Ocean Safari" thuộc phía Bắc Đại-tây-Dương gồm có 165 chiến hạm và rất nhiều phi cơ của 9 nước tham dự.

THÁNG 9 .-

01.- Nhóm thám hiểm Pháp - Mỹ đã tìm thấy xác của chiếc tàu du lịch sang trọng "Titanic" bị chìm ngày 14.04.1912, 600 km phía nam Newfoundland.

02.- Pon Pot rời khỏi chức vụ lãnh tụ Khò-me Đỏ đang chống lại quân đội cộng-sản Việt-nam tại Kam-pu-chia.

- Iraq tuyên bố là có lý do để mở nhiều cuộc không tập vào hệ thống dầu hỏa của Iran tại đảo Kharg.

04.- Ali Lutfi, cựu bộ-trưởng tài-chánh được cử làm tân Tổng-thống Ai-cập.

- Một người cầm đầu trong quốc hội Ấn-độ đã bị bắn chết, người ta tin rằng đứng sau lưng vụ ám sát này là nhóm cực đoan Sikh.

07.- Quân đội Sô-viết đã gây thiệt hại đáng kể cho kháng chiến A-phú-Hãn trong một trận đánh đẫm máu tại thành phố Khost, phía đông A-phú-Hãn.

09.- Tổng-thống Reagan tuyên bố rằng Mỹ sẽ có biện pháp kinh tế đối với Nam Phi.

- Một nhóm thanh niên đã gây náo động du đoid tại một khu phố sắc tộc Handsworth, Birmingham, thành phố lớn thứ nhì ở Anh quốc. Nhiều người bị thiệt mạng.

10.- Ngoại trưởng của các nước trong Khối Thị-trường Chung Âu-châu đã đồng thanh lên án chính sách chính trị tại Nam-phi.

11.- Tổng-thống Pieter W. Botha công bố một sự thay đổi về luật lệ thông hành đã tước đoạt quyền lợi của những công dân da đen Nam-phi.

12.- Anh quốc đã trục xuất 25 nhân viên ngoại giao và những người tùy tùng Sô-viết đã bị tố cáo là điệp viên.

14.- Để trả đũa, Sô-viết trục xuất 25 nhân viên ngoại giao Anh.

15.- Sau cuộc bầu cử ở Thụy-điển, Đảng Xã-hội vẫn được đa số phiếu. Olof Palme tiếp tục chức vụ Thủ-tướng.

- Hai trái bom phát nổ tại những cơ sở của người Do-thái ở København làm cho 12 người bị thương.

16.- Chính phủ Anh trục xuất thêm 6 nhân viên Sô-viết cũng bị buộc tội là điệp viên.

19.- Nhiều ngàn người chết khi một trận động đất dữ dội xảy ra ở Mexico. Phần lớn khu vực trung tâm thành phố bị phá hủy.

22.- Thủ-tướng Laurent Fabius nhìn nhận rằng mật vụ Pháp đã đứng sau lưng vụ tàu Green Peace bị chìm tại Auckland, Tân-tây-Lan và họ đã hành động theo mệnh lệnh.

25.- Anh quốc đồng ý cùng với những nước thuộc Khối Thị-trường-Chung Âu-châu về việc có biện pháp kinh tế đối với Nam-phi.

- Hai người Ả-rập và một người Anh giết 3 người Do-thái trên một du thuyền ở hải cảng Larnaca, đảo Kypros sau khi họ đòi hỏi trả những người Palestin đang bị cầm tù tại Do-thái.

27.- Nikolaj Rysjkov nhậm chức Thủ-tướng Liên-xô thay cho Nikolai Tikhonov.

THÁNG 10 .-

01.- Phi cơ Do-thái tấn công vào bản doanh của tổ chức Giải-phóng Palestin (PLO) tại Tunisia. Có ít nhất 60 người thiệt mạng.

02.- Bí thư-Đảng cộng-sản Sô-viét Mikhail Gorbatsjov viếng thăm Paris. Ông ta đề nghị phân biệt những cuộc thương thuyết về hoà tiến tâm trung ra khỏi việc cứu xét hạn chế vũ khí chiến lược và vũ khí phòng thủ không gian (romvåpen) tại Genève.

06.- Đảng Dân-chủ Xã-hội trở thành đảng lớn nhất sau cuộc bầu cử tại Bồ-đào-Nha. Tân Thủ-tướng là Anibal Cavaco Silva.

07.- Tàu du lịch Ý Achille Lauro cho 464 hành khách bị du kích Palestin cưỡng chiếm ngay sau khi tàu vừa rời hải cảng Alexandria, Ai-cập. Họ yêu cầu trả tự do cho 50 người Palestin đang bị giam giữ tại Do-thái.

09.- Achille thả neo bên ngoài bờ biển Portsaid. Bọn hải tặc đã đầu hàng với chính quyền Ai-cập sau khi được hứa là sẽ thả họ ra khỏi Ai-cập. Vài giờ sau đó được biết là bọn hải tặc đã giết một hành khách người Mỹ trên tàu.

10.- Phi cơ F.14 của Mỹ đã cưỡng ép một máy bay quân sự Ai-cập chở 4 tên hải tặc trên đường đi đến Tunis phải hạ cánh tại Sicilia.

13.-Chính phủ Ba-lan cho biết số cử tri tham dự trong cuộc bầu cử tân quốc hội rất đông đủ mặc dù Công-đoàn-Đoàn-kết đã kêu gọi mọi người tẩy chay. Phía Công-đoàn-Đoàn-kết thì cho rằng con số cử tri mà chính phủ đã công bố là giả dối.

- Liên-minh Xã-hội Thiên-chúa-giáo Bỉ thắng phiếu trong kỳ bầu cử quốc hội. Thủ tướng Wilpied Martens lại được mời đề thành lập chính phủ.

15.- 150.000 nhân viên chính phủ đình công tại Ai-nhĩ-Lan.

- Chính phủ Nicaragua dẹp bỏ một số quyền tư hữu và ban hành tình trạng thiết quân luật trên toàn lãnh thổ.

17.- Thủ-tướng Ý Bettino Craxi xin từ chức vì ảnh hưởng bởi sự lộn xộn trong chính phủ liên hiệp, mà vụ tàu Achille Lauro đã gây ra.

21.- Thủ-tướng Do-thái Simon Peres đề nghị với Jordan chấm dứt tình trạng chiến tranh giữa hai nước, nhưng sẽ không cho đại diện của PLO tham dự vào việc thương thuyết hoà bình này.

.- Tổng-thống Ý yêu cầu Craxi thành lập tân chính phủ.

23.- Những nước trong Khối Warsaw đề nghị đình chỉ tối tân hóa vũ khí qui ước và làm bết tắc quân đội của những siêu cường quốc từ ngày 01.01.1986.

25.- Làn sóng bắt bớ những người thuộc đảng phái chính trị đối lập tại Nam-phi được thi hành khi tình trạng thiết quân luật tại khu vực Cap Town được ban hành.

27.- Chính phủ Tân-tây-Lan phản kháng kịch liệt Pháp về việc thí nghiệm bom nguyên tử ở Thái-bình-Dương.

29.- Tàu ORION của Thụy-điển bị tàu tháo gỡ thủy lôi Sô-viét đụng nhẹ tại hải phận quốc tế, phía đông Gotland.

THÁNG 11 .-

02.- Chính phủ Hòa-lan chấp thuận thiết trí 48 dàn hoá tiễn trên lãnh thổ mà đã được Khối NATO đồng ý, vào năm 1979. Hòa-lan là quốc gia cuối cùng về việc quyết định thiết trí nhưng dàn hoá tiễn này.

04.- Tổng-thống Raul Alfonsins thuộc Đảng Cấp-tiến UCR thắng trong một cuộc bầu cử bất định kỳ tại Á-căn-Đình.

05.- Ngoại trưởng Mỹ Goerge Shultz gặp bí thư Đảng cộng-sản Sô-viết Mikhail Gorbatsjo và ngoại trưởng Eduard Sjevardenadse tại Mạc-tư-Khoa để chuẩn bị cho cuộc họp thượng đỉnh tại Genève vào cuối tháng này.

- Nhà đối lập Sô-viết Andrej Sakharov lần đầu tiên được phép gọi điện thoại nói chuyện với gia đình ở Mỹ kể từ 6 năm nay.

- Vitalij Jurtsenko tên tình báo đào thoát của Sô-viết (KGB) trong một cuộc họp báo tại sứ quán Sô-viết ở Hoa-thịnh-Đôn đã khẳng định rằng anh ta bị tình báo Mỹ (CIA) bắt cóc tại Roma. Lời tuyên bố này đã bị chính quyền Mỹ bác bỏ.

07.- Đại hội cấp bộ trưởng tại Hannover, Tây Đức về việc cộng tác khoa học Âu-châu đã đưa ra một bản nguyên tắc về cách thức hoạt động.

- Tướng Wojciech Jaruzelski được chọn làm tân Thủ-tướng Ba-Lan, đồng thời ông ta cũng sẽ được rời khỏi chức vụ thủ-tướng. Phó Thủ-tướng Zbigniew Messner sẽ lên làm thủ-tướng.

08.- Quân đội Colombia đột kích vào tòa án ở Bogota sau khi quân du kích M.19 đã chiếm cứ tòa nhà này được 27 giờ đồng hồ. Có 54 người bị thiệt mạng.

09.- Quân khủng bố lại làm náo động tại thành phố Aalst, Bỉ. 07 người chết và 15 người khác bị thương.

- Garri Kasparov, Liên-sô đoạt giải vô địch thế giới về môn cờ tướng tây khi anh ta hạ được cựu vô địch Anatolij Karpov cũng người Liên-xô.

15.- Trên 20.000 người chết tại Colombia khi núi lửa Nevado chuyển động. Có nhiều làng mạc bị vùi lấp.

21.- Tại Genève, cuộc họp thượng đỉnh giữa Tổng-thống Hoa-kỳ Ronald Reagan và Bí-thư Đảng cộng-sản Sô-viết Mikhail Gorbatsjov được chấm dứt sau 2 ngày với bầu không khí tốt đẹp. Người ta hy vọng sẽ được đưa ra một bản thông cáo chung, nhưng thay vào đó chỉ có những lời nói mở hồ.

25.- Những binh sĩ đặc biệt Ai-cập đã đột kích vào một phi cơ bị không tặc cưỡng chiếm tại phi trường Malta. Có 60 người chết và 30 người bị thương.

- Giáo-chủ Hossein Ali Montazeri được chọn thay thế cho giáo-chủ Khomeiny trong tương lai tại Iran.

26.- Hội nghị KSSE lần đầu tiên về công tác văn hóa giữa đông - tây được chấm dứt tại Budapest mà không đi đến một thỏa ước chung. Bầu không khí trong buổi hội thảo ít có gì liên quan đến tinh thần của buổi họp như đặc điểm bề ngoài của cuộc họp thượng đỉnh tại Genève.

THÁNG 12 .-

01.- Đại diện quốc hội của 5 nước Na-uy, Thụy-điển, Đan-mạch, Phần-lan và Ích-Lan đã nhóm họp tại København, thủ đô của Đan-mạch về việc không muốn có vũ khí nguyên tử

trong vùng. Cuối cùng đã đi đến chỗ cải vã giữa đảng Dân-chủ Xã-hội và các đảng khác

02.- Tòa án Phi-luật-Tân đã tuyên án vô tội cho những quân nhân có liên quan đến vụ ám hại lãnh tụ đối lập Benigno Aquino vào tháng 8/83. Sự kiện này đã làm gia tăng thêm sự bất tín nhiệm đối với chế độ của Tổng-thống Marcos.

- Jelena Bonner vợ của nhà đối lập Sô-viết Andrej Sakharov được phép đi sang Tây phương để trị bệnh.

03.- Na-uy cùng với những nước trong Khối Antarktis (Vùng Nam cực) đứng ngoài một cuộc biểu quyết về một đề nghị đề Liên-hiệp-Quốc nhận sự bảo hộ cho Khối Antarktis.

- Ba người đã cướp 70 triệu Kroner của một nhà bank ở København, Đan-mạch.

04.- Thủ-tướng Ba-lan Jaruzelski đến Pháp trong một cuộc viếng thăm không chính thức. Tổng-thống Mitterrand là nhân vật lãnh đạo đầu tiên trong những nước Tây Âu mà Jaruzelski đã được hội đàm kể từ khi Thủ-tướng Hy-lạp thăm viếng Ba-lan vào mùa thu 1984.

- John M. Poidexter được giữ chức vụ tân cố vấn an ninh cho Tổng-thống Reagan thay thế cho Robert Mac Farlane.

- 12 quốc gia đồng ý sửa đổi chút ít về hiệp ước Roma trong một phiên họp thượng đỉnh các nước trong Khối Thị-trường-Chung Âu-châu. Sự cộng tác và chính sách ngoại giao sẽ được soạn thảo trong hiệp ước mới. EF đang nhắm vào thị trường thuế khóa chung trong vòng 1992. Quyền phủ quyết của từng nước sẽ được xóa bỏ.

05.- Những nước Tây Âu đưa ra một đề nghị mới làm thỏa mãn được nhiều sự đòi hỏi của những nước Đông Âu trong những cuộc thương thuyết về tài giảm binh bị tại Wien giữa hai khối Đông và Tây.

- Anh quốc rút ra khỏi UNESCO, tổ chức Văn-hóa Giáo-dục và Khoa-học Liên-hiệp-Quốc.

- Tại Thụy-điển, Thorbjørn Fälldin rời khỏi chức vụ Đảng-trưởng Đảng Trung-dung sau khi được sự yêu cầu của ủy-ban bầu cử đảng.

06.- Mỹ và Anh quốc ký một thỏa ước hợp tác về sự phát triển vũ khí chiến lược không gian (romvåpen).

09.- Viinicio Cezero thuộc Đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo được bầu làm tân Tổng-thống Guatemala sau 30 năm quân đội nắm chính quyền.

- Năm nước Âu-châu trong đó có Na-uy đã đạt được thành quả về sự tố cáo Thổ-nhĩ-Kỳ vi phạm nhân quyền trước Hội-đồng Âu-châu.

10.- Bác-sĩ Mỹ Bernhard Lown và bác-sĩ Sô-viết Jevgenij Tsjasov đại diện cho hội bác sĩ thế giới chống chiến tranh nguyên tử, đến Oslo để nhận giải Nobel hòa-bình trong sự phản đối của nhiều quốc gia và dân chúng Na-uy.

- Phiên tòa tại Á-can-Dinh kết án tù khổ sai chung thân 5 người đã cầm đầu quân đội trước đây, 4 người khác được tuyên bố là vô tội.

12.- Chính sách mới của OPEC: "Cổ phần sẽ được giữ thay cho giá cả" đã làm giá dầu hạ xuống kinh khủng trong sự cạnh tranh giá cả trên thị trường dầu hỏa thế giới.

27.- Quân khủng bố Palestin tấn công vào quầy kiểm soát vé của hãng hàng không Do-thái tại Wien và Roma làm cho 18 người thiệt mạng và 114 người bị thương.

30.- Tình trạng thiết quân luật tại Pakistan đã được hủy bỏ sau 8 năm quân đội lên nắm chính quyền.

thơ Lê Nông Nghênh

Lặng lạng mà nghe

Lặng lạng mà nghe Đảng nói nhau:
Sang năm CON COP hấn điên đầu
Trung Ương Đảng Bộ cũng chia rẽ
Đùa thích Mút-Cu, đùa khoái Tàu.

Lặng lạng mà nghe Duẩn bảo Đông:
Đảng ta như gái ngồi nhăm chông
Lường nan tiên thoái không còn lối
Đến lúc tao mày cuốn gói đông !

Lặng lạng mà nghe Thọ méc Chinh:
Coi chừng thắng Duẩn "nô" phe mình
Thôi tao góp ý với mày nhé
Liệu cách "chém vè" qua Bắc-Kinh.

Lặng lạng mà nghe Đảng chủi thế:
Đảng viên hủ hóa thấy mà ghê
Cú đồ Mỹ-Ngụy liên vô lý
Quay tọa chống vào mặt Mác-Lê !

Lặng lạng mà nghe Đảng chết cay:
Trước trò chơi gác của quan thầy
Nga-Hoa đàm phán thân nhau lại
Đem lũ cộng nô liệng chó nhai !

Lặng lạng mà nghe Đảng ni' non:
"Đô-la" từ bàn quả vẫn ngon
Rằng "em" chi' khoái mình "anh Mèo"
Mèo chẳng thí' đồ - Đảng chết mòn !

Lặng lạng mà nghe Đảng chối quanh:
Đảng đầu chém giết chi'...đoànch đoànch
Không hề tù tội chi'...giam giữ
Dân sống cho nên dẽ...chết nhanh !

Lặng lạng mà nghe Đảng chủ hòa:
Xua quân "quản lý" xử Miên-Lào
Uýnh Hoa, dốt Thái chi'...đùa bòn
Xùng trẻ Việt-nam, Đảng chết cao !

Lặng lạng mà nghe dân vái trời:
"Xuống Hàng Chó Ngựa", ôi giời ơi !
Câu mong Bác Đảng "đi tàu suốt"
Đất nước thanh bình, đổi lại tuổi !

lê nông nghênh

tìm hiểu về cạp và đảng Cộng sản VN

Thạch-Thư

Nghiên cứu về thú tính giữa loài cạp và cộng sản Việt-Nam, các bác-sĩ thú-y đã phải giết mình dùng dùng khi khám phá ra rằng hai giống này có rất nhiều điểm tương đồng. Kết quả trên được cơ quan Văn-Hóa Liên-Hiệp-Quốc (UNESCO) cho phổ biến trên hoàn cầu. Hà-nội lập tức phụ nhận đồng thời kết án các khảo-cứu-gia và tổ chức quốc tế này là những CIA do đế-quốc Mỹ gài vào để cô tình "chống phá cách mạng".

Các quan-sát-viên đều cho rằng phản ứng của Hà-nội chỉ có tính cách chính trị bên ngoài mà thôi. Lý do để hiểu là Trung-ương Đảng Cộng-sản Việt-Nam không thể làm khác hơn những gì Mút-cu đã ra lệnh: Các-mác Lê-nin đã phán rằng tổ tiên của toàn thể đảng viên cộng sản là loài khi thì dĩ nhiên các tên cộng sản khác, đặc biệt cộng phi Việt-Nam phải nhất trí thôi. Trong điện Cẩm-linh bên trên ảnh Mác-Lê là hình một con khi độc to tổ bố thì Hà-nội cũng vậy, bên trên Hồ-chí-Minh vĩ đại tất yếu phải có nữ đồng chí khi tổ chảng.

Những sự thật vẫn muôn đời là sự thật: Trong 12 con giáp cộng-sản Việt Nam đều có liên hệ mật thiết, trừ Rong, vì Rong vốn tượng trưng cho sự cao sang. Cộng-sản Việt-Nam từ thuở tạo thiên lập địa cho tới ngày tận thế, đã và sẽ chẳng bao giờ có được một ưu điểm nào, trái lại luôn luôn tồi tệ "tàn canh gió lạnh". Một điều mỉa mai đến "can không nổi" là tuy mang giòng máu của các con giáp, nhưng cộng-sản Việt-Nam lại không "tiếp thu" được những phân thuộc "thượng tạng kiến trúc" của những con vật này mà chỉ "quan lý" triệt để được các "hạ tạng cỏ sỏ" của chúng mà thôi, chẳng hạn Việt-cộng chỉ có nọc độc của rắn chứ không có tính trung thành của chó, có cái điếm đảng của heo, nhưng không được cái sự "lao động là vinh quang" của trâu, có cái "mắt dầy" của khi, nhưng không học được cái đáng quý phái của mèo, chỉ "hô hởi" với máu 35 của loài dê, chui rúc nơi cống rãnh như loài chuột...chứ sức mấy được về thanh tao của ngựa hoặc sự "thở thối hân hoan" của giồng gà!



Riêng đối với cạp thì cộng-sản Việt-Nam đã tôn lên làm Bô Già! Điều này không hoàn toàn nằm trong "chủ nghĩa Mác-Lê bách chiến bách thắng", nhưng chính yếu thuộc về "đường lối và chính sách của đảng cộng-sản Việt-Nam quang vinh". Tại Sao?

1.- NGUYÊN NHÂN XA: những nguyên nhân này bắt nguồn từ cá nhân Hồ-chí-Minh:

a/- Thời gian lâu bền: Như mọi người đã biết, Hồ-chí-Minh vì muốn bảo toàn "chỗ dơi mũ" nên phải "khăn gói qua mướp" giả dạng làm một chú Tàu phù hồi nách trốn xuống một thương thuyền "chém vè" khỏi Việt Nam. Trong khoảng thời gian 1930 - 1939 khi Hồ-chí-Minh đang

lêu bêu trên các hè phố Paris thì được cộng sản quốc tế móc nối. Vì biết chàng thanh niên có "bộ xương cách trí qua câu gió bay" này đang đối "dã man", nên những tay cộng sản thứ thiệt dùng đòn "kinh-tế" bao tử" để dụ dỗ y ký bán văn tự bán nước. Trước những đĩa cơm sườn thơm phức, trước ly sâm-banh vàng óng ánh và trước một mỹ nhân Pháp lai thơm hơn mùi mít, chàng lãng tử họ Hồ vừa nuốt nước bọt vừa ô-kê rồi rít rồi hạ bút ký vào tờ giao ước. Vì biết bản tính của Chí-Minh vốn không ngừng lật lọng, bọn cộng sản quốc tế liền đem chàng qua Nga để "quản lý" cho chắc ăn, đồng thời dự tính sẽ huấn luyện cho thành công bậc có bằng cấp. Tuy nhiên một điều khá xui cho họ Hồ là đúng lúc này lại xảy ra cạnh "đấu tranh giai cấp" giữa Stalin và Trotskij thành thử chàng bị bỏ quên. Lại những ngày "đen như mồm chó" đến với



Hồ chí Minh. Vào thời gian này "cuộc cách mạng vô sản" đã thành công trên đất Xô-viết, nên việc kiếm ăn quả thực "lạnh lùng sương gió". Hồ chí Minh "chịu đời không thâu" bèn tình nguyện đi theo một gánh xiếc loại "mãi vô Sơn-Đông" của một gia đình người Nga tên Mototsjov. Vì không biết nghề gì, lại không thạo ngôn ngữ, nên họ Hồ được giao vai trò mặc bộ lông cọp, ra làm trò mua vui cho kẻ qua người lại. Hồ vốn thông minh nên đóng rất chỉnh vai trò này khiến khán giả tin đó là cọp thật. Dưới ngọn roi da của đứa con gái lão chủ gánh xiếc, cọp Hồ nhảy tót lên ngói trên một chiếc ghê đầu, nhe răng cười rồi lao mình qua vòng lửa hoặc lộn vòng trên mặt đường, để rồi kết thúc bằng cách nằm hiên từ bên đôi chân nồn nà của cô gái để chờ được nhét vào miệng một cục đường. Cũng nhờ "phần đầu" như vậy mà Hồ chí Minh "đã qua khỏi tuần trắng" hầu, chờ ngày được dặt ra mắt chu tịch đảng cộng sản Nga-sô.

Trở về nước, Hồ chí Minh không quên đem theo những tấm ảnh phóng lớn chụp cảnh họ Hồ đội lột cọp. Từ đó trên đâu giường Hồ thường xuyên treo những bức hình để đời này. Dĩ nhiên Hồ chí Minh chẳng dai tiết lộ cho các đệ tử của mình, dù thân thiết như Lê-Duẩn, Tôn Đức Thắng, Võ nguyên Giáp, Phạm văn Đông, Trường-Chinh... biết về "sự thật phũ phàng" bên trong bộ lông cọp. Trái lại, Hồ vẫn anh dũng khoe rằng một mình tay không Hồ đã hạ đo ván con cọp vĩ đại này. Các sử gia cộng sản vội vàng ghi thành tích "thần thánh" đó vào lịch sử của đảng ta, nơi phần tiêu sử của đảng trưởng Hồ chí Minh để các đảng viên và nhân dân ta học tập "mút mùa giao chi" !

b.- Thử kiết lý : Khoảng thời gian 1941 - 1944 Hồ-chí-Minh và đồng đảng gặp nhiều thất bại đắng cay nên đành mượn hang Pác Pó làm chôn dung thân. Phần vì thiếu dinh dưỡng, phần vì rừng thiêng nước độc cả bọn "thi đua" mà ngã bệnh, kẻ bị lung phổi, người sốt rét ngả nước, mặt xanh da chì, bụng ỏng đít teo coi hăm tãi lấm ! Riêng Hồ-chí-Minh thì bị bệnh kiết lý đến lết đi không nổi. Vì quá thèm được ra ngoài xem trời mây, cây cỏ mà họ hô đã "tức cảnh sinh tình", rên được một câu nghe rất "nô" : "Không gì quý hơn độc lập tự do !". Sở chủ tịch...tịch muôn năm nên các đàn em thay phiên nhau mà bồi dưỡng cho bệnh nhân đang trong thời kỳ "xuống dốc không phanh". Lê Duẩn vốn rành sáu câu điều đóm nên một hôm bỏ nhẹ một câu vào tai Hồ-chí-Minh, hỏi xem đảng trưởng muốn xới kí gì. Mất người bệnh liền sáng lên như đèn ô tô đồng thời miệng thêu thảo : Sữa cọp ! Các đàn em hiện diện canh giường bệnh đều cùng giật mình đến "râm" một lượt, bởi tên nào cũng biết là vuốt râu hùm cũng đã toi mạng rồi huống hồ bây giờ lại còn đòi mon men lại đề cọp ra mà vắt sữa ! Tuy miệng vâng vâng dạ dạ, nhưng trong bụng tên nào cũng chửi thề. Dĩ nhiên Lê Duẩn đã bị "kiếm thảo tới bởi hoa lá" về tội muốn lấy điểm không đúng đường lối. Sau khi cãi lộn, chẳng ma nào dám thí mạng cùi cho sự đòi hỏi "quý" khổ thân sâu" của Hồ-chí-Minh nhưng lại "nhất trí" nhường vinh dự đi kiếm sữa cọp cho Lê Duẩn, dựa vào những lý do như : Duẩn có hình dáng trông giống khi độc nên hy vọng có nhiều cở hội đến gần cọp mà không bị phát giác, lại nữa để phạt Duẩn về tội "nâng bi" bác Hồ không đúng cách ! Tuy nhiên Lê Duẩn vốn là tay "cô hồn" các đảng" có hạng nên nhân rằng nhận lời vui vẻ. Duẩn



liên cho tập hợp các tổ trưởng của các bộ lạc thuộc các sắc tộc thiểu số trên miền Thượng Du Bắc Việt để "đề xuất yêu cầu" này. Thế là những người dân hiền hòa đó đã phải lãnh đủ "búa liềm". Vào thời gian mới thành lập đảng, các đồng chí Vem, ta cũng đã chứng tỏ có cao tài làm "cách mạng sát máu" múa mả tâu chém đầu thiên hạ ngon lành khiến những người dân sắc tộc không dám có ý kiến gì, vì họ thấy rằng thà chết vì mảnh thú còn sống hơn là phải "học tập cải tạo" về "tội phản động" dưới tay của các "đỉnh cao trí tuệ loài người" ! Sau 8 đêm, 7 ngày đồng bào Thượng đã dâng hiến cho Hồ chí Minh được 4 bát sữa cọp. Đó cũng là nhờ trời thương giúp cho họ bấy được một con cọp già khu, sau đó họ thay phiên nhau mà nặn sữa. Dĩ nhiên họ cũng phải "làm ngày không hết, tranh thủ làm đêm" mới cưỡng bách nổi con cọp này "xuất khẩu" mỗi ngày được vài giọt sữa. Lúc đầu con cọp cũng tỏ ra ngoan cố lắm, viện cớ mình già rồi, không còn sức lao động, nhưng khi một tù trưởng nhanh trí đã cho nó nhìn hình Hồ chí Minh thì con cọp đành "đầu hàng vô điều kiện", còn lại bao nhiêu vốn liếng sữa cần, nó cho tuôn ra hết rồi...chết không kịp nhe răng !

Cũng nhờ bốn bát sữa cạp mà Hồ chí Minh hết bệnh kiệt ly, khỏe lại, trông ngầu lăm. Dĩ nhiên các sắc dân thiểu số cũng phải tỏ chút liên hoan rồi học tập về sự phục hồi sức khỏe của Bác và công đức của cạp. Từ đó Hồ chí Minh tỏ ra nhớ ơn cạp, công khai tôn vinh cạp là "Bô' Nuôi Vi' Đại". Ngoài tấm hình Hồ mặc lót cạp làm xiệc thời ở Mút-Cu được trang trong treo trên đầu giường, Bác còn đeo tòng teng ở cổ một tượng đầu lâu cạp để rồi thỉnh thoảng lại đưa lên miệng hôn chùn chụt, nghe "bạo" lăm, nhưng cũng dâm ra phết !

2.- NGUYÊN NHÂN GÃN :

a/- Đa danh : Cạp thì có nhiều tên gọi lăm cơ. Người ta không biết thuở mới mở mắt chào đời cạp được đặt tên gì, chỉ biết sau này cứ buồn buồn cạp lại xưng một tên khác cho ra cái vẻ huyền bí hoặc nhằm để kẻ địch không kịp nhận ra mình, chẳng hạn : Cạp, hồ, hùm, ông mãnh, ông ba mươi và chúa tể sơn lâm.... Tuy nhiên cạp cũng không thể "qua mặt chính quyền" được, bởi vì dù "mánh mung" thế nào đi nữa, cạp vẫn bị lộ chân tướng là một loài thú dữ, khoái ăn thịt sống, đặc biệt là thịt ông già, bà lão cùng các thanh niên nam nữ và trẻ con.

Vì Hồ chí Minh đã nhận cạp làm bô' nên các đảng viên cũng phải kêu cạp là...papa ! Trong các buổi bồi dưỡng chính trị, bao giờ cũng có ít nhất năm, sáu bài nói về tiểu sử cạp. Các nhà xã hội học tỏ ý tiếc rằng giá các đảng viên cộng sản Việt Nam có khả năng một tí thì may ra học được cái oai dũng và cái vẻ bề bề như "cao bồi Texas" của loài cạp, nhưng vì máu có nhiều thú tính quá nên họ chỉ tiếp thu được những "tàn dư" của cạp. Chính những yếu tố này cho tới ngày nay vẫn là những kích thích tố khiến chúng thích xơi thịt người dân Việt Nam.

Đề' noi gubng cạp, Việt cộng đã tự đặt nhiều danh xưng hâu "đánh lộn con đen" trước đủ luận quốc tể và trong nước : Năm 1925 Hồ chí Minh lập bọn tại Quảng Châu (Trung Hoa), lấy danh hiệu là "Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên Đông Minh Hội". Tuy mới ra lò, các tay tử chiến này đã "ăn hàng" đủ quá tại xứ người khiến Tướng Giỏi Thạch phải thắng tay đàn áp. Hồ chí Minh trốn sang Nga Sô. Năm 1930 Hồ "đi chui" về được Hương Cảng, tập hợp lại các đàn em cũ rồi thành lập "Việt Nam cộng sản đảng". Vào thời gian này, họ Hồ đã "nhập khẩu" về Việt Nam những tay búa liềm thủ thiết, thành thủ chi riêng danh xưng cũng đủ làm lạnh xương sống người dân. Từ năm 1932-1939 các đồng chí bị các đảng phái quốc gia đánh chạy te tua khiến Hồ chí Minh phải giả đồ tuyên bố giải tán đảng, chỉ "khiêm nhường" nhận là "nhóm nghiên cứu học thuyết Mác-xít", nhưng đến năm 1941 Hồ chí Minh lại tái xuất giang hồ với "Việt Nam độc lập đông minh hội" gọi tắt là "Mặt trận Việt Minh". Sau năm 1954, khi đã chiếm được miền Bắc Việt Nam nhờ hiệp định Geneve, mặt trận này lại đổi tên thành "Đảng lao động Việt Nam" hầu sửa soạn cho mưu đồ cướp trọn toàn cõi lãnh thổ. Quả thực sau 30.4.75 miền Nam Việt Nam bị bức tử thì con cháu Hồ chí Minh đã hiện nguyên hình thành "Đảng cộng sản Việt Nam".

Đảng đã vậy, mỗi cá nhân đảng viên cũng phải đặt cho mình thật nhiều bí danh càng tốt, nhưng lại không bao giờ được dùng tên do cha mẹ đặt cho lúc chôn nhau cắt rốn. Bởi vậy người ta không lấy làm lạ khi thấy các đồng chí tử giới thiệu loạn xà ngầu, nào anh Hai, chị Ba, bác Mười, thím Năm, cô Sáu, chú Bảy, cậu Cu, dì Đô v.v... Riêng Hồ chí Minh thì thôi miên bản, "qua loa rở mánh" cũng cả chục danh xưng, chẳng hạn Nguyễn

tất Thành, Nguyên ái Quốc, Lý Thụy, chú Ba (khi làm bồi quòi tàu), Mr. Le Cochon (lúc theo học tại "Lang Bang Scholl" ở Paris), Vodkatjov (thời gian hành khất trên đường phố Mac tu Khoa), Dóp Bôi (khi nằm trong hang Pác Pó thuộc miền Thương Du Bắc Việt) và cuối cùng là Hồ chí Minh.

Tuy nhiên cho dù chúng có nguy danh "qui khốc thân sâu" đến thế nào đi nữa, người dân vẫn nhân ra chúng một cách ngon lành để rồi gọi chúng bằng những danh từ phản ánh trung thực "hình thức và nội dung" của chúng, chẳng hạn : Vem, Việt công, Vixi, Công phi, công nô và công san khát máu v.v....



b/- Nhục dục tính : Định nghĩa một cách "ngây thơ cu" thì "nhục" là thịt, "dục" là muốn, ý chỉ bản tính khoái đớp thịt sống. Thực phẩm chính của loài cạp là thịt, bất kể loại thịt nào. Nhiều khi sẵn được mỗi cạp "thanh toán" không hết, nhưng không chịu cho những con khác ăn ké, vẫn "quản lý" thật kỹ cho đến khi thịt có mùi hôi thối, cạp vẫn tỉnh bơ "lai rai ba sọi" một cách ngon lành.

Việt cộng cũng y trang như vậy : Khoái thịt ! và cũng không chê bất kỳ loại thịt nào - mà món khoái khẩu nhất của các đồng chí là thịt đồng bào. Hối còn chui rúc trong rừng rú, Việt cộng ăn đủ thứ thịt, từ rắn, rít, chuột đến nai, voi, gấu, chỉ trừ khi (vì sợ phạm đến tổ tiên của chúng) và cạp (vì Hồ chí Minh đã nhận làm bố nuôi). Khi bò về thành phố, Việt cộng, bèn "đổi món ăn chơi", khởi sự xài sang với trâu, bò, lợn, gà, chó.... Chẳng thế mà Đảng và Nhà nước ra lệnh cho những dân đã lỡ nuôi con vật nào thì phải đăng ký để các cán bộ đớp mất thời giờ đi điều nghiên mỗi khi cần ăn thịt. Nếu hộ khẩu nào chứa nuôi con vật nào trong nhà thì phải tự động đi mua vé mà nuôi, được toàn quyền làm chủ cho tới khi con vật này lớn, béo tốt và đại diện nhà nước ghé lại đem về trụ sở để quản lý tiếp. Chủ hộ đôi khi được cấp giấy ban khen của phường khóm với con dấu đóng đỏ lôm bên cạnh hình Hồ chí Minh mở to miệng cười như "cửa tạo hóa" !

Như trên đã nói, đảng cộng sản Việt Nam rất khoái món thịt người. Cứ lật những trang sử của "đảng ta" mà xem : Ngay khi mới thành lập đảng, các đồng chí hăng ngày vẫn "lai rai ba sọi" vô số sinh mạng của người dân, khiến mỗi lần nghe đến tên Việt minh, ai cũng teo lại; ông già bà lão thì chết đứng không kịp thở ra, trẻ em lên sài đẹn, đàn bà tuyệt đường sinh sản, giới trẻ trở thành những "người điên trong thành phố"... Sau năm 1954, chiến dịch "cải cách ruộng đất" với trò chơi đấu tố, Việt minh chặt đầu và chôn sống không dưới 10 ngàn người, Tết Mậu Thân 1968, Vixi lại xối tái gần 30 ngàn người dân vô tội với thực đơn "tổng khởi nghĩa". Và rồi với những Đại Lộ Kinh Hoàng, Mùa Hè Đỏ Lửa, với những cuộc pháo kích... đảng và nhà nước ta cũng đã "tiêu thụ" trên

một triệu xác của đồng bào. Ấy vậy mà Việt cộng vẫn còn than đói, đòi xối nữa, không ngừng !

Sau khi được "quản lý" miền Nam, cộng sản khoái chí từ nay không còn lo thiếu món thịt người dân. Như người đau mỗi khi bệnh, ăn gia bửa, Vixi ăn thịt dân chúng "mệt không nghỉ". Cũng như cọp, Việt cộng tham "can tâu ráo máng". Mặc dù đã nắm trọn quyền sinh sát trong tay, chúng vẫn "phòng cổ tích...nhục", nghĩa là dự trữ thịt người. Giống như ở bên Tây Phương dân chúng dành thức ăn trong kho hoặc trong tủ đông đá, Vixi dự trữ thịt người dân đây, ấp trong các trại cải tạo, tại các nhà tù trên khắp lãnh thổ. Trẻ già, lớn bé, đàn ông, phụ nữ... chúng đớp ráo và nhậu rất tận tình!



Cộng sản Việt Nam qua đúng danh xưng là "những đỉnh cao trí tuệ" nên có nhiều sáng kiến độc đáo : Ngoài món thịt người sống, chúng đã "sáng tạo" món xương người chết như món xiu quách. Bằng chứng năm to rõ mười là Vixi đã cho quật tất cả mồ mã tại các nghĩa địa như Mạc đỉnh Chi, Lăng Cha Cả, Nghĩa Trang Quân Đội v.v.... Sự kiện này chính Hồ chí Minh lúc sinh thời đã nêu gương sáng và trước khi qua đời, họ Hồ còn can dặn đàn em trong bản di chúc : "Cán bộ, bộ đội, đảng viên hãy quý trọng xương máu của đồng bào !". Ý Hồ chí Minh là muốn truyền lệnh cho các đồng chí phải triệt để khai thác món xương cốt và máu tươi của đồng bào vì rất béo bở và quá ư cần thiết cho sự sống còn của đảng ta. Trong bài Đảng ca của đảng cộng sản Việt Nam còn có câu : "Thê phan thây, uống máu quân thù..." - Quân thù đây là ai ? - Chính là đồng bào Việt Nam đây, bởi vì không một người dân nào chấp nhận chủ nghĩa Mác-Lê, nên cộng sản coi dân là kẻ thù là điều tất nhiên thôi, do đó việc "phanh thây, uống máu" đồng bào đối với Việt cộng cũng là điều rất "lô-gíc" vậy !

SỐ PHẬN CỦA ĐỒNG BÀO TA TRONG NĂM BÌNH-DÂN :

Chẳng cần phải là thầy bói (dù rằng Thạch Thu đã có trên 40 năm trong nghề này) Thạch Thu cũng dám nói chắc như đinh đóng cột rằng : Trong năm tới đây, số phận của đồng bào trong nước sẽ còn "tiêu tán tưng" gấp trăm ngàn lần năm cũ. Lý do : cộng sản sẽ học tập theo gương cọp mà nhe nanh giương, vuốt để xé thịt người dân hầu xối tái cho đã thèm. Và... thôi, Thạch Thu xin miễn tiên đoán thêm, sợ đồng bào quốc nội nếu biết được sẽ buồn khô mà lẩn đùng ra chết bất đắc kỳ tử, thì nhà nước sẽ lấy cớ bắt đóng "thuế ngu" thì lại càng chết lần nữa ! Ngoài ra Thạch Thu cũng không muốn những gì mình viết ra nhân dịp đầu năm mới làm độc giả ở hải ngoại lo âu vì hầu hết ai cũng có thân nhân còn kẹt lại ở Việt Nam, e rằng có hại cho...bia rượu, xê hộp và các đàn máy. Vậy xin chấm dứt ở đây !

NGƯỜI TỴ NẠN TRONG TÌNH THẾ MỚI

Chính-phủ Hoa-kỳ đang cân nhắc lại thái-độ của họ đối với làn sóng người tỵ nạn từ Đông Dương. Điều này đã làm cho vấn đề xin định-cư theo sự mong muốn trở nên khó khăn hơn. Vì vậy mà tình trạng của hàng trăm ngàn người Việt-nam, Lào và Cam-bốt đang ở các trại tỵ nạn tại Thái-lan, Mã-lai, Nam-dương và Phi-luật-Tân có thể bị thay đổi. Từ sự chờ đợi đi định cư trong một thời gian ngắn với tính cách tỵ nạn này trở thành vô cùng lâu dài dưới hình thức di dân.

Động cơ nào đã thúc đẩy những người tỵ nạn bỏ nước ra đi trên những con thuyền nhỏ bé dọc theo bờ biển Việt Nam và được sống còn trong chuyến đi đầy nguy hiểm giữa đám hải tặc sát nhân trên biển Thái-bình-Dương. Vấn đề quyết định này đã gây sự thắc mắc là tại sao họ lại muốn liều mình trên biển cả để bỏ nước ra đi, họ đã trải qua hay là đã sống trong những ngày lo sợ vì bị ngược đãi và hành hạ ở quê nhà. Họ là những người tỵ nạn theo đúng định nghĩa.

Nếu Hoa-kỳ là nơi cư-trú mong muốn thì những người này chỉ muốn tìm một cuộc sống thoải mái và an toàn hơn. Bây giờ họ phải chờ đợi để xin đi dưới hình thức di dân và hầu hết đều muốn như vậy. Sự ghi nhận cho thấy là dân số càng ít người tỵ nạn hơn đã đi đến được các trại tỵ nạn.

Tình trạng này không khác gì vấn đề người tỵ nạn ở Na-uy, nhưng tâm mức thì hoàn toàn khác biệt. Sau 10 năm chấm dứt cuộc chiến ở Việt Nam, Hoa-kỳ đã nhận khoảng 800.000 người tỵ nạn từ Đông Dương, đó là một con số đáng kể, những hàng trăm ngàn người khác đang chờ đợi, một số đang ở trong những trại tỵ nạn dưới những điều kiện tồi tệ.

Cuộc tấn công của quân cộng-sản Việt Nam vào Cam-bốt ở tháng giêng và tháng 2/85 đã làm cho 1/4 triệu người Cam-bốt đã phải tràn qua biên giới Thái-lan để lánh nạn. Hầu hết họ đều mong muốn được trở lại quê nhà ngay sau khi hòa bình được bảo đảm. Một số nhỏ may mắn đã được định cư ở Hoa-kỳ dưới hình thức tỵ nạn, trong đó một số nhỏ không được rõ trước đây đã đi lính dưới chế độ Khò-me đỏ. Họ đã giết hại hàng trăm ngàn, có lẽ cả triệu người đồng hương trong khoảng 1975 đến 1979. Điều này đã gây phản ứng trong dư luận Hoa-kỳ và cũng đã làm cho sự điều tra về lý lịch của người tỵ nạn trở nên gắt gao hơn về phía Hoa-kỳ.

Nhiều người Mỹ kể cả những chính-trị-gia đầu não đã nghĩ rằng Hoa-kỳ đã làm đủ bốn phần của mình đối với đám người tỵ nạn này và họ đã hoàn tất nhiệm vụ của mình ở phần đất này của trái đất từ lâu rồi. Theo thời báo Far Eastern Economic Review đã loan một nguồn tin là các đảng phái trong quốc hội Hoa-kỳ không muốn công nhận làn sóng tỵ nạn này, điều này đưa đến kết quả là đề nghị thâu nhận 40.000 người tỵ nạn Đông Dương, cho năm tới, bị bác bỏ và giảm xuống 37.000, đây là con số thấp nhất từ trước đến nay.

Ngài-trưởng Hoa-kỳ George Shultz, tháng 11/85 đã gửi một đại biểu tới Đông-nam-Á để cân nhắc một cách cẩn thận hơn về tình trạng người tỵ nạn. Điều cho thấy là chính phủ Hoa-kỳ muốn nói tới vấn đề ra đi cho một số người Việt-nam với sự đồng ý của Việt-nam và Cao-ủy Tỵ-nạn Liên-hiệp-Quốc. Sự ra đi có trật tự có thể xảy ra dưới sự điều

hành của một ủy ban thuộc Cao-ủy ty-nạn Liên-hiệp-Quốc được thành lập năm 1979, và như hiện nay ít nhất số người ra đi cũng ngang với con số những người liều mình vượt biển. Trong 3 tam-cá-nguyệt đầu năm 1985 chỉ có khoảng 2300 thuyền nhân đã đến được Thái-lan, hơn nửa triệu người Việt-nam đã vượt biển tìm tự do kể từ năm 1975.

Hoa-kỳ đang cố gắng đạt tới một thỏa hiệp song phương với chính quyền cộng-sản Việt-nam, trước hết về sự ra đi của những người mà Hoa-kỳ có trách nhiệm. Đó là những người trước đây đã làm việc cho Hoa-kỳ ở miền Nam Việt-nam và vào khoảng 10 đến 12 ngàn trẻ em có cha là quân nhân Hoa-kỳ, và tất cả vào khoảng 500.000 người ở lại Việt-nam sau cuộc chiến hội đủ điều kiện để ra đi theo chương trình ODP.

Rõ ràng là chính quyền cộng-sản Việt-nam rất là mong muốn phát triển cuộc hợp tác song phương này với Hoa-kỳ. Lần đầu tiên vào tháng 12/85, chính quyền cộng-sản Việt-nam đã đề cho một toán người Mỹ tới Việt-nam để tìm kiếm dấu vết phi hành đoàn của pháo đài bay B.52 đã rơi ở Hà-nội năm 1972. Một dấu hiệu có vẻ lạc quan, nhưng đồng thời cuộc bàn thảo từ tháng 4/1984 về việc trao trả tự do cho một số tù nhân chính trị, con số được nêu ra khoảng 10.000 người, những người mà đồng thời Hoa-kỳ cũng nhận lãnh những chính quyền cộng-sản Việt-nam đã không tỏ ra một dấu hiệu nào là muốn trao trả tự do cho họ. Tuy vậy tình trạng người ty nạn đến nay vẫn chưa được xác định một cách rõ rệt.

N.V.T

Lược dịch báo Aftenposten
ngày 2.12.1985



En av mange båter på vei over havet fra Vietnam.
(Foto: Erik Berglund.)

(Ảnh đăng trên AFTENPOSTEN)

LUẬN CỐ SUY KIM .-

HUYỀN THOẠI THỜI ĐẠI

Hoàng-Phong

Đa số chúng ta khi còn nhỏ chắc đã được nghe kể câu chuyện sau đây mà chúng ta cho là vô lý, chỉ xảy ra trong trí tưởng tượng của những người muốn châm biếm, điều cốt bòn người a dua, xu nịnh.

Ngày xưa có một vi hoàng đế rất giàu. Ngài có một cái thú đặc biệt là thích ăn mặc thật sang trọng, bao nhiêu thợ may khéo đều được với tới, và vải vóc để may quần áo đều được gửi mua từ khắp bốn bề chân trời, nhưng Ngài vẫn không ưng ý với những thứ hàng đó. Ngài muốn có một bộ quần áo "độc nhất vô nhị" trong thiên hạ.

Biết được ý thích ngông cuồng đó, hai tên lừa đảo nọ một hôm đến yết kiến vua và cam đoan sẽ may được cho Ngài một bộ hoàng bào thật long lanh, màu sắc rực rỡ vô tiền khoáng hậu và lại có một điểm vô cùng đặc biệt là chỉ những người "thánh thiện" mới nhìn thấy được bộ quần áo đó, còn kẻ "phàm phu tục tử" thì không thể nào nhìn thấy được. Nhà vua vô cùng thích chí bèn cấp vàng bạc và sai người phục dịch để hai tên thợ may đó hoàn thành công việc. Hai tên này cho khiêng đến hai khung cửi và ngày ngày ngồi vào khung cửi làm bộ điệu giả vờ dệt, vãi. Mỗi khi những quan cận thần được giao trọng trách liên lạc với hai tên này đến để xem công việc tiến hành đến đâu, thì chúng chỉ trở cho những viên quan đó xem vải đã dệt đến khúc nào và màu sắc đẹp đến ra sao. Những ông này chẳng thấy vải vóc gì cả chỉ thấy khung cửi trống rỗng nhưng sợ rằng mang tiếng là "phàm phu tục tử" nên cũng phải giả vờ tự mình dối mình là nhìn thấy vải đẹp và tâm tặc ngồi khen. Mần tự dối mình cứ thế tiếp diễn, khi hai tên thợ may nói là vải đã dệt xong. Vua và các quan đại thần đến xem, hai tên đại bịp này trình trọng đồ tấm vải vô hình lên tán dương hết lời về màu sắc cũng như về phẩm chất. Mần kịch trên lại tái diễn. Vua và các quan đại thần muốn tỏ ra ta là những "trí nhân" nên tuy không trông thấy gì cũng phải "khen lây khen đề" để tỏ ra mình không phải là "phàm phu tục tử". Sau khi may xong, Vua được thoát ý để mặc bộ quần áo vô hình vào. Mọi người lại nức nở khen bộ long bào rực rỡ và sau đó vua cùng các quan đại thần quanh đế thiên hạ được "nhĩ mục quan chiêm". Dân chúng đã được biết chuyện nên cũng thi nhau khen ngợi bộ quần áo đẹp để tỏ mình cũng là "thiện nhân", không phải là phường "phàm phu tục tử".

Nhưng bỗng nhiên một đứa bé ngây thơ, chất phác can đảm kêu lên "Ồ kia, vua cởi truồng". Tiếng kêu của đứa nhỏ như một đũa thần làm mọi người chợt tỉnh và làm tiêu tan mọi mặc cảm tội lỗi và đưa họ về thực tại. Lúc đó cả từ vua đến các quan và dân chúng mới nhận thấy "sự thật trần truồng" là vua chẳng mặc quần áo gì cả - và quay lại bắt hai tên đại bịp thì chúng đã cao bay xa chạy và ẩn theo tất cả vàng bạc vua ban thưởng.

Câu chuyện phi lý đến độ hoang đường trên đã và đang xảy ra từ mấy

chục năm nay giữa thanh thiên bạch nhật trong thế giới chúng ta. Bọn cộng sản lừa bịp đã nguy trang chế độ vô nhân của họ bằng những mỹ từ "thiên đường cộng sản", "xã hội không giai cấp, không hận thù, không biên cương, không còn người bóc lột người", "dân làm chủ", "của cải nhà nước là của chung toàn dân", "thế giới đại đồng", "chế độ ưu việt" v.v.... Những lòe bịp đó (giống như hai tên đại bịp trên nói về bộ quần áo vô hình) đã làm say mê và đánh lừa được bao nhiêu người trên thế giới, và lời dung được họ nhất là giới trí thức có sẵn mặc cảm tội lỗi với quần chúng nghèo đói nên đã a dua nhau ca tụng những cái "đẹp để tưởng tượng" của chế độ cộng sản (giống như mọi người đã nức nở khen bộ quần áo vô hình của vua). Trí thức ở đây tôi muốn nói đến là giới "chân trí thức" thực tâm muốn mưu đồ hạnh phúc, thật sự cho nhân loại chứ không phải bọn "ngụy trí thức" đón gió bẻ măng, đục nước thả câu, vì sợ sệt và muốn an thân hoặc vinh thân phì gia mà cam tâm làm con cờ tay sai cho cộng sản.

Ta có thể dùng hình ảnh dưới đây để biểu trưng cho hai chế độ : Trong chế độ tư bản, tự do, những người có của thì tiệc tùng nhả nhạc tung bùng để phô bày sự giàu sang của họ, nhưng khi đã "no say" họ còn liệng xuống xâu và đồ thừa thải ra để "dân đen" còn được hưởng vì vậy ai cũng biết, nhưng trong xã hội cộng sản thì những kẻ thông trị lại đóng kín cửa mà phê phỡn "đại tảo, trung tảo, tiểu tảo", và khi ăn xong lại đem chôn xuống xâu và đồ thừa thừa xuống đất nên ở ngoài không ai hay. Chính những điều "trông thấy mà đau đớn lòng đó", những điều được phơi bày không dấu diếm dưới chế độ tư bản tự do và hình ảnh những "dân đen" đi nhặt nhạnh những "xuong xau dư thừa" được thải ra đã làm cho khách bàng quan nhất là người trí thức cảm thấy nếu mình không ngợi khen những "lý tưởng được tuyên truyền của chế độ cộng sản" thì mình đã phản bội quần chúng nghèo đói, về hứa với bọn giàu có để bóc lột đa số quần chúng, nhưng họ phải nhớ rằng những điều xấu xa trong xã hội tư bản tự do "hiện hữu thật", nhưng vì nó được công khai hóa nên ngày càng được cải tiến tốt đẹp hơn; còn trong chế độ cộng sản thì tất cả đều được khéo léo che đậy, bùng bít, nguy trang do đó ngày càng tối tệ hơn.

Kỹ thuật tuyên truyền của cộng sản đi đến chỗ tinh vi. Mặc dù có bao nhiêu chứng nhân đã từng sống dưới ách thống trị của cộng sản vượt thoát được ra ngoài kể lại vẫn không làm cho một số người thấy được sự thật vì vậy vẫn mê muội "lý tưởng hóa chủ nghĩa cộng sản". Đã đành rằng chỉ sống dưới gông cùm cộng sản thì mới biết thế nào là cộng sản, chứ chỉ nghe nói thì cho rằng đã bịa đặt ra để vu cáo "chế độ ưu việt", những điều quan trọng là những người chưa có kinh nghiệm sống với cộng sản, nhất là những người trí thức phải gạt bỏ mọi mặc cảm "phạm phu tục tử" trong câu chuyện trên để nói lên sự thật. Trong xã hội hiện tại, ta không phải chỉ thấy một Russen Bertrand mà vô số Russen Bertrand đã vô tình nổi dậy cho cộng sản.

Chúng ta những người tị nạn, chúng ta phải tự coi mình là cậu bé can đảm trên đám nói lên sự thật để làm tiêu tan mọi mặc cảm tội lỗi của thế giới tự do. Chúng ta không cần tuyên truyền láo khoét như cộng sản mà chúng ta chỉ cần nói lại sự thật, và chính sự thành thật đó mới bắt gẫy được những mưu toan xảo trá của cộng sản. Chúng ta phải tự cho mình là những "đặc sứ" để báo động cho thế giới biết nguy hiểm gần kề, phải sớm tỉnh ngộ để tự cứu mình. Sự ra đi của chúng ta không phải là vô ích : Nó cảnh cáo thế giới tự do còn lại phải sớm giác ngộ, nhất là những nhà trí thức chân chính, mang sẵn mặc cảm tội lỗi, phải sớm nhận ra dấu là tà đạo mà trở về với chính đạo để dân dất dư luận quần chúng nhận ra sự thật kinh tởm hầu tránh cho nhân loại phải chui đầu vào cái rọ đang dưng sẵn chờ họ. Mong lắm thay.

LTS.- Vượt-Sóng mở mục này thường xuyên để đăng tải mọi ý kiến của bà con, trong mục đích góp ý xây dựng công đồng. Bài viết có thể ký với một bút hiệu, nhưng xin vui lòng cho Tòa soạn biết tên thật và địa chỉ để tiện liên lạc.

NHỮNG GIA ĐÌNH LY TÁN HÃY QUAY VỀ VỚI NHAU

Người ty-nạn có một người bạn làm "nghề khám bệnh dạo" - có nghĩa là trang bị một số ống chích, một số thuốc men ngồi chờ tồ-lô-phôn gọi là sẵn sàng đến "mục tiêu tác chiến", được "lệnh" là trực chỉ đến địa điểm bệnh nhân hoặc khám bệnh biên toa cho thuốc hoặc chuyển bệnh nhân đi nhà thương.

Người bạn nhân vào một bữa trực hôm trước ngày lễ Giáng-sinh vừa qua, có kể cho người ty-nạn một vài câu chuyện nhỏ liên quan đến tình gia đình của "người ta". Câu chuyện thứ nhất và thứ nhì liên quan đến hai nam bệnh nhân, một người vào khoảng 65 tuổi và một người vào khoảng 80 tuổi. Cả hai bệnh tình không đến nỗi trầm trọng, song vợ và con muốn người bạn chuyển họ đi nhà thương trong lúc đương sự lại không muốn, nhất là người thứ hai nói rằng nhờ uống thuốc tình trạng đã khá hơn. Khi nghe như vậy thì người vợ và người con gái đưa mắt bất mãn nhìn nhau. Vì nghĩ thân phận mình là kẻ ănh nhờ ở đâu, lỡ "có bề gì thì sao" nên người bạn bèn uốn ba tấc lưỡi ngọng của mình "tả oán" với bệnh viện để chuyển hai bệnh nhân nhập viện. Sau khi người bạn làm đúng theo ý muốn của thân nhân thì người vợ và người con gái phấn khởi hồ hởi sửa soạn đồ tể nhuyển để cho ông chồng và ông cha búi ngủ đi bệnh viện.

Câu chuyện thứ ba là một người đàn bà ly dị có hai người con trai đều đã có gia đình riêng sống đơn thân trong một chung-cư, thật ra bệnh tình không gì trầm trọng song vì hờn dỗi bà mẹ già hiện ở gần đây vào dịp lễ Giáng-sinh không chịu ở gần bà ta cho vui mà lại muốn đến chung vui với người con trai ở cách đây 70 km, vì hờn giận bà già của mình nên không chịu ănh uống gì cả. Bà ấy nói với người bạn "mẹ tôi chỉ muốn tống tôi vào bệnh viện cho rảnh nợ".

Như chúng ta đều biết, ngày lễ Giáng-sinh đối với người Tây Phương được mang một sắc thái rất quan trọng : gia đình vợ chồng con cái và cha mẹ họp mặt, cùng nhau quây quần ănh cúng với bữa ănh truyền-thống gia đình. Nước Na-uy là một trong những nước kỹ-nghệ, và cũng như các nước Tây-phương khác một khi vật chất đi sâu vào đời sống con người thì đạo đức lẫn tình-cảm con người càng bị coi nhẹ đi nhường cho lòng vị-ký cá nhân. Ngoài ra, vì xã-hội Tây-phương là một xã-hội phát-triển theo chiều hướng "vị-ký chủ-nghĩa" cho nên mọi trách nhiệm đối với mỗi cá nhân đều được giao phó cho hệ thống an-sinh xã-hội.

Người Việt-Nam ty-nạn chúng ta, từ lâu đời chúng ta lấy gia đình làm căn-bản, có nghĩa là mỗi cá nhân đều có trách-nhiệm đối với gia đình hay ngược lại gia đình đều có trách-nhiệm gắn bó đối với mỗi cá nhân trong thân tộc. Cũng vì vậy, khi qua đến đây sống trong xã-hội này, chúng ta gặp phải sự va chạm về nếp sống, lối sống v.v... Nhưng người Na-uy có dịp tiếp xúc với chúng ta, thấy tình keo sơn của bà con thân thuộc giữa chúng ta họ lấy làm tiếc "thời kỳ vàng son" của họ cách nay có 50 năm về trước, thời kỳ mà nước Na-uy cũng là một nước nghèo nhưng tình bà con thân thuộc lại "không nghèo".

Người Việt-Nam ty-nạn chúng ta khi đến đây, chúng ta "chóa mắt" vì nếp sống Tây-phương mà chúng ta vẫn đã hằng ngưỡng mộ khi đang còn ở quê nhà, cho nên chúng ta cho cái gì của "người ta" cũng tốt đẹp hết và vội vã "nhận vào" cho mình. Một số chúng ta vì nghĩ đến cái nghèo khổ của quê hương rách nát chúng ta, nên muốn từ chối mình là người Việt-Nam, một số khác thì "thích nghi" ngay với lối sống của người Tây-

phương với cá-nhân chủ-nghĩa.

Nay, một mùa Xuân Tha-Hương nữa lại đến với chúng ta, những kẻ ăn nhờ ở đậu, mang tấm thân mòn mỏi đi ăn nhờ lòng nhân đạo của kẻ khác. Chúng ta không khỏi nuối tiếc, nhớ đến những ngày gia-đình đầm-ấm quây quần bên nhau vào những Ngày Tết ở quê nhà. Chúng ta nghèo, nhưng đầy tình.

Nay, một Mùa Xuân Tha-Hương nữa lại đến với những người Việt-Nam tỵ-nạn trên khắp xứ Na-uy, trên khắp nẻo đường thế-giới. Hiện tại vì một sự "va chạm văn-hóa" nên chúng ta hiện còn một số gia-đình ly tán vì cá-nhân chủ-nghĩa, vì lỗi lầm đã gây cho nhau, vì một sự "đôi đời" khôn khô mà bọn Việt-cộng đã gây thương tổn tình gia-đình của chúng ta bằng cách gián tiếp hoặc bằng cách trực tiếp.

Ngày Tết là Ngày Gia-Đình Đầm-Ấm. Ngày Tết là Ngày Tha-Thứ Lỗi Lầm Năm Cũ cho nhau.

Hỡi những gia-đình Việt-Nam Tỵ-Nạn Ly-Tán, hãy tìm cách tha thứ cho nhau mà về với nhau. Những người con khôn khô đang cần tình, cả bố lẫn mẹ.

Hỡi những gia-đình ly-tán, Tết Tha-Hương lại về, hãy quay về sưởi ấm cho nhau nơi xứ bắc-cực lạnh lẽo này.

Mong lắm thay. Ao ước lắm thay.

Tháng 1/1986

NGƯỜI TỶ-NẠN
(Kristiansand)

VẤN ĐỀ DỄ NHỎ MAU QUÊN

Trần-Kim

Chúng tôi xin cùng với bạn đọc bàn về một vấn đề mà tất cả các phụ-huynh đều vẫn hằng quan tâm, đó là vấn đề dạy Việt ngữ cho con em mình. Đối với các trẻ em hoàn-toàn sinh trưởng ở nước ngoài, hoặc đã rời Việt Nam vào lúc còn bé, thì việc duy-trì hay dạy tiếng Việt cho các em đòi hỏi nhiều thì giờ và kiên-tâm của phụ-huynh.

Khi đặt chân đến định-cư tại quốc-gia đệ tam rồi, các gia-đình phải bận tâm công việc mưu-sinh, nhà cửa, thích ứng với cuộc sống mới... Tất cả những điều mới lạ đó chiếm hết thì giờ và đầu óc của các bậc phụ-huynh. Con em được trao cho nhà trường, tối về ít có dịp, nói chuyện với cha mẹ, hoặc chơi đùa với bạn bè Việt Nam cùng lứa tuổi, nên dần dà tiếng

Việt cũng quên đi. Các em vẫn còn hiểu một ít, nhưng không nói được nữa.

Đầu óc trẻ con học rất nhanh chóng, nhưng quên cũng rất nhanh. Vì thế chúng ta đừng nên sợ rằng con em mình không nói được tiếng địa-phương (Na-uy, Đan-mạch, Anh, Pháp...), mà nên chú trọng vào việc dạy và duy-trì Việt ngữ cho các em. Đối với các em, việc học hỏi một ngôn ngữ tùy thuộc vào nhiều môi-trường sống, trong đó các em nghe và bắt chước tiếng nói của những người chung quanh. Tiếng nói đó kích thích đầu óc và tác dụng mạnh đến cách phát-triển của trẻ em.

Sống hàng ngày giữa các máy vô-tuyến truyền-hình và truyền-thanh, nơi trường học với bạn bè, việc học tiếng địa-phương đối với các em rất là dễ dàng và nhanh chóng. Trong khi đó, vì ít khi có dịp nghe tiếng Việt, hoặc thiếu những kích-thích-tố làm cho các em muốn nghe và thích nói tiếng Việt, thì sự lãng quên cũng rất là nhanh chóng. Phụ-huynh nhiều khi thấy rõ được điều đó, nhưng cảm thấy bất lực trước việc con em mình chỉ phát biểu bằng tiếng địa-phương. Biết đọc và viết tiếng Việt thì lại càng là một chuyện xa vời hơn nữa.

Quý bạn nghĩ sao về mẫu chuyện sau đây :

Khi còn ở Việt-Nam, một người cùng dòng tộc với tác-giả, đã sống lâu năm ở bên Pháp về Việt-Nam chơi, thấy lũ nhỏ ở nhà nói liên thoảng, ông chợt buột miệng nói : "Gớm, sao các cháu nói tiếng Việt thạo nhỉ? Lúc bấy giờ, tôi mới nghĩ thầm : "Bác nói buồn cười thật ! Người Việt-Nam sao lại chẳng nói giỏi tiếng Việt !". Nhưng bây giờ, sống ở ngoại quốc, tôi mới thấy câu nói ấy vô cùng thấm thía, mới hiểu rõ được tâm trạng và nỗi suy tư của phụ-huynh có con em không biết tiếng mẹ đẻ (Việt ngữ).

Ngôn ngữ ấy, rất là quan trọng, vì đó không những chỉ là một phương tiện để phát biểu ý nghĩ mà thôi. Trước hết, ta dùng ngôn ngữ để thiết lập sự liên hệ với chính ta, và với người khác. Ngôn ngữ là cách biểu lộ đời sống nội tâm, và bản thân của con người. Ngôn ngữ còn nói lên sự lệ thuộc của ta vào một cộng đồng dân-tộc, trong đó ta chấp nhận những giá-trị lưu truyền, ta chịu ảnh hưởng về lối suy nghĩ và cách xử thế.

Do đó, nếu trẻ em mặc dù có hiểu, nhưng không nói được tiếng mẹ đẻ sẽ không thể nào hòa mình vào cộng đồng những người cùng chung xứ sở, không tìm thấy được sự đồng nhất giữa tâm hồn cũng như thể xác của mình - một nhân bản hoàn toàn cá biệt Việt-Nam -. Lúc còn bé nhỏ, chuyện ấy ít ai đặt thành vấn đề, nhưng khi lớn lên, những trẻ em đó sẽ cảm thấy lạc lõng vô cùng, không biết bản chất của mình là gì, vì đã không hấp thụ được một nền văn hóa, lối sống và suy nghĩ qua tiếng nói dân tộc.

Trên đây chỉ là một vài ý nghĩ thô thiển của chúng tôi về vấn đề được đặt chung cho tất cả những gia đình muốn lưu lại ngôn ngữ và văn hóa cho con em. Tại nhiều nơi, ý thức được tầm quan trọng của vấn đề này, những hội đoàn, hoặc cá nhân đã tổ chức các lớp dạy Việt ngữ cho trẻ em. Việc làm này rất quý báu, nhưng điểm then chốt vẫn ở trong tay phụ-huynh, những người tiên phong mang ý chí dạy dỗ và lưu truyền tiếng nói Việt-Nam cho con em.

Để thay cho lời kết, chúng tôi xin gửi tặng bạn đọc bài thơ đây ý nghĩa thâm sâu của nhà giáo thi-sĩ Bảo-Vân, mang tựa đề Hòa Nhi Bất Đông, sau đây :

Có mấy ông di cử, tị nạn,
 Sang được đây là mẫn nguyện rồi.
 Đua đòi, nhảy nhót, ăn chơi,
 Việt-Nam là chuyện lồi thối, bỏ đi !
 Con cháu ông cần gì Việt ngữ ?
 Mặc, cội nguồn chẳng giữ nếp xưa !
 Chẳng còn vàng, dạ, trình, thừa,
 "Yét, nô, nông, uây" sớm trưa ào ào...
 Chúng chạy theo phong trào vật chất,
 Bất chuốc bừa cho thật giống Tây,
 Những than ôi ! Có điểm này :
 "Da vàng, mũi tẹt, giờ đây vẫn còn !"
 Sao ông chẳng khuyên con, bảo cháu
 Rằng : Chúng ta ở đây, sông nhỏ,
 Nhập gia tùy tục, tùy cỏ,
 Nhưng đừng mất gốc, quên lò Tô Tiên.
 Trung-hoà với Triều-tiên, Nhật-ban
 Cùng biết bao người bạn Á Đông,
 Sang đây họ cũng làm công,
 Mà sao vẫn lập cộng đồng riêng tú ?
 Vãn hội, họp, thử tú, liên lạc,
 Giúp đỡ nhau, bàn bạc cùng nhau,
 Giữ gìn tiếng nói dài lâu,
 Để cho con, cháu ngày sau nhớ nguồn...

Vùng Bắc Mỹ luôn luôn cố võ
 Mọi sắc dân hãy cố giữ gìn
 Gia tài văn-hóa cô truyền
 Để thành đa dạng ở miền Mỹ Châu.
 Xem nhủ thể thì đâu đến nỗi,
 Vì Anh văn mà chối Việt văn ?
 Một đảng để kiếm cớ ăn,
 Một đảng để giữ tinh-thần Việt-Nam...
 Biết nhiều tiếng lại càng hay chữ !
 TIẾNG MẸ TA, ta cứ duy trì,
 Đừng vì VONG NGOẠI bỏ đi,
 Sao cho đúng nghĩa HÒA NHI BẤT ĐỒNG !

^
 TRẦN KIM (Đan-Mạch)

CHÂM CỨU

MỘT PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ CÓ HIỆU QUẢ

LTS. - Trong thời gian vừa qua, nhiều báo chí Na-uy đã đề cập đến "Khoa Châm Cứu" và cho rằng đây là một phương pháp y khoa của người Á đông.

Đặc biệt, trên nhật báo *Femtiden* (Drammen) số ra ngày 17.12.85 và tuần báo *Hjemmet* (Oslo) số ra ngày 07.01.86 đã dành nhiều trang ca ngợi sự thành công của một bác sĩ Việt nam tại Na-uy, Bác sĩ Lê Văn Vinh, trong việc dùng khoa Châm Cứu để chữa trị những trường hợp sau đây:

- Ông John Sollid (Tranby) đã bị bệnh tê bại, làm co rút bắp thịt chân, nhiều năm không đi được. Sau khi được chữa trị đã đi lại được.

- Ông Torbjørn Opsetmyren và bà Rut Toolefsen (Oslo) qua một cơn bạo bệnh trước đây đã bị câm, mất trí nhớ. Sau khi chữa trị đã nói lại được. Để độc giả biết thêm về Khoa Châm Cứu này, VS đăng bài viết sau:

Gần đây, báo chí đã viết nhiều về châm-cứu, tờ A.Magasin ra hai số, số 41 phỏng vấn ass. overlege Hegedal về quan niệm tổng quát môn châm-cứu, sau này số 50 prof. Birger Kaala nghị châm-cứu là một sự kích thích thần kinh xuyên qua da, có tác dụng tâm lý, giả tạo (placebo effekt) và cũng có thể kích thích cơ thể tiết ra chất endorphine chống lại đau nhức. Quan niệm như thế chưa đủ để giải thích những hiệu quả có được do châm-cứu. Để đồng-bào có một khái-niệm về châm-cứu, tôi mạo muội viết hai bài, một bài về châm-cứu theo quan-niệm đông-phương và một bài theo quan-niệm tây-phương. Sau đó, trình bày những bệnh nào có thể chữa được bằng châm-cứu và các phản ứng phụ.

LỊCH SỬ NGÀNH CHÂM-CỨU :

Châm-cứu là một trong những phương-pháp trị liệu xưa nhất được biết, đó là những nỗ lực của người tiên, sử dụng để chữa trị thường tích cổ, thê, chống đỡ bệnh tật, tranh đấu cho sự tồn vong. Trong thời tiền sử người ta khám phá rằng, người ta có thể làm giảm đau bằng cách ấn mạnh vào các điểm đau bằng tay hoặc bằng các hòn sỏi. Người ta đã tìm thấy các loại kim bằng đá từ 7000 đến 5000 năm trước tây lịch. Người ta dùng các kim này châm vào cổ, thê để giảm đau và chống lại bệnh tật. Người ta đốt nóng các hòn sỏi và đặt vào các điểm trên cổ thê, và sau này được phát triển ra gọi là cứu (mo xibustion). Người ta cũng dùng xoa bóp để giảm đau dọc theo các đường cơ định trên cổ thê, sau này gọi là huyết đạo.

Theo truyền thuyết Trung-Hoa, Pan Ku là cha đẻ của vũ-trụ, những hoàng-đế Fu Hsi (2852 trước tây lịch) và Shen Nung (2737 trước tây lịch) được xem là những người có công phát triển nền văn-minh Trung-Hoa, đặc biệt về nông-nghiệp, y-học. Những sách tiên khởi về châm-cứu rất mờ hồ và trừu tượng. Cuốn cổ nhất như "Sổn Hải Kinh" (sách nói về núi và biển) được viết bởi Fan Shih : nói rằng các viên đá với đầu nhọn được dùng chữa các mụn nhọt và chống đau nhức. Điều này cho thấy rằng châm cứu bắt đầu từ thời đó. Từ năm 2697 trước tây lịch, Hoàng Tị là người rất ưa thích khám phá tất cả hình dạng y-học. Nhà vua hướng dẫn các cuộc tham luận sâu rộng về y-học với thừa tướng Chi Po và sau này góp nhặt lại thành một cuốn sách cổ nổi tiếng là

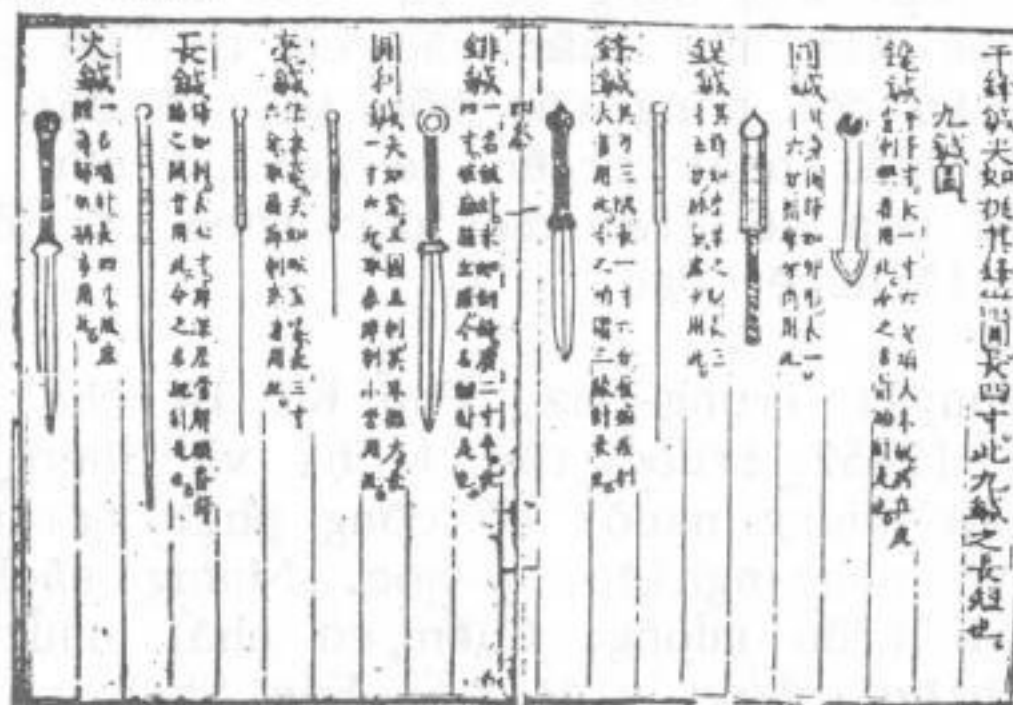
Nei Ching (Nội Kinh). (hình 1 và 2)



Lingshu, also known as Canon of Acupuncture, is a part of Huangdi Neijing. It contains the earliest records of using nine different acupuncture instruments, the "Nine Needles".

Huangdi Neijing (Canon of Medicine), compiled in 500-300 B.C., is the earliest extant medical book in China in which acupuncture is described.

Nei Ching chia làm hai phần "Su Wen" và "Ling Shu". Su Wen bàn về toàn thể lãnh vực y-học và sử thực hành của nó. Phần Ling Shu, cung ứng những phần phụ thuộc chính yếu, và sử biến đổi vật chất của Su Wen và bao gồm các bản luận chi tiết, của cách chữa trị bằng châm-cứ. Các loại kim bằng kim loại được sử dụng thay thế cho các loại kim bằng sắt, loại bằng tre. Có chín loại kim được mô tả và còn sử dụng cho đến ngày nay. Trong sách này còn mô tả các đường huyết chính (Ching Mo) và 132 huyết, cách thức châm cứu, và bản luận về chỉ dẫn cách sử dụng các huyết. (hình 3).



In Zhenjiu Duchen (Compendium of Acupuncture and Moxibustion) compiled in 1601, nine kinds of needles and their clinical applications are recorded.

- Khoảng năm 407 - 310 trước tây lịch, Pien Chuch viết sách nói về cách khám cổ thể bệnh nhân cách lấy bệnh sử, khám mũi vị và cách bắt mạch để định bệnh. Ông cũng dùng châm cứu chữa nhiều loại bệnh khác

nhau.

- Dùng châm cứu để gây tê được biết đầu tiên do Hua To (Hoa Đà : 110-207 sau tây lịch). Nhà giải phẫu Trung-Hoa đầu tiên đã dùng châm cứu chữa nhức đầu, và chữa bị bệnh nhân của ông cho nhiều loại giải phẫu khác nhau. Ông mô-tả dùng huyết Huan Tiao (GB 30) và huyết Hsuan chung (GB 39) để chữa bệnh tê bại chân. Đến cuối nhà Hán (Han Dynasty) y-sĩ Chang Chung Chin (vào khoảng 142 - 210 sau tây lịch) khuyên dùng châm cứu kèm thêm được thảo để chữa bệnh nóng sốt. Bệnh này được mô tả trong sách của ông là Shang Han Lun (chữa bệnh thương hàn).

- Vào thế kỷ thứ 3, Hwang Fu Mi (Hoàng Phu Mi, khoảng 215 - 286) đã viết một cuốn sách nói về châm và cứu "Chia i ching" (an introduction to acupuncture and moxibustion). Trong sách này ông phối hợp những kinh-nghệm bản thân với những điều giá trị từ trước đã học được. Ông mô tả 349 huyết trên toàn cơ thể, sự điều hoà và sự phối hợp giữa năm nội cơ quan trong cơ thể (tim, phổi, gan, thận và tụy tạng) và năm ngoại cơ quan (mắt, mũi, tai, miệng và cơ quan sinh dục) cũng như sự tuần hoàn máu cung cấp chất dinh-dưỡng xuyên qua cơ-thể. Sự mô-tả này được xem như là những quan niệm về sinh-lý tối căn đối với Hwang Fu Mi trong sự chữa bệnh.

Đến đời nhà Tấn (Tsin dynasty) (617 - 907), y-sĩ Sun Szu Mo (vào khoảng 581 - 682) đã viết hai cuốn sách Chai Kin Yao Fan (mô tả 1000 điều phụ thuộc), trong đó ông gộp nhất lại các phương pháp châm cứu thiết yếu, các huyết, cách sử dụng, và những điều tối kỵ. Ông cũng chỉ dẫn cách thức đo để tìm huyết và cách sử dụng các điểm đau nhức. Trong quyển sách này ông thu nhất lại nhiều huyết trên các huyết đạo đặc biệt. Trong thời gian này ông cũng đã thiết lập một trung tâm châm cứu riêng biệt trong trường y khoa hoàng gia. Đây là một tiền thân của Trường y khoa Trung-quốc được biết sớm nhất.

Một trong những thành công quan trọng nhất trong ngành châm cứu được thực hiện vào thế kỷ thứ 11 trong thời nhà Đường (Sung Dynasty : 960-1260) khi Wang Wei (1206) làm nên một tượng đồng chỉ dẫn các huyết và huyết đạo. Tượng đồng này dùng để huấn luyện, sát hạch các y-sĩ qua các kỳ thi. Tượng đồng bên trong trống rỗng, người ta dùng sáp trét kín các huyết và đổ đầy nước, bao bọc ở ngoài bằng lớp sáp khác. Khi thí sinh vào thi, chích đúng huyết, nước sẽ chảy ra (Hình 4)



This bronze figure showing acupuncture points is a reproduction of one cast in 1443 A.D., during the Ming Dynasty.

Đến đời nhà Minh (Ming Dynasty 1368 - 1644) Yang Chi Chou (1602) viết quyển Chen Chiu Ta Cheng, (sự tổng hợp châm và cứu) chỉ rõ vị trí của huyệt trên huyệt đạo. Dưới thời kỳ hoàng-đế Chiên Lung một quyển sách được gọi là Yi Tsung Kim Chien "Quyển sách vàng hướng dẫn cho y sĩ" viết rõ các chi tiết cách xử dụng châm cứu và vị trí các huyệt đạo. Các vận thở đặt ra theo các huyệt để giúp các sinh viên dễ học thuộc và dễ nhớ.

Ở Âu Châu, theo những tài liệu mới nhất viết bởi Haller, thì người y sĩ đầu tiên học châm cứu là một nhà thực vật học, kiêm y-sĩ và là nhà du-lịch Eugene Kamper (1651-1716). Ở London, giai phẫu gia Croley (1802) khuyên nên dùng châm cứu để chữa chứng "đầy hơi" ở bụng. Chur-chill (1822) báo cáo là ông đã thành công trong việc dùng châm cứu để chữa bệnh nhức đầu, đau lưng và phong thấp. Cùng lúc John Elliotson (1791-1868) đã xử dụng kỹ thuật này tại bệnh-viện Saint Thomas ở London. Sir William Osler (1849-1919) khuyên nên dùng châm cứu để chữa chứng đau lưng (lumbago) trong quyển sách nổi tiếng của ông là Nguyên tắc và cách thực hành y khoa (The principles and practice of medicine) (1892).

Cuối đời Mãn Châu (Man Chu, Dynasty) có một vài đóng góp quan trọng cho các tài liệu về châm cứu. Khi người Tây Phương tràn nhập vào Trung Hoa, mang theo nền Tây Y. Lúc đó, ngành châm cứu và tây y đứng xa cách với nhau, vì sự nghi ngờ của người phương tây. Ngành châm cứu bị lu mờ trong thời gian này, chỉ còn được xử dụng để chữa trị ở những vùng, thôn quê heo lánh. Mãi đến khi Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa được thiết lập, Mao-trạch-Đông cho phối hợp nghiên cứu châm cứu với tây y vì hiệu nghiệm, và nhu cầu lớn lao cho sự chữa trị của quân chúng. Ngành châm cứu mới có cơ hội phát triển nhanh chóng trở lại. Đối với Tây phương, phải chờ đến lúc Tổng-thống Nixon thăm viếng Trung-Hoa 1971, nhìn tận mắt các y-sĩ Trung Quốc giai phẫu và gây tê bằng châm cứu. Từ đó ngành châm cứu lan rộng khắp thế giới cho đến ngày nay.

Ở Na-Uy, hiện có 130 bác-sĩ hành nghề châm cứu. Ngành này chưa được thừa nhận ở trường y-khoa. Phần lớn các bác-sĩ, theo tây y, rất nghi ngờ sự hiệu quả của châm cứu. Lý do sự châm cứu chữa trị không được thực hiện đúng mức. Phần lớn các bác-sĩ châm cứu tự đọc sách rồi châm cứu, nên kết quả không được hữu hiệu. Sự khó khăn của châm cứu là hiệu được lý thuyết âm dưỡng huyết, huyết đạo, luật ngũ hành, luật mẫu tử, sự phối hợp các huyệt đạo và sự bắt mạch định bệnh. Tất cả điều này cần được huấn luyện kỹ càng. Để đông-bào hiệu được phần nào các khó khăn đó, tôi xin trình bày sơ lược về:

QUAN NIỆM CỔ TRUYỀN CỦA NỀN Y-HOC TRUNG-HOA :

Nền y-học, cổ truyền Trung Quốc được đặt trên căn bản của một số quan niệm triết lý, phần quan trọng nhất nằm trong định đề "Vũ-trụ là khoảng không trung bao la, không phân chia được, một thực thể toàn diện trong đó mọi vật hiện hữu trong sự hòa hợp, liên kết với nhau và quân bình. Con người là một tiểu vũ-trụ, phản ánh lại đại vũ-trụ; như hình ảnh ta thấy trong gương, và chịu cùng chung những luật định như đại vũ-trụ. Hai lực tiên khởi tạo nên vũ-trụ, là Âm và Dương và sự hòa hợp toàn hảo của nó. Âm và Dương có thể hiểu như : con đực, con cái; cuộc sống và sự chết; ánh sáng và bóng tối; nóng và lạnh; tích cực và tiêu cực v.v... Âm không thể hiện hữu mà không có Dương và ngược lại. Mỗi một yếu tố này, có chứa phần của yếu tố kia và tùy thuộc lẫn nhau. Vũ-trụ di chuyển theo chu-kỳ điều hòa và cố định là do Âm Dương hòa hợp toàn hảo. Con người khỏe mạnh là do các yếu tố âm dương đều hòa. Do đó có thể chống lại bệnh tật (Hình 5)

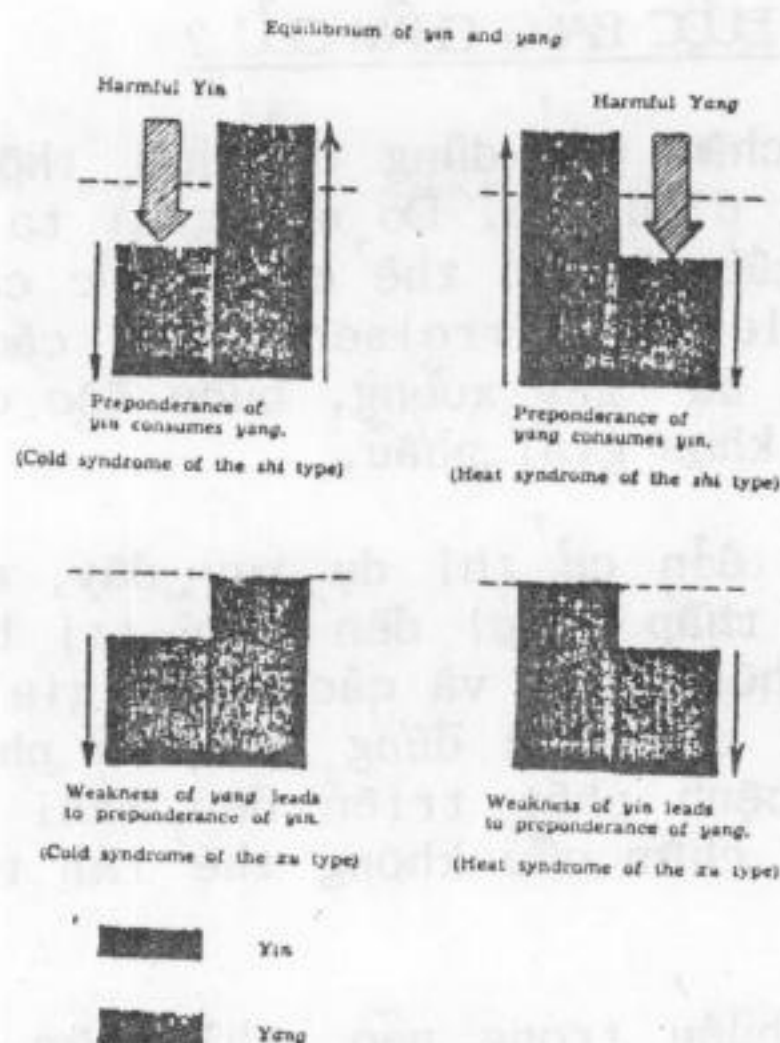


Fig. 1. Preponderance and discomfiture of yin and yang.

Ngoài ra, còn có các yếu tố khác như :

Năm yếu tố : (five elements) còn gọi là ngũ hành đã làm nên vũ-tru và ảnh hưởng đến đời sống. Do đó Hỏa (fire) Thủy (water) Thổ (Earth) Mộc (wood) và Kim (metal).

Bốn mùa : Xuân Hạ Thu Đông. Đặc biệt ở mùa Hạ chia làm 2 phần : đầu hạ và cuối hạ. Ta có 5 hành tinh : Jupiter, Mars, Saturn, Venus, Mercury

Năm màu sắc : xanh, đỏ, trắng, vàng và đen và 5 vị : Chua, đắng, chất mặn, và ngọt. Tất cả các điều trên đều có chứa âm, hoặc dương. Trong tiêu vũ-tru (cơ thể người ta) có 5 cơ quan âm (ở thể đặc) và 5 cơ quan dương rỗng. Năm cơ quan thể đặc gọi là ngũ tạng (Tâm, can, tỳ, phế, thận). Các cơ quan rỗng gồm có : Túi mật, ruột non, bao tử, ruột già và bàng đái. Ngoài ra có 5 giác quan : mắt, mũi, miệng, lưỡi và lỗ tai.

Bất cứ sự biểu lộ bệnh lý ở các điều kể trên đây được xem như là một dấu hiệu của cơ thể mất sự quân bình. Sự hòa hợp của tiêu vũ-tru không còn nữa. Sự quân bình tự nhiên của luật âm dương trong cơ thể xem như đã mất và sanh ra bệnh. Do đó cần phải điều hòa lại lực âm dương trước, khi cơ thể bị sụp đổ, để cơ thể trở lại một sức khỏe tốt. Theo lý thuyết của môn châm cứu, người ta nghĩ bất cứ sự khó chịu nào của cơ thể nội hoặc ngoại đều được phản ánh ra ở những điểm đặc biệt gọi là huyệt, ở ngoài da hoặc ở các mô kế cận. Điều này tác dụng đến sức sống của con người, được gọi là "Khí và Huyết" hay "năng lượng sống" (vital energy). Sức sống của con người chuyển đi xuyên qua toàn cơ thể trong một hệ thống gọi là huyệt đạo (meridians). Có 12 huyệt đạo chính, 8 huyệt đạo phụ và khoảng 361 điểm chính được dùng trong sự châm cứu hằng ngày. Ngoài ra, người ta cũng tìm thêm được nhiều điểm mới, tất cả khoảng 1000 huyệt. Các huyệt đạo hoặc mang tính cách âm, hoặc dương tùy theo vị-trí của nó. Năng lượng sống tuân hoàn theo các huyệt đạo để duy-trì sự quân bình hòa hợp của cơ thể. Như thế con người khỏe mạnh.

Trong trường hợp có sự rối loạn các chức phận, bình thường được biểu lộ bằng cách có quá nhiều âm hoặc dương tính hoặc thiếu, trầm trọng âm hoặc dương. Điều này có nghĩa là các huyệt đạo bị bế tắc. Do đó sanh ra bệnh. Châm cứu có tác dụng khai thông huyệt đạo, tạo thể quân bình, hòa hợp âm dương. Do đó người ta khỏi bệnh.

Hiệu quả của châm cứu tùy thuộc vào sự lựa chọn các huyệt, sự hiểu biết căn bản và sự phối hợp định bệnh.

LOẠI BỆNH NÀO CÓ THỂ CHỮA ĐƯỢC BẰNG CHÂM CỬU ?

Như trên đã trình bày, châm cứu dùng để khai thông huyết đạo, giúp năng lượng sống lưu thông điều hòa. Do đó người ta trở nên khỏe mạnh. Nói một cách khác, châm cứu chỉ có thể chữa được các bệnh bị rối loạn về chức phận (funktjonelle forstyrrelser). Còn các bệnh do rối loạn về cơ học, thí dụ gãy xương, bấu độc châm cứu không giúp ích gì được, phải nhờ đến khoa giải phẫu.

Để dễ hiểu, hơn, tôi xin dẫn cử thí dụ sau đây, một bệnh nhân vừa bị đau khớp xương (phong thấp khớp) đến chữa trị bằng châm cứu ngay; người ta dùng các huyết chống đau, và các huyết gia tăng sự miễn nhiễm của cơ thể. Bệnh nhân có thể chặn đứng được sự phát triển của bệnh. Nhưng nếu bệnh nhân để bệnh phát triển đến thời kỳ, các khớp xương cứng lại và thay đổi thì châm cứu không thể làm trở lại bình thường các khớp xương được.

Trong trường hợp bạn bị bấu trong não, thì châm cứu không giúp ích gì cho bạn được. Thường các bệnh sau đây, châm cứu rất có hiệu quả nhức đầu, đau lưng, đau vai, tê thấp, ngứa ngáy, mất ngủ, thần kinh rối loạn, viêm mũi kinh niên v.v... Gần đây Tôi đã thành công chữa được bệnh á khẩu (không nói được do đứt gân máu đầu) và bệnh teo bắp thịt nhiều hứa hẹn.

NHỮNG GÌ CÓ THỂ XẢY RA KHI CHÂM CỬU :

Thông thường châm cứu không gây ra một phản ứng phụ nào trầm trọng, nếu người châm cứu biết chọn đúng huyết, phối hợp được các huyết đạo và áp dụng đúng các nguyên tắc căn bản y khoa để phòng ngừa sự lây bệnh. Châm cứu kích thích cơ thể tự chống lại bệnh, nên hiệu quả có tính cách lâu dài hơn dùng thuốc. Vì bất cứ loại thuốc nào cũng có tác dụng phụ làm hại các bộ phận trong cơ thể, ví dụ như một loại thuốc thông thường nhất như aspirine (dispril) có thể làm lở bao tử và dễ chảy máu. Những loại thuốc độc hơn thì làm hại thận và gan nhiều hơn nếu dùng lâu dài. Những phản ứng xảy ra khi châm cứu, thường nhất là, bệnh nhân bị mệt mỏi ngủ nhiều sau lần đầu châm cứu do sự biến đổi, "khí huyết" trong cơ thể, sau đó các lần kế tiếp bệnh nhân thấy khỏe hơn. Đến châm cứu phải kiên nhẫn theo đuổi trọn vẹn chuỗi trình chữa trị vì không có dùng thuốc nên kết quả đến từ từ, nhưng chắc chắn. Bệnh nhân không nên bỏ dở lịch trình chữa trị sau một vài lần châm thử, như vậy chỉ tốn tiền, không hiệu quả. Những phản ứng khác có thể xảy ra như : bị chóng mặt, buồn nôn, đôi khi ngất xỉu. Để tránh các điều này, bệnh nhân nên ăn trước khi đến châm cứu, và lần đầu tiên châm cứu phải đặt bệnh nhân ở tư thế nằm thoải mái và không nên dùng quá nhiều huyết. Ngoài ra cơ thể bị chảy máu và nhiễm trùng. Gần đây người ta sợ châm cứu có thể truyền bệnh viêm gan và aids. Điều này có thể tránh được dễ dàng nếu người châm cứu dùng kim được khử trùng 200 độ trong 2 giờ và dùng bao tay bao vệ sự truyền nhiễm, cùng các cách phòng ngừa thiết yếu khác theo tây y như klohexidin cộng alkohol để sát trùng ngoài da trước khi châm kim và sau khi lấy kim ra.

Ngoài, các điều kể trên, châm cứu không gây ra một phản ứng tai hại nào cả.

KẾT LUẬN :

Vì khuôn khổ bài, báo, tôi phải tạm ngừng ở đây. Lần sau tôi sẽ trình bày quan niệm mới về ngành châm cứu theo phương Tây. Đồng bào có thắc

mắc về châm cứu, viết thủ về tòa soạn Vượt Sống, tôi sẵn sàng giải đáp.

Tóm lại, châm cứu quan niệm con người là một tiểu vũ trụ, phản ảnh lại đại vũ trụ, một thực thể toàn diện, được cấu tạo bởi hai luật Âm - Dương, chịu ảnh hưởng của ngũ hành. Khi âm dương, điều hòa người ta khỏe mạnh. Âm dương mất sự quân bình con người trở nên bệnh. Châm cứu chỉ có tác dụng khai thông sự bế tắc của các huyết đạo đem lại sự quân bình Âm - Dương. Khi có bệnh, nên đến chữa trị càng sớm càng tốt, vì sự mất quân bình âm dương chữa tới giai đoạn trầm trọng. Vì vậy do mất thời giờ cho nhiều lần châm cứu, cũng như tiết kiệm được tiền bạc đáng kể cho sự chữa trị và tránh được những biến chứng trầm trọng của bệnh.

Bác-sĩ LÊ-VĂN-VINH

Tài liệu tham khảo :

- *Essen of chinese acupuncture. Beijing China*
- *Acupunktur : A comprehensive text.*
John O'connor.
- *Advance in acupuncture and acupuncture anesthesia (the peoples medical publishing house.)*

Fremtiden • Tirsdag 17. desember • Nr. 292

NYHETER

John Sollid fra Tranby lider av muskelsvinn:

Akupunktur gir nytt håp for MS-pasient



Hengende på trappegelenderet gen Le Van Vinh og ventet på sin i den gamle Oslo-gården i pasient. Youngsgaten. Valen til tredje ete- Vi tok ham mellom oss og bar

Akupunktur etter hjerneblødning gir HÅP Rut og Torbjørn kan snakke igjen

• Mange rammes av hjerneblødning — får lammeiser og mister taleevnen.
• Lite, eller ingenting, blir gjort for disse menneskene. Torbjørn (70) var det ikke håp for, ble det sagt.
• Rut, 46-årig mor, mistet også taleevnen etter et «drypp».
• Den vietnamesiske legen, Le Van Vinh, har behandlet dem med akupunktur.
• Resultatene er oppmuntrende. Dette nytter, men jeg ønsker enda mer forskning om akupunktur, sier Van Vinh.
• Rut og Torbjørn snakker igjen, og Rut har tro på det bra...



Các bài đang trên báo *Fremtiden* và *Hjemmet* về sự thành công của Khoa Châm Cứu

TÌN ĐẶC BIỆT. -

VẤN ĐỀ LÍNH MỸ MẤT TÍCH Ở VIỆT NAM -

Khoảng đầu tháng 1/86, một phái đoàn Mỹ gồm nhiều viên chức cao cấp, trong chính-phủ và quốc-hội Mỹ đã sang Hà-nội để thảo luận về số phận của khoảng 1797 lính Mỹ bị mất tích trong chiến tranh Việt Nam.

Chính quyền cộng-sản Hà-nội đã tỏ ra rất sốt sắng và tích cực trong việc này và họ hứa với phái đoàn Mỹ là, trong thời gian 2 năm tới đây họ sẽ có một giải pháp rõ ràng về vấn đề này. Thực ra, chính quyền cộng-sản Hà-nội muốn ve vãn Mỹ, để được tái lập quan hệ ngoại giao và để được Mỹ viện-trợ kinh-tế. Cộng-sản Việt-nam đã đề nghị là Mỹ nên lập một văn phòng liên lạc ở Hà-nội để tiện cho việc tìm kiếm lính Mỹ mất tích. Nhưng về phía Mỹ, họ cho rằng việc thiết lập văn phòng liên lạc này có thể đưa đến việc lập một toà đại-sứ Mỹ tại Hà-nội, như vậy là sẽ mắc bẫy của cộng-sản Hà-nội. Điều kiện để Mỹ có thể tái lập quan hệ ngoại giao với Việt-nam là cộng-sản Việt-nam phải rút quân ra khỏi Kampuchea và phải cho biết rõ số phận của 1797 lính Mỹ mất tích.

Trong thời gian ở Việt-nam, phái đoàn Mỹ được cho biết là không còn một người lính Mỹ nào còn sống sót trong các trại tù ở Việt-nam. Chính quyền cộng-sản Việt-nam hứa là sẽ cung cấp tin tức về số phận của 60 lính Mỹ mất tích trong một cuộc thảo luận gần đây nhất vào tháng 2 năm nay.

Sau chiến tranh Việt-nam, có khoảng 2400 lính Mỹ được báo cáo là mất tích ở Đông Dương, trong số đó 1797 ở Việt-nam. Tháng 11/85, một số chuyên viên tìm xác chết Mỹ đã được cộng-sản Việt-nam cho phép đạo một hãm B.52 trước đây bị bắn rớt năm 1972. Họ chỉ đạo được một nẽm xuống vụn và được đem về trung tâm phân tích ở Hạ-uy-Di để xem xét thêm.

Cũng trong thời gian gần đây, một số đồng cựu chiến binh Mỹ đã thiết lập một "Nhóm Hành Động" để áp lực chính phủ Mỹ phải làm sáng tỏ về số phận 2400 lính Mỹ đã mất tích ở Đông Dương trước đây. Họ cho rằng một số lính Mỹ hiện còn sống sót và bị giam giữ trong các trại tù ở Đông-nam-Á. Điều này cũng phù hợp với những tin tức do một số người tỵ nạn cung cấp. Một nguồn tin cho biết là Nhóm Hành Động này đã lập xong một đội biệt kích với nhiệm vụ là đột kích vào một số trại tù ở Lào nghi ngờ là có tù binh Mỹ để giải cứu bạn bè của họ. Diệp vụ này được tổ chức tương tự như trong phim RAMBO BLOOD II. Tuy nhiên, chính quyền Mỹ đã bác bỏ nguồn tin trên.

Tương cũng nên mở một đầu ngoắc ở đây là cộng-sản Việt-nam luôn luôn lấy xác chết để làm phụng tiện đôi chác, mua đất bán dân. Nhận thấy quan thầy do Nga-sô còn nuôi thân không nổi, hướng hồ gị đến đây tố, tay sai, cộng-sản Việt-nam đã và đang tìm đủ mọi cách để bám lấy chân của Mỹ hồng xin xỏ, móc túi "tư-bản Mỹ".

CƯỚP BIỂN THÁI-LAN BỊ KẾT ÁN TÙ. -

Ngày 17.09.1985, tòa án ở Songkhla đã kết án tù 3 tên cướp biển Thái-Lan. Tên thứ nhất bị kết án 50 năm tù về tội giết người, cướp của và hãm hiếp đàn bà, con gái Việt-nam. Tên thứ hai 44 năm tù về tội cướp của và hãm hiếp trẻ em Việt-nam. Tên thứ ba 30 năm tù về tội cướp bóc. Ngoài ra, 3 tên cướp biển này còn phải trả lại tất cả những tài vật ăn cắp và phải bồi thường 20.000 Baht (tiền Thái-lan) cho

các nạn nhân.

(Trích Nguyệt-san REFUGEES số 24, 12/85)

TIN TỨC NGƯỜI VIỆT Tỵ NẠN TẠI NƯỚC CÔNG-HÒA NAM HÀN .-

Tính từ năm 1975 đến nay có hơn 2300 người Việt đã đến nước Công-hòa Nam-Hàn. Hiện tại chỉ có khoảng 500 người còn ở lại Nam Hàn, còn hầu hết đã đi định cư tại các quốc gia thứ 3 khác.

Người Việt tỵ nạn đã được chính quyền Nam Hàn giúp đỡ tận tình ngay khi họ tới đây. Ông Yoo-Yoon-Chun, Giám-đốc Phân-bộ Thông-tin và Bang-giao Quốc-tế thuộc Hội Hồng-thập-Tự Nam Hàn cho biết là hầu hết người Việt tỵ nạn rất siêng năng làm việc để ổn định đời sống mới. Họ nuôi thỏ, gà và gà tây v.v... để tự sinh sống và để khỏi phải tùy thuộc vào trợ cấp xã hội.

Hầu hết người Việt tỵ nạn ở Nam Hàn đã được các tàu buôn của Hy-lạp cứu vớt và đưa về đây tạm cư. Tháng 9/1977, nước Công-hòa Nam Hàn đã thiết lập Trung-tâm Tam-cứ PUSAN để giúp đỡ người Việt tỵ nạn khi họ mới đến Nam Hàn. Trại này do chính phủ Nam Hàn và Cao-ủy Liên-hiệp-Quốc đặc trách về người tỵ nạn (UNHCR) tài trợ.

(Bản dịch tóm tắt theo Nguyệt-san REFUGEES số 23, tháng 11/1985)

NGƯỜI VIỆT Tỵ NẠN ĐƯỢC NA-UY NHẬN TỪ TRẠI HỒNG-KÔNG .-

Trả lời cho nhật báo Aftenposten trong một cuộc phỏng vấn mới đây, thủ-ký Bộ Xã-hội Na-uy cho biết, do sự yêu cầu của Cao-ủy Tỵ-nạn Liên-hiệp-Quốc, chính-phủ Na-uy sẽ tiếp nhận một số người Việt tỵ nạn đã chờ đợi quá lâu tại các trại tỵ nạn đóng kín Hồng-kông. Na-uy đã quyết định nhận 100 người. Hiện nay Bộ Xã-hội đang phối hợp với Văn-phòng Thủ-ký Tỵ-nạn để chuẩn bị công việc tiếp nhận này. Bà cũng cho biết, mọi phương tiện đã sẵn sàng, tuy nhiên chính phủ gặp nhiều khó khăn trong việc yêu cầu các Kommune tiếp nhận họ. Phụ tá văn-phòng Thủ-ký Tỵ-nạn cũng cho biết rằng số người được nhận này sẽ đến từ trại Hawkins Road, một trại đóng kín khó được thăm viếng tại Hồng-kông, và tại Hồng-kông còn nhiều trại khác trong tình trạng như thế.

Dù không được tiết lộ, nhưng V.S được biết rằng hầu hết những người ở trại này đã ra đi từ Bắc Việt-nam (lời T.S.).

(Theo báo Aftenposten ngày 8.1.1986)

TÌNH TRẠNG "VÔ VONG" CỦA NHỮNG NGƯỜI Tỵ NẠN CÒN LẠI TẠI HỒNG-KÔNG

Mặc dù đã được Cao-ủy Tỵ-nạn Liên-hiệp-Quốc kêu gọi nhưng đến nay không có một quốc gia nào đồng ý tiếp nhận số người tỵ nạn Đông Dương còn lại ở các trại Tỵ-nạn Hồng-kông. Người ta ước tính số lượng trên 10.000 người (sau đợt tiếp nhận cuối cùng, trong đó Na-uy đã nhận 100 người) ở trong các trại Tỵ-nạn đóng kín. Trong số này có rất nhiều người đã đến đây từ năm 1975, 1976.

Dường như đến nay người ta không còn phương pháp nào khác để giải quyết tình trạng này. Giả thuyết "chính-quyền Hồng-kông sẽ trả

người này về Việt-nam" đã được đặt ra. Và người ta đang quan tâm tới số phận của họ bởi những hình phạt do chính quyền Việt-nam áp dụng đối với họ.

(Theo Aftenposten số ngày 14.01.86)

Ân nhân VƯỢT SÓNG

VƯỢT SÓNG VỪA NHẬN ĐƯỢC SỰ YẾM TRỢ CỦA CÁC HỘI ĐOÀN VÀ QUÍ VỊ AN NHÂN DƯỚI ĐÂY :

- CHI HỘI NVTN BERGEN	500	Kr
- CHI HỘI NVTN STAVANER	400	-
- CHI HỘI NVTN KRISTIANSAND	300	-
- CHI HỘI NVTN HEDMARK	300	-
- HỘI NVTN GJØVIK	300	-
- Anh TRẦN VĂN TIẾN (Kristiansand)	100	-
- Anh VÕ VĂN ĐIỀU	100	-
- Anh LÝ CHÊN HÙNG	100	-
- Anh NGÔ VĂN TỐT	100	-
- Anh TÔN THẤT SƠN	100	-
- Anh VÕ MỸ THUẬN	100	-
- Chi VU THI HỒNG TRINH	100	-
- Anh Chi T.T.T (Oslo)	1.000	-

Vượt Sóng chân thành cảm ơn tấm lòng vàng của Quý vị ân nhân và sự hợp tác quý giá của Quý Hội-Đoàn. Số tiền yểm trợ trên không những giúp chúng tôi giải quyết được khó khăn về mặt tài chánh, mà còn là niềm khích lệ trong sự cố gắng góp phần nhỏ nhoi của mình trong việc phục vụ cộng đồng.

Một cách đặc biệt, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, chỉ vẽ của Anh Đặng-văn-Nhâm, Anh Trần-Kim-Ruế (Đan-Mạch), và Anh Đào-quang-Mỹ (Bergen).

MỌI SỰ GIÚP ĐỖ VỀ TÀI CHÁNH, XIN BÀ CON GỬI VỀ ĐỊA CHỈ

HỘI NGƯỜI VIỆT TỴ NAN TẠI NA-UY
Den Vietnamesiske Flyktningforening i Norge
Youngsgt. 9
0181 OSLO 1

(Postgiro 2 36 35 21)

OSLO.-

CÁC CƠ QUAN TRONG QUỐC HỘI, CHÍNH QUYỀN, ĐẢNG PHẢI, VÀ BÁO CHÍ NAUY ĐÃ HỖ TRỢ NỒNG NHIỆT TRONG CUỘC ĐẤU TRANH NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM.

Nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10-12-85 vừa qua, Hội NVIN đã gửi một văn thư kêu gọi Nhân quyền cho Việt-nam. Sau đó, Hội đã nhận được rất nhiều thư cũng như nhiều cuộc gặp gỡ với một số Cơ quan trong Quốc-Hội, Chính quyền, một số đảng phái và báo chí Na-uy. Hầu hết các cơ quan trên đã cho biết : Rất xúc động khi biết được rõ hơn về thực trạng nhân quyền tại Việt-nam, và sẵn sàng, với mọi khả năng có thể được, tiếp tay với chúng ta cũng như thế giới, lên án Cộng-san Việt-nam trong việc chà đạp nhân quyền.

TRONDHEIM.-

CHI HỘI NVIN TRONDHEIM, sau khi thành lập Tân BCH, đã có những nỗ lực mỗi nhằm phục vụ cộng đồng hiệu quả hơn. Hàng tháng, Chi Hội đã ấn hành một BAN TIN để phổ biến tin tức cũng như những hướng dẫn cần thiết. Một việc làm có nhiều lợi ích thực tế, mà nhiều Chi-Hội khác đã đề cập tới.

STAVANGER.-

CHI HỘI NVIN STAVANGER đã "thay đổi" không khí sinh hoạt tại đây. Đặc biệt nhân dịp Xuân Bình Dân, CH cũng đã cố gắng ấn hành một ĐẠC SAN XUÂN cho Chi-Hội.

Vào ngày 14.2 vừa qua, một cơn bão tuyết đã xảy ra tại Stavanger. Mọi hoạt động, lưu thông đã phải tạm ngưng trong mấy tiếng đồng hồ. Một dịp để bà con VN tại đây biết và "sợ" bão tuyết.

KRISTIANSAND.-

- CHI HỘI NVIN KRISTIANSAND từ lâu cũng đã ấn hành bản tin hàng tháng để phổ biến tin tức đến bà con.

- Trong Bản tin THÁNG 1-86, có những tin tức được ghi nhận dưới đây :

TIN ĐOÀN TỤ: Trong những ngày cuối năm 1985, đã có 3 gia đình từ VN sang đoàn tụ với thân nhân :

- Bà LAM THI THIET cùng hai con gái và 1 con trai (Gia đình Bác Tuyên)
- Bà PHAM THI KY cùng 1 con gái (Gia đình Bác Hồ)
- Ông LE NHU TRI (Gia đình chị Thu-Mai)

Cũng trong thời gian này, một số anh chị em từ Bataan sang định cư tại Kristiansand :

- Hai em DUONG MINH HOANG LINH và NGUYEN LE DUY KHOA
- Anh NGUYEN VAN TONG
- Vợ chồng anh chị MAI CUONG - VO THI LY
- Em PHAM THI THAO

VS xin chào mừng và chia vui cùng các gia đình và anh chị em.

chia buồn

Được tin trẻ

THÂN-PHỤ

Anh VÕ VĂN ĐIỀU

(Chi Hội Trưởng C.H/NVTN Kristiansand)

đã từ-trần tại Việt-Nam vào tháng 10 năm 1985
hưởng thọ 70 tuổi .

Trước tin đau buồn này, BCH/Trung-lương thay mặt các
BCH/Chi Hội tại Na-uy xin phân ưu cùng gia đình anh chị
Võ Văn Điều và cầu nguyện hương hồn Bác sớm tiêu diêu nơi
miền cực lạc -

THÔNG BÁO:**-CON DẤU VÀ HUY HIỆU CỦA HỘI - CHI HỘI :**

Theo quyết định của các Chi Hội trong kỳ Đại Hội BCH Trung Ương, ngày 10 và 11/8/85 tại Oslo, kể từ ngày 01.01.86 Ban Chấp Hành Trung Ương và các Chi Hội sẽ sử dụng con dấu đồng nhất với mẫu sau đây . (Hình Bản đồ VN và quốc-kỳ VNCH giữa con dấu cũng là huy hiệu tượng trưng của Hội)

**- XỔ SỐ GIÚP BÀ CON ĐỒNG HƯỞNG TẠI TRẠI TỊ NẠN SIKIEW:**

Nhân dịp Đại hội Xuân Bình Dân, BCH/TR.U + C/H Vùng Đông sẽ tổ chức các trò vui chơi và đặc biệt xổ số để giúp bà con đồng hương đang chờ đợi vô vọng tại trại tị nạn Sikiew, Thái-Lan.

Một Ban Tổ chức đã được thành lập : Anh NGUYỄN DUY HÙNG và Anh TRẦN VINH HÒA trách nhiệm tổng quát.

Vé số sẽ được bán ra 1.000 vé . Giá mỗi vé 20 kr. Các lô trúng như sau :

- | | |
|--------------|-----------------------------------|
| - Lô Độc Đắc | : 1 lạng vàng lá . |
| - Lô 2 | : 1 máy cassette |
| - Lô 3 | : 1 nồi cơm điện |
| - 3 lô | : 1 máy lọc cà-phê (mỗi lô trúng) |
| - 5 lô | : 1 đồng hồ đeo tay(mỗi lô trúng) |

Ngày mở số : Ngày Đại Hội Xuân , Thứ Bảy 08.02.86

Địa điểm mở số : Địa điểm tổ chức Đại Hội Xuân : Oslo Handelsgymnasium .

Địa điểm nhận hàng : Tại địa điểm xổ số, trong giờ Đại-Hội, hoặc tại tiệm của Anh KHUÔNG LỢI. Sau một tháng, từ ngày mở số, nếu các lô trúng không lãnh giải, sẽ được sung vào Quỹ Yêm Trợ. Một Ủy Ban Kiểm soát sẽ được thành lập để giám sát.

THÔNG BÁO NỘI BỘ - CHI HỘI VÙNG ĐÔNG :

TÌNH HÌNH QUỸ CHI HỘI VÙNG ĐÔNG NĂM 1985 (tính từ ngày bàn giao BCH đến ngày 12.01.1986)

TÌNH HÌNH THU

<u>ĐỀ MỤC :</u>	<u>SỐ TIỀN</u>	<u>CƯỚC CHÚ</u>
- Nhận bàn giao	1.775,85 kr	
- Oslo kommune trợ cấp đợt 1/85	13.050,00	
- Sở Ty-nạn giúp 30/4	3.000,00	
- Oslo kommune giúp 30/4	2.500,00	
- Tiền lời bánh mì và nước ngọt	393,00	
- Giúp trại ty nạn còn dư	300,00	
- Bộ Ngoại giao giúp	50.000,00	
- Oslo kommune trợ cấp đợt 2/85	13.050,00	
- Oslo kommune giúp triển lãm T.C.Linh	5.000,00	
- Oppegård kommune giúp Trung-thu	500,00	
- Pikeleirkomiteen giúp Trung-thu	1.000,00	

VUOT SONG

CƠ-QUAN NGÔN-LUẬN
THÔNG-TIN - LIÊN LẠC

HỘI NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN TẠI NA-UY

ĐỊA-CHỈ LIÊN LẠC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VÀ CÁC CHI-HỘI :

BAN CHẤP HÀNH TRUNG-ƯƠNG
(Và Chi-Hội Vùng Đông)

PHẠM - NINH
Youngsgt. 9
0181 OSLO 1

CHI HỘI STAVANGER

VŨ VĂN XAN
Lysebuvn. 3
4000 STAVANGER

CHI HỘI KRISTIANSAND

VÕ VĂN ĐIỀU
Ravnåsvn. 464
4700 VENNESLA

CHI HỘI BERGEN

PHAN VĂN HỒNG
Postboks 3651
5033 FYLLINGSDALEN

CHI HỘI HEDMARK

LÊ KHẮC TÁM
Smørbukkv. 11
2200 KONGSVINGER

CHI HỘI ÅLESUND

LÊ THỊ THU LÊ
Tuenesvn. 7A
6000 ÅLESUND

CHI HỘI TRONDHEIM

NGUYỄN VĂN DỪNG
Søndre Risvølltun 12C
7000 TRONDHEIM

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VƯỢT SÔNG:

Thư từ, bài vở xin gửi về:

ĐỊA CHỈ BAN CHẤP HÀNH TR.ƯƠNG

Hoặc: PHẠM HOÀNG MỸ-LINH

Glostrupvn. 29

2013 SKJETTEN

Tiền bạc yểm trợ, xin gửi:
Den Vietnamesiske Flyktning-
forening.

0181 OSLO 1

Postgiro : 2 36 35 21



- *- Là tiệm chuyên bán đủ các loại trà, kể cả trà Nhân-Sâm Đại-Hãn .
- *- Đặc-biệt có bán Cà-phê Pháp hảo-hạng (giống như hương vị cà-phê V.N)
- *- Bán những tặng vật giá trị của VIỆT-NAM, NHẬT-BỒN, ĐẠI-HÀN và Trung-Hoa .
- *- TON's BOUTIQUE tại khu Bislet-Oslo 1 ,tiệm rất đẹp và sang trọng do người Việt-Nam làm chủ .
- *- Bớt giá cho người Việt-Nam .

TON'S BOUTIQUE

EUGENIES GT. 1 – 0168 OSLO 1 – NORWAY. TEL. (02) 60 77 73